

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**CAO THỊ LY NA**

**PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN  
ĐIỆN CẠNH TRANH TỪ THỰC TIỄN TỔNG CÔNG  
TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2018**

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**CAO THỊ LY NA**

**PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN  
ĐIỆN CẠNH TRANH TỪ THỰC TIỄN TỔNG CÔNG  
TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số : 838.01.07**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**TS. ĐẶNG VŨ HUÂN**

**HÀ NỘI - 2018**

## LỜI CẢM ƠN

*Để hoàn thành khóa học Cao học và Luận văn Thạc sĩ luật học của mình, trước hết, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám đốc, các khoa, phòng, các thầy, cô giáo của Học viện Khoa học - Xã hội đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức quý báu cho em trong suốt quá trình học tập.*

*Em xin chân thành cảm ơn TS. Đặng Vũ Huân – Người Thầy đã trực tiếp hướng dẫn khoa học, tận tình giúp đỡ em hoàn thành Luận văn này.*

**Tác giả luận văn**

**Cao Thị Ly Na**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong Luận văn Thạc sĩ Luật học “Pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh từ thực tiễn Tổng công ty Điện lực Miền Trung” là hoàn toàn trung thực, không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc.*

*Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của TS. Đặng Vũ Huân.*

*Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan của mình.*

**Tác giả luận văn**

**Cao Thị Ly Na**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH</b> .....	6
1.1. Khái quát về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.....	6
1.2. Pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh .....	19
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VÀ MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM TẠI TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG</b> .....	41
2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay .....	41
2.2. Mô hình thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh tại tổng công ty điện lực miền Trung .....	56
2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay .....	64
<b>KẾT LUẬN</b> .....	72
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## **DANH MỤC VIẾT TẮT**

CQNN	: Cơ quan nhà nước
ĐVPĐ	: Đơn vị phát điện
EVNCPC	: Tổng Công ty điện lực Miền Trung
Hợp đồng Cfd	: Hợp đồng tài chính dạng sai khác
HTĐ	: Hệ thống điện
HTĐĐ	: Hệ thống đo đếm
Luật Điện lực	: Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và Luật số 24/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực
MDMSP	: Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng
MO	: Đơn vị vận hành thị trường điện
Nghị định 134/2013/NĐ-CP:	Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ về việc Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
NMĐ	: Nhà máy điện
Quyết định số 63/QĐ-TTg	: Quyết định 63/QĐ-TTg/2013/QĐ-TTg ngày 8/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam
Quyết định số 6463/QĐ-BCT	: Quyết định 6463/QĐ-BCT ngày 22/7/2014 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Thiết kế tổng thể thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam
Quyết định số 8266/QĐ-BCT	: Quyết định 8266/QĐ-BCT ngày 10/08/2015 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Thiết kế chi tiết thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

Quyết định số 2760/QĐ-BCT : Quyết định 2760/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Thiết kế tổng thể cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành và giám sát hoạt động của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

Quyết định số 168/QĐ-TTg : Quyết định 168/QĐ-TTg ngày 7/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành điện giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025

Quyết định số 4804/QĐ-BCT : Quyết định 4804/QĐ-BCT ngày 26/12/2017 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2018

Quyết định số 96/QĐ-ĐTĐL : Quyết định 96/QĐ-ĐTĐL ngày 29/12/2017 của Cục Điều tiết Điện lực về việc Ban hành Quy trình thu thập, kiểm tra, đồng bộ thời gian và ước tính số liệu đo đếm ranh giới mua buôn điện của Tổng công ty Điện lực phục vụ vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2018

SLĐĐ : Số liệu đo đếm

SMO : Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

SO : Đơn vị vận hành hệ thống điện

SXKD : Sản xuất, kinh doanh

Tập đoàn EVN : Tập đoàn Điện lực Việt Nam

TCTĐL : Tổng công ty Điện lực

TTĐ : Thị trường điện/ thị trường điện lực

TTBBĐCT : Thị trường bán buôn điện cạnh tranh

VCGM : Thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam

VWEM : Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

<b>Số hiệu hình</b>	<b>Tên hình</b>	<b>Trang</b>
1.1	Các mô hình thị trường điện	6
1.2	Cấu trúc của hệ thống điện	9
1.3	Khái niệm và cấu trúc khung pháp luật TTBBĐCT	20
1.4	Minh họa quá trình lập kế hoạch vận hành TTD	32
2.1	Sơ đồ tổ chức cơ quan Tổng công ty Điện lực Miền Trung	58



# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cạnh tranh là một trong những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường, nhờ có cạnh tranh mà các nguồn lực trong xã hội được phân bổ hiệu quả từ đó đem lại lợi ích chung cho toàn xã hội. Đối với nền kinh tế, cạnh tranh không chỉ là môi trường và động lực để tăng năng suất lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển mà còn là yếu tố quan trọng giúp lành mạnh hoá các quan hệ xã hội và là điều kiện giáo dục tính năng động của các doanh nghiệp. Vì vậy, cạnh tranh chính là quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá và được coi là “linh hồn” của nền kinh tế.

Điện năng là yếu tố đầu vào không thể thiếu được của mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của chúng ta. Điện năng với đặc thù có quá trình sản xuất - kinh doanh gồm 3 khâu liên hoàn: Sản xuất - Truyền tải - Phân phối xảy ra đồng thời, không qua một khâu trung gian thương mại nào, do đó yêu cầu về chi phí đầu tư ban đầu cho hệ thống điện là rất lớn. Trong khi đó, hệ thống điện của các nước hầu hết đều được xây dựng từ khi nền kinh tế trong nước còn chưa phát triển, do đó thị trường điện lực thường là thị trường độc quyền do doanh nghiệp nhà nước đảm nhận vì lúc đó chỉ có doanh nghiệp nhà nước, dưới sự bảo trợ của Nhà nước, mới có đủ tiềm lực về tài chính và chuyên môn kỹ thuật để xây dựng hệ thống điện quốc gia đủ tiêu chuẩn cũng như hoàn thành các nhiệm vụ an sinh – xã hội mà Nhà nước đặt ra cho ngành Điện. Tuy nhiên, đến các giai đoạn phát triển tiếp theo, mọi thành phần trong nền kinh tế đều có thể tham gia vào thị trường điện lực ở khâu sản xuất và phân phối, vì đây là những khâu không đòi hỏi hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn vốn đầu tư ban đầu quá lớn. Do đó, cạnh tranh hoàn toàn có thể phát huy đầy đủ vai trò của mình ở các khâu này từ đó tạo ra những thay đổi tích cực trong hoạt động điện lực, chẳng hạn: nâng cao được tính minh bạch và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh điện năng, hạ giá thành, tạo cơ sở giảm giá bán điện... từ đó mang lại lợi ích chung cho cả người cung cấp và người tiêu thụ điện.

Phát triển thị trường điện cạnh tranh đã trở thành xu hướng phát triển chung của các nước trên thế giới, nhận thức được điều này, Nhà nước ta đã xây dựng lộ trình phát triển của ngành Điện với nguyên tắc Nhà nước độc quyền trong hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, còn các khâu sản xuất và phân phối sẽ có lộ trình để xây dựng thị trường cạnh tranh. Định hướng này đã được nêu rõ tại khoản 2 Điều 4 Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và cũng đã được Chính phủ cụ thể hóa lộ trình thực hiện trong Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 và sau này được thay thế bằng Quyết định số 63/QĐ-TTg/2013 ngày 8/11/2013. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối trên, thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM) đã được chính thức đưa vào vận hành từ ngày 01/07/2012, tiếp theo đó, thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (VWEM) theo chủ trương cũng được đưa vào vận hành thí điểm từ ngày 01/01/2016 và vận hành thí điểm trên thực tế trong giai đoạn 2017 – 2018, từ năm 2019 VWEM dự kiến sẽ được đưa vào vận hành chính thức. Sau cùng, thị trường bán lẻ điện cạnh tranh sẽ triển khai thí điểm từ năm 2021 và vận hành chính thức từ năm 2023.

VWEM là cấp độ thứ 2 trong quá trình phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam, khác với VCGM vẫn là thị trường độc quyền một người mua, VWEM đã có sự tham gia của nhiều người bán và nhiều người mua. Vì vậy, đây là cấp độ có ý nghĩa quyết định, tạo tiền đề, cơ sở trong việc xây dựng thị trường bán lẻ điện cạnh tranh - cấp độ cao nhất trong phát triển thị trường điện cạnh tranh. Hiện nay, VWEM đang ở trong giai đoạn vận hành thí điểm và đứng trước thêm vận hành chính thức từ năm 2019, tuy nhiên đến nay, hệ thống pháp luật về thị trường vẫn chưa được hoàn thiện. Trong khi việc xây dựng, ban hành hệ thống pháp luật về VWEM có vai trò tiên quyết trong việc xây dựng hành lang pháp lý, tạo sân chơi bình đẳng để thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia, từ đó, tạo điều kiện để xây dựng thành công VWEM nói riêng và thị trường điện cạnh tranh nói chung. Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài “*Pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh từ thực*

*tiến Tổng công ty Điện lực Miền Trung*” để nghiên cứu và làm Luận văn Thạc sĩ luật học với mong muốn làm rõ được các vấn đề pháp lý liên quan đến thị trường bán buôn điện cạnh tranh nói chung và những vướng mắc pháp lý khi triển khai thí điểm thị trường VWEM, từ đó, góp phần hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Xây dựng và phát triển thị trường điện cạnh tranh là xu thế phát triển chung của các nước trên thế giới và đã được Nhà nước ta định hướng rõ với lộ trình chuẩn bị từ năm 2005, cho đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu về thị trường điện nói chung và thị trường bán buôn điện cạnh tranh nói riêng, như: Luận án Tiến sĩ kinh tế với đề tài: “*Xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Thành Sơn, bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ Đại học Đà Nẵng, năm 2014; bài “*Xây dựng chính sách pháp luật về thị trường điện cạnh tranh*” của tác giả Nguyễn Thế Mừng, năm 2016, tại website của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật ([www.tcdclp.moj.gov.vn](http://www.tcdclp.moj.gov.vn)). Các công trình nghiên cứu này đã làm rõ một số vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn về thị trường điện và đã đạt được các thành quả nhất định về mặt khoa học và thực tiễn, tuy nhiên, các nghiên cứu này hoặc nghiên cứu VWEM dưới góc độ kinh tế học hoặc phạm vi nghiên cứu quá rộng – chính sách pháp luật về thị trường điện nói chung. Đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào đưa ra khái niệm và đặc điểm về thị trường bán buôn điện cạnh tranh đủ sức thuyết phục về mặt cơ sở lý luận cũng như chưa nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh để đánh giá về thực trạng pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong quá trình vận hành thí điểm, từ đó, đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ cơ sở lý luận pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh; từ thực tiễn vận hành thí điểm tại Tổng công ty Điện lực

Miền Trung nêu ra một số vướng mắc để từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam.

### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để đạt được mục đích trên, Luận văn đặt ra và giải quyết một số nhiệm vụ chính sau đây:

- Tổng hợp, phân tích cơ sở lý luận về thị trường bán buôn điện cạnh tranh và pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay và quá trình vận hành thí điểm tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

- Đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam trong thời gian tới.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh, hệ thống quy định pháp luật hiện hành về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

*Về nội dung*, Luận văn tập trung làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam.

*Về không gian*, nghiên cứu thực tế quá trình vận hành thí điểm tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

*Về thời gian*, từ năm 2017 đến nay.

## **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### *5.1. Cơ sở lý luận*

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Triết học Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về điện lực nói riêng.

## *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống như: Phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh để làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài...

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh là một thị trường còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam, do đó, việc làm rõ cơ sở lý luận pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, vận hành thành công thị trường bán buôn điện cạnh tranh nói riêng và thị trường điện cạnh tranh nói chung. Trong luận văn, tác giả đã khái quát, tổng hợp và đưa ra khái niệm, đặc điểm của thị trường bán buôn điện cạnh tranh, pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh đồng thời làm rõ một số vấn đề cơ sở lý luận pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

### *6.1. Ý nghĩa thực tiễn*

Trên cơ sở đánh giá thực trạng của pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh, Luận văn đã kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh, góp phần triển khai thành công thị trường bán buôn điện cạnh tranh nói riêng và thị trường điện cạnh tranh nói chung.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu hai chương, bao gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh và mô hình thí điểm tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT

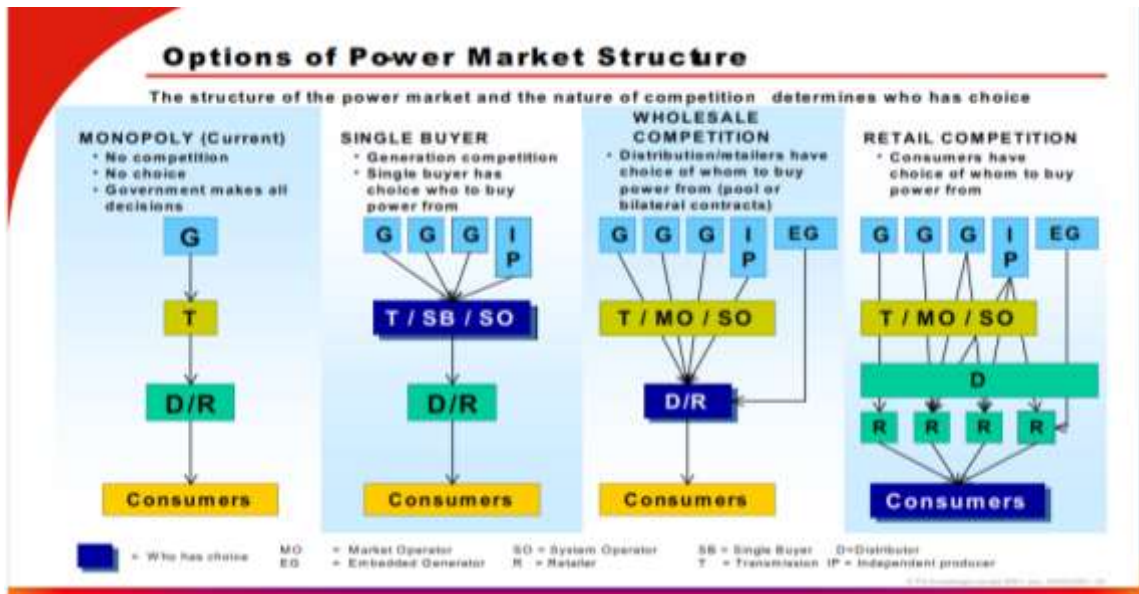
### VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH

#### **1.1. Khái quát về thị trường bán buôn điện cạnh tranh**

##### ***1.1.1. Khái niệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

Ngành Điện là một ngành sản xuất hàng hóa đặc biệt có quá trình sản xuất và tiêu thụ xảy ra đồng thời, không có sự ách tắc trong khâu lưu thông, phân phối. Quá trình sản xuất và phân phối điện năng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng đều thông qua một hệ thống điện (HTĐ) đồng nhất bao gồm lưới điện truyền tải và phân phối. Quá trình sản xuất, kinh doanh (SXKD) điện năng bao gồm ba khâu cơ bản là: Sản xuất - Truyền tải - Phân phối. Các hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và thường được đặt dưới sự giám sát hoặc chỉ huy, điều khiển trực tiếp của đơn vị vận hành HTĐ nhằm đảm bảo hoạt động điện lực diễn ra ổn định và an toàn. Nhìn từ góc độ cạnh tranh của thị trường ở các khâu trong quá trình SXKD điện năng, có thể phân chia thị trường điện (TTĐ) thành 4 mô hình kinh tế cơ bản hay 4 cấp độ phát triển của TTĐ (*chi tiết theo Phụ lục 1*).

Tự do hóa TTĐ đã trở thành xu hướng toàn cầu từ năm 1990, quá trình phát triển TTĐ tại Việt Nam cũng đã được hoạch định trong Luật Điện lực, trong đó, khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã nêu rõ thị trường điện lực được hình thành và phát triển theo các cấp độ: Thị trường phát điện cạnh tranh; Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Thị trường bán buôn điện cạnh tranh là cấp độ phát triển thứ 2 trong quá trình xây dựng TTĐ cạnh tranh ở nước ta, là mô hình tồn tại sự cạnh tranh trong khâu phát điện và bán buôn điện, trong khâu phân phối bán lẻ, các công ty phân phối vẫn độc quyền bán điện cho các khách hàng theo địa bàn quản lý.



**Hình 1.1: Các mô hình thị trường điện [22]**

Để hiểu một cách đầy đủ khái niệm về TTBBĐCT, chúng ta cần tìm hiểu một số khái niệm liên quan, cụ thể:

*Một là, khái niệm thị trường*

Thị trường là một phạm trù được nghiên cứu nhiều trong các học thuyết kinh tế, cùng với sự tiến bộ của đời sống kinh tế - xã hội, quan niệm về thị trường cũng được phát triển theo. Theo nhà kinh tế học Samuelson: “Thị trường là một quá trình trong đó người mua và người bán cùng một thứ hàng hoá tác động qua lại với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá”. Theo Davidbegg: “Thị trường là sự biểu hiện thu gọn của quá trình thông qua các quyết định của các gia đình về tiêu dùng mặt hàng nào, các quyết định của công ty về sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và cho ai, đều dung hoà bằng sự điều chỉnh giá cả”. Theo nghĩa hiện đại: “Thị trường là quá trình mà người mua, người bán tác động qua lại với nhau để xác định giá cả và lượng hàng hoá mua bán hay nói cách khác thị trường là tổng thể các quan hệ về lưu thông hàng hoá, lưu thông tiền tệ, các giao dịch mua bán và các dịch vụ” [21, tr.19].

*Hai là, khái niệm thị trường cạnh tranh*

Khi thị trường có nhiều người mua, người bán thì trong quá trình tác động qua lại để xác định giá cả và lượng hàng hóa mua bán, người mua và người bán

không chỉ tương tác với nhau mà còn tương tác với nhiều người mua và người bán khác cùng tham gia thị trường, quá trình tương tác, tác động đang xen này làm xuất hiện sự cạnh tranh trong thị trường. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: “Cạnh tranh (trong kinh doanh) là hoạt động tranh đua giữa những người sản xuất hàng hoá, giữa các thương nhân, các nhà kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, chi phối quan hệ cung cầu, nhằm giành các điều kiện sản xuất, tiêu thụ thị trường có lợi nhất”. Trên thực tế, cạnh tranh trên thị trường diễn ra rất đa dạng và phức tạp chẳng hạn như cạnh tranh giữa những người mua, giữa những người bán, giữa những người bán với người mua, giữa các doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp nước ngoài...[10] Như vậy, thị trường cạnh tranh có thể được hiểu là quá trình nhiều người mua và nhiều người bán tác động qua lại với nhau để xác định giá cả và lượng hàng hoá mua bán, trong quá trình này, các chủ thể (có lợi ích đối lập) cạnh tranh với nhau để giành các điều kiện có lợi nhất cho mình, các điều kiện này có thể là các lợi ích trước mắt như giá cả, số lượng hàng hóa cũng có thể là các mục tiêu dài hạn như thị phần, vị thế, hình ảnh doanh nghiệp...

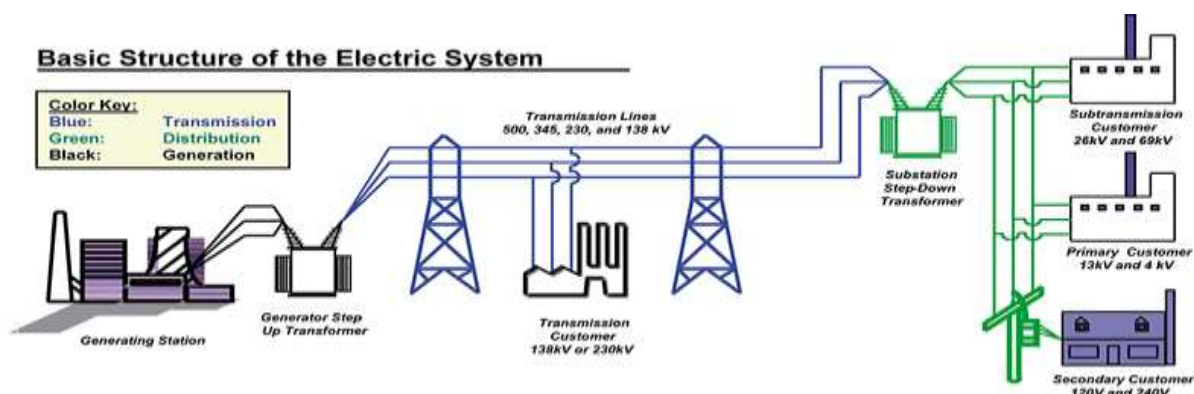
#### *Khái niệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh*

Từ các khái niệm công cụ ở trên, thị trường bán buôn điện cạnh tranh có thể được hiểu là quá trình những người mua buôn điện và những người bán buôn điện tác động qua lại với nhau để xác định giá cả và sản lượng điện năng tiêu thụ, trong quá trình tương tác này, những chủ thể có lợi ích đối lập cạnh tranh với nhau để giành các điều kiện có lợi cho mình. Tuy nhiên, do hàng hóa được giao dịch trên thị trường là điện năng nên các đặc thù của HTĐ và điện năng sẽ ảnh hưởng đến các chủ thể tham gia thị trường và quá trình tương tác giữa các chủ thể.

Hệ thống điện của một quốc gia gồm các thành phần: các nhà máy/ trạm phát điện, các đường dây truyền tải điện kết nối các nhà máy/trạm điện này với các trung tâm tiêu thụ và các đường dây phân phối kết nối đến từng hộ tiêu thụ cuối cùng [29]. Nói một cách đơn giản hơn, HTĐ chính là hệ thống kết nối giữa các nguồn phát và phụ tải tiêu thụ. Do đó, dưới góc độ kỹ thuật điện, TTBBĐCT là “nơi” diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán theo cơ chế thị trường giữa các phần tử chính



trong HTĐ quốc gia, gồm các nhà máy điện (NMD) có công suất phát điện lớn và các hệ thống phụ tải chính. Các phần tử còn lại của HTĐ dù không tham gia giao dịch mua bán trên thị trường nhưng vẫn phát điện lên hệ thống hoặc tiêu thụ gián tiếp thông qua các phụ tải chính - thông qua các đơn vị mua buôn. Giá mua, bán điện trên TTBBĐCT được hình thành theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước (chẳng hạn, Nhà nước quy định khung giá cho TTBBĐCT...), còn giá mua, bán điện của các chủ thể còn lại thì thực hiện theo các quy định của cơ quan nhà nước (CQNN) có thẩm quyền.



**Hình 1.2: Cấu trúc của hệ thống điện [30]**

Như vậy, trong TTBBĐCT, người bán buôn điện chính là các đơn vị sở hữu hoặc đại diện các NMD tham gia TTBBĐCT, là các nguồn phát điện có công suất lớn, người mua buôn điện chính là các đơn vị mua buôn và các khách hàng lớn muốn mua điện trực tiếp từ các đơn vị phát điện (ĐVPĐ), chính là các hệ thống phụ tải lớn. Ngoài ra, cùng với quá trình hội nhập, HTĐ của các quốc gia được kết nối với nhau nên trong thị trường còn có sự tham gia của các đơn vị nhập khẩu điện đóng vai trò là đơn vị bán điện và đơn vị xuất khẩu điện đóng vai trò là đơn vị mua điện.

Nếu như hàng hóa thông thường có thể được chuyển trực tiếp từ người bán đến người mua hoặc được chuyển gián tiếp thông qua đơn vị vận chuyển thì trên TTBBĐCT, điện năng được chuyển từ các đơn vị bán điện đến các đơn vị mua buôn điện qua lưới điện truyền tải quốc gia hoặc qua lưới điện phân phối (trong một số ít trường hợp NMD đấu nối trực tiếp vào lưới phân phối). Như vậy, các đơn vị

truyền tải điện và đơn vị phân phối là các đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện có nhiệm vụ vận chuyển điện năng từ người bán đến người mua trên thị trường và tổn thất điện năng trên lưới truyền tải, lưới phân phối trong quá trình này chính là sự hao hụt tất yếu trong quá trình vận chuyển.

Quá trình sản xuất điện năng diễn ra đồng thời, liên tục với quá trình tiêu thụ điện năng nên quá trình giao dịch mua bán, lưu thông hàng hóa, lưu thông tiền tệ... trên TTBBĐCT cũng diễn ra liên tục, đan xen nhau và khá phức tạp, do đó các hoạt động trên thị trường cần được vận hành bởi đơn vị vận hành TTĐ để đảm bảo hoạt động trên thị trường diễn ra liên tục và hiệu quả. Song song đó, do sản lượng phát của người bán và sản lượng tiêu thụ của người mua trên thị trường luôn có sự chênh lệch do tổn thất điện năng trong quá trình truyền tải, phân phối đồng thời quá trình SXKD điện năng diễn ra liên tục nên việc theo dõi sản lượng phát và sản lượng tiêu thụ cần được thực hiện thường xuyên, liên tục cũng như cần có sự đối chiếu, xác nhận về sản lượng điện năng giao dịch trên thị trường giữa người mua, người bán và đơn vị vận hành TTĐ. Từ đó, xuất hiện các đơn vị thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng là “đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng và mạng đường truyền thông tin phục vụ thị trường điện” [1, tr.3].

Vì tất cả các đơn vị mua, bán điện trên TTBBĐCT được kết nối với nhau trong hệ thống điện đồng nhất do đó hoạt động phát điện hay tiêu thụ của một thành viên sẽ có ảnh hưởng đến chất lượng điện năng chung của cả HTĐ. Vì vậy, để đảm bảo an ninh cung cấp điện và vận hành tin cậy của HTĐ, quá trình sản xuất, vận hành của các thành viên trên thị trường được đặt dưới giám sát, điều khiển của đơn vị vận hành HTĐ. Bên cạnh đó, trên thị trường cũng cần có sự tham của các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, các đơn vị này cũng thực hiện đấu nối vào lưới điện của thị trường và dưới sự điều động của đơn vị vận hành HTĐ sẽ thực hiện cung cấp các dịch vụ phụ trợ nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận hành HTĐ. Các dịch vụ phụ trợ này bao gồm: dịch vụ điều chỉnh tần số, dự phòng quay,

dự phòng khởi động nhanh, vận hành phải phát do ràng buộc an ninh HTĐ, điều chỉnh điện áp và khởi động đen.

Từ các phân tích ở trên, có thể đưa ra khái niệm về thị trường bán buôn điện cạnh tranh như sau: *"TTBBĐCT là tổng thể các quan hệ xã hội trong quá trình giao dịch mua bán, truyền tải, phân phối điện năng, lưu thông tiền tệ và các dịch vụ kèm theo giữa các chủ thể tham gia TTBBĐCT. Các hoạt động trên TTBBĐCT được đặt dưới sự quản lý, vận hành về mặt kỹ thuật và về mặt quản trị thị trường của đơn vị vận hành hệ thống điện và đơn vị vận hành thị trường điện. Trong thị trường, những chủ thể tham gia hoạt động mua bán cạnh tranh với nhau để dành các điều kiện có lợi cho mình"*.

Các chủ thể tham gia vào TTBBĐCT bao gồm:

(i) *Đơn vị thành viên tham gia giao dịch trong thị trường điện*, là các phần tử kết nối vào HTĐ của thị trường:

- Đơn vị bán điện, bao gồm: Đơn vị trực tiếp giao dịch, đơn vị đại diện giao dịch; đơn vị nhập khẩu điện.

- Đơn vị mua điện, bao gồm: Đơn vị mua buôn điện; khách hàng sử dụng điện lớn; đơn vị xuất khẩu điện.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ.

(ii) *Đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ vận hành hệ thống điện, thị trường điện*:

- Đơn vị vận hành hệ thống điện (SO) và đơn vị vận hành thị trường điện (MO).

- Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện: Đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện.

- Đơn vị thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng (MDMSP).

### **1.1.2. Đặc điểm của thị trường bán buôn điện cạnh tranh**

*Một là, đối tượng tham gia thị trường bị giới hạn*

Vì các đơn vị mua, bán và đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện kết nối với nhau thông qua lưới điện của thị trường và hoạt động của các đơn vị này sẽ có ảnh hưởng đến cả HTĐ nên pháp luật các nước đều quy định cụ thể về điều kiện, yêu cầu kỹ thuật và thủ tục đấu nối vào vào lưới truyền tải, phân phối cũng như các điều kiện về giấy phép hoạt động đối với các đơn vị này. Đây là một biện pháp để sàng lọc

các đối tượng muốn tham gia vào thị trường nhằm đảm bảo vận hành ổn định TTĐ cũng như an ninh hệ thống điện.

*Hai là, hoạt động trên thị trường diễn ra liên tục, đan xen*

HTĐ có đặc điểm là ở bất kỳ thời điểm nào cũng có sự cân bằng giữa công suất phát ra và công suất tiêu thụ [23], vì luôn tồn tại nhu cầu sử dụng điện nên HTĐ phải luôn hoạt động. Do đó, các hoạt động trên TTBBĐCT nói riêng hay TTĐ nói chung diễn ra liên tục hay “không ngừng”. Thị trường chỉ bị can thiệp, tạm dừng hoạt động trong một số trường hợp đặc biệt đã được pháp luật quy định, lúc này các hoạt động SXKD điện năng vẫn diễn ra nhưng dưới sự chỉ đạo, điều khiển của SO.

Vì hoạt động trên thị trường diễn ra liên tục nên quá trình lưu thông hàng hóa, lưu thông tiền tệ, giao dịch mua bán, dịch vụ hay cụ thể hơn là các hoạt động chào giá, định giá, giao nhận sản lượng, thanh toán cũng diễn ra liên tục, đan xen nhau. Vì vậy, để quá trình vận hành thị trường được diễn ra nhịp nhàng, ổn định, pháp luật các nước đều quy định rõ chu kỳ điều độ, chu kỳ giao dịch, chu kỳ chào giá, thời điểm công bố giá thị trường, thời điểm xác định sản lượng giao nhận và chu kỳ thanh toán...

*Ba là, có nhiều mô hình hoạt động của thị trường*

Vì hoạt động trên thị trường có tính chất phức tạp nên cũng có nhiều mô hình kinh tế, kỹ thuật được lựa chọn để vận hành TTBBĐCT. Tùy vào mức độ phát triển của thị trường, các lựa chọn này được đưa vào pháp luật các nước và trở thành các nguyên tắc hoạt động của thị trường:

+ Về hoạt động giao dịch mua bán trên thị trường:

- Mô hình thị trường giao dịch tập trung: tất cả lượng điện năng đều phải được giao dịch, mua bán thông qua thị trường. MO điều hành, quản lý toàn bộ giao dịch mua bán trên thị trường, thực hiện tính toán và công bố giá thị trường, các khoản thanh toán của các thành viên [21, tr.50],[22], đồng thời đóng vai trò là trung gian thanh toán giữa các thành viên.

- Mô hình hợp đồng song phương: các bên mua bán điện trực tiếp đàm phán giá, sản lượng điện mua cũng như các điều khoản thương mại khác trong hợp đồng mua

bán điện [21, tr.55],[22]. Đơn vị MO chỉ thực hiện chức năng quản lý thị trường về mặt hành chính.

- Mô hình thị trường giao dịch tập trung 1 phần: kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình hợp đồng song phương [22].

+ Về hoạt động chào giá (đối với mô hình thị trường tập trung):

- Mô hình chào giá theo chi phí: các đơn vị bán điện chào giá trên cơ sở chi phí biến đổi của từng tổ máy, căn cứ vào thông tin chào giá này, MO xác định giá thị trường. Bên cạnh giá thị trường, các đơn vị bán điện còn được thanh toán theo giá công suất (do MO tính toán từ trước) nhằm đảm bảo cho các NMD tham gia thị trường thu hồi đủ toàn bộ chi phí [21, tr.52-53],[22]. Do đó, mô hình này tạo động lực để các thành phần kinh tế đầu tư mới vào lĩnh vực phát điện cũng như hạn chế việc tăng giá bán điện do việc chạy theo mục tiêu lợi nhuận của ĐVPĐ.

- Mô hình chào giá tự do: ĐVPĐ tự do đưa ra mức giá chào trong phạm vi giá trần của thị trường với mong muốn bù đắp tổng chi phí phát điện và tối đa lợi nhuận, các tổ máy cho chi phí biên thấp sẽ có lợi nhuận cao nhất [21, tr.52],[22]. Mô hình này đảm bảo nguyên tắc tự do trong kinh doanh cũng như khuyến khích cạnh tranh giữa các NMD trong đời mới, cải tiến công nghệ để giảm chi phí biên từ đó tối đa hóa lợi nhuận.

+ Về hoạt động điều độ:

- Mô hình điều độ tập trung: các hoạt động sản xuất, vận hành của các đơn vị tham gia thị trường được đặt dưới sự điều độ trực tiếp của SO để đảm bảo lợi ích chung của nền kinh tế và HTĐ, do đó việc huy động các tổ máy đôi lúc sẽ không tuân theo nguyên tắc kinh tế [22].

- Mô hình tự điều độ: các đơn vị thành viên tự xác định mức điều độ phù hợp theo các tiêu chuẩn kinh tế của đơn vị mình, tuy nhiên cũng phải có trách nhiệm tham gia giữ cân bằng nguồn – tải trong trường hợp xảy ra mất cân bằng nguồn – tải [22].

+ Về hoạt động định giá thị trường: Tùy theo các thông số được sử dụng để tính toán giá thị trường, có các mô hình định giá như sau:

- Mô hình định giá trước hoặc sau vận hành: giá thị trường được tính toán trước hay sau thời điểm giao nhận điện năng (trước hay sau chu kỳ giao dịch) [22].

- Mô hình định giá theo nút giao dịch, theo vùng hoặc đồng nhất: phân chia thị trường hay HTĐ thành các nút giao dịch, thành nhiều vùng hay là đồng nhất toàn hệ thống để từ đó tính toán giá thị trường theo từng nút, từng vùng hay thống nhất trên toàn hệ thống [22].

*Bốn là, hoạt động trên thị trường đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các thành viên*

Trong mô hình thị trường toàn phần và điều độ tập trung, là mô hình được nhiều quốc gia lựa chọn trong đó có Việt Nam, hoạt động trên TTBBĐCT không chỉ đơn thuần là hoạt động thương lượng, xác định giá, sản lượng giao dịch sau đó tiến hành giao hàng hóa và thanh toán. Trong mô hình này, các thành viên trên thị trường cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự điều phối, quản lý của SO, MO theo các quy định về hoạt động của TTBBĐCT để HTĐ vận hành an toàn, tin cậy, TTĐ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo lợi ích của các chủ thể trên thị trường và nền kinh tế.

Vì hoạt động trên thị trường diễn ra đan xen nên xét trên một chu trình giao dịch, các hoạt động trên thị trường gồm các hoạt động phối hợp giữa các chủ thể trước, trong và sau quá trình vận hành, cụ thể gồm quá trình lập kế hoạch vận hành thị trường; quá trình vận hành thị trường trong chu kỳ giao dịch tới và quá trình điều độ thời gian thực; quá trình thu thập, xác nhận số liệu đo đếm (SLĐĐ) để xác định sản lượng giao dịch; quá trình tính toán giá thị trường và thanh toán giữa các thành viên trên thị trường.

*Năm là, không phải là thị trường cạnh tranh hoàn toàn*

Trong TTBBĐCT do đã có sự tham gia của nhiều người bán và nhiều người mua điện nên đã xuất hiện sự cạnh tranh. Cùng chung một mục tiêu cuối cùng là tối đa hóa lợi nhuận, các đơn vị bán điện thì mong muốn được phát toàn bộ sản lượng điện khả dụng với mức giá cao nhất, các đơn vị mua điện thì mong muốn mua đủ sản lượng điện đáp ứng nhu cầu với mức giá thấp nhất. Sự giằng co về mặt lợi ích

giữa đơn vị bán điện, đơn vị mua điện trong quá trình xác định giá cả và sản lượng giao dịch cũng như sự cạnh tranh với những đơn vị bán điện và đơn vị mua điện khác tạo động lực phát triển cho thị trường. Kết quả là những đơn vị bán điện có động lực đầu tư vào công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành, những đơn vị mua điện cũng sẵn sàng trả giá cao hơn để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Tuy nhiên, do thị trường bán lẻ điện vẫn còn độc quyền, giá bán lẻ vẫn do Nhà nước quy định nên những lợi ích từ việc giảm giá thành điện năng sẽ chỉ được phân bổ cho các đơn vị mua buôn điện và khách hàng sử dụng điện lớn chứ không phải cho toàn bộ nền kinh tế. Ngược lại nếu tình trạng khan hiếm điện xảy ra, cầu vượt quá cung thì các đơn vị mua buôn điện sẽ đứng trước rủi ro thua lỗ, do đó không thu hút được đầu tư vào lĩnh vực phân phối điện. Chính vì vậy, TTBBĐCT chỉ nên là giai đoạn chuyển tiếp để phát triển lên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh nhằm đảm bảo lợi ích chung của nền kinh tế.

*Sáu là, mang tính chất độc quyền tự nhiên và luôn chịu sự điều tiết của Nhà nước*

Điện năng là đầu vào không thể thiếu được của mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tuy nhiên điện lực lại là một lĩnh vực độc quyền tự nhiên. Vì vậy để đảm bảo công bằng xã hội, lợi ích công cộng cũng như ổn định kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng, trong giai đoạn đầu của thị trường, các quốc gia thường chuyển tính chất độc quyền tự nhiên của ngành Điện thành hình thức độc quyền nhà nước bằng việc chuyển giao quyền hoạt động trên thị trường này cho doanh nghiệp nhà nước.

Đến các giai đoạn phát triển tiếp theo của thị trường, hình thức độc quyền nhà nước này chỉ còn giới hạn trong khâu truyền tải và điều độ bởi đây là các khâu mà sự tham gia của nhiều đơn vị không những không mang lại hiệu quả mà còn là sự lãng phí tài nguyên của nền kinh tế (đối với khâu truyền tải) cũng như không đáp ứng tính kịp thời, hiệu quả (đối với công tác điều độ). Tuy nhiên, các khâu còn lại dù đã được phép cạnh tranh nhưng ít nhiều vẫn còn mang tính chất độc quyền tự nhiên của ngành, chẳng hạn đơn vị nào được quyền khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên cần thiết (mỏ khí, sức chảy của dòng sông...) thì mới có thể xây dựng

các nhà máy điện (nhà máy nhiệt điện khí, nhà máy thủy điện...); hay không thể có quá nhiều lưới điện phân phối trên cùng một khu vực do vấn đề về cân đối giữa nguồn phát – phụ tải, cũng như vấn đề về mỹ quan, kỹ thuật điện (khoảng cách, hành lang an toàn..), vấn đề về lãng phí tài nguyên của nền kinh tế...

Vì vậy, để đảm bảo khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên của nền kinh tế cũng như đảm bảo an ninh HTĐ và an toàn của khu vực xung quanh, Nhà nước vẫn duy trì việc tham gia điều tiết các khâu này thông qua các quy định về quy hoạch phát triển điện lực: các chủ thể mới muốn gia nhập ngành thì ngoài việc phải đáp ứng các điều kiện đặt ra thì còn phải có dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của quốc gia, của địa phương. Chẳng hạn, trên một dòng sông thì chỉ có vài vị trí có thể xây dựng nhà máy thủy điện và công suất lắp đặt cũng như thiết kế hồ chứa nước của nhà máy này cần được tính toán trong mối quan hệ với các nhà máy thủy điện khác cũng được xây dựng trên dòng sông ấy.

### ***1.1.3. Các yếu tố tác động đến thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

*Một là, trình độ phát triển của nền kinh tế*

Cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế, sức mạnh kinh tế và kinh nghiệm “thương trường” của các chủ thể trong nền kinh tế nhìn chung cũng sẽ ngày càng lớn mạnh bởi trong quá trình vận động của nền kinh tế, cạnh tranh giúp phân bổ lại các nguồn lực trong xã hội theo hướng tập trung vào những chủ thể sử dụng có hiệu quả. Nên nếu TTBBĐCT được xây dựng khi nền kinh tế đã phát triển thì số lượng các chủ thể trong nền kinh tế có đủ tiềm lực để tham gia thị trường sẽ nhiều hơn từ đó đảm bảo được hiệu quả cạnh tranh của thị trường. Ngoài ra, các chủ thể này khi càng có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh thì các hoạt động thỏa thuận song phương trên thị trường sẽ diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả hơn và lúc đó hoạt động trên TTBBĐCT cũng diễn ra đa dạng, phong phú và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, trình độ kinh tế thường hỗ trợ sự phát triển của công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng để vận hành thị trường ổn định, hiệu quả. Trình độ phát triển của nền kinh tế cũng thường quyết định trình độ phát triển của TTĐ, trong khi như đã trình bày, tùy vào mức độ phát triển của TTĐ mà có nhiều mô hình lựa chọn để xây



dựng TTBBĐCT và các mô hình hoạt động này tất yếu sẽ có tác động đến hoạt động trên thị trường.

*Hai là, quan điểm, đường lối chỉ đạo của Nhà nước*

Để chuyển đổi từ mô hình thị trường độc quyền nhà nước truyền thống sang TTĐ cạnh tranh nói chung và TTBBĐCT nói riêng thì rõ ràng định hướng và sự quyết đoán trong chỉ đạo của Nhà nước sẽ quyết định đến thời gian, mức độ thành công của việc xây dựng thị trường và mức độ cạnh tranh cũng như hiệu quả hoạt động của thị trường. Nếu Nhà nước không sẵn sàng bỏ đi các quyền lực và quyền lợi do độc quyền nhà nước mang lại để xây dựng TTĐ cạnh tranh thì Nhà nước sẽ đặt ra các điều kiện không hợp lý nhằm tạo rào cản với các chủ thể khác muốn tham gia. Và rõ ràng khi đó TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung chỉ là một hình thức khác của độc quyền nhà nước, chỉ là sân chơi nội bộ ngành của đơn vị điện lực độc quyền trước đây và khi đó không tồn tại sự cạnh tranh thật sự.

Bên cạnh đó, với đặc điểm của thị trường điện luôn phải chịu sự điều tiết của Nhà nước thì ý chí của Nhà nước có ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động của thị trường: liệu có sự phân biệt đối xử giữa thành phần kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác trong quá trình điều tiết không...

#### ***1.1.4. Sự cần thiết phải điều chỉnh pháp luật đối với thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

Hình thành và phát triển TTĐ cạnh tranh là phương án chung được nhiều quốc gia lựa chọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Điện, giúp cân bằng giữa cung và cầu về điện năng, từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển. Xây dựng TTĐ cạnh tranh giúp khai thác tối ưu các nguồn lực trong xã hội để đầu tư vào lĩnh vực điện lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình này, xây dựng thành công TTBBĐCT là tiền đề cho việc xây dựng TTĐ cạnh tranh hoàn chỉnh. Trong giai đoạn của mình, TTBBĐCT tạo ra môi trường cạnh tranh thực sự cho khâu phát điện và bán buôn điện, giúp các đơn vị điện lực độc quyền trước đây có thời gian thích nghi với cơ chế thị trường, từ đó, tăng khả năng cạnh tranh.

Xây dựng thành công TTBBĐCT có ý nghĩa quyết định trong quá trình xây dựng TTĐ cạnh tranh hoàn chỉnh và có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, TTBBĐCT là một thị trường bậc cao đòi hỏi phải được quản lý, vận hành một cách khoa học và chặt chẽ. Pháp luật với vai trò là công cụ hữu hiệu để Nhà nước quản lý xã hội, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy sự phát triển cũng như hạn chế các khiếm khuyết của thị trường. Do đó, để đảm bảo xây dựng thành công và vận hành hiệu quả TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung, Nhà nước cần ban hành các quy định pháp luật rõ ràng để định hướng, quản lý, điều tiết và vận hành thị trường.

Pháp luật về TTBBĐCT có vai trò thúc đẩy quá trình xây dựng, phát triển, hoàn thiện TTĐ nếu các quan hệ, quy luật thị trường được Nhà nước luật hóa một cách phù hợp, tiến bộ. Với tính phức tạp của thị trường, Nhà nước cần nhìn nhận rõ bản chất của thị trường, trình độ phát triển của thị trường cũng như các điều kiện kinh tế - xã hội liên quan để từ đó ban hành pháp luật phù hợp. Pháp luật về TTBBĐCT còn có vai trò “dẫn đường”, làm “la bàn” và là “bộ lọc” đối với TTBBĐCT. Trong quá trình xây dựng thị trường, pháp luật xác định các nguyên tắc hoạt động thị trường cũng như định hướng về các cấp độ phát triển và đưa ra các điều kiện để phát triển lên các mô hình thị trường cao hơn. Trong quá trình vận hành thị trường, pháp luật đóng vai trò dẫn dắt các thành viên thị trường trong quá trình tham gia, vận hành thị trường. Ngoài ra, với việc quy định các điều kiện về đối tượng tham gia thị trường, pháp luật giúp sàng lọc các đối tượng có đủ uy tín, năng lực để tham gia cũng như quy định cụ thể để hạn chế các hoạt động cạnh tranh không lành mạnh hay các quy định giải quyết tranh chấp phát sinh để hoạt động thị trường diễn ra minh bạch, hiệu quả. Hơn thế nữa, pháp luật cũng đưa ra các quy định về khung giá, các trường hợp can thiệp, tạm dừng thị trường nhằm bảo vệ lợi ích chung của HTĐ, của người tiêu dùng và của nền kinh tế.

Pháp luật tạo hành lang pháp lý, tạo sân chơi bình đẳng cho TTBBĐCT, nhờ đó thu hút được các thành phần kinh tế tham gia vào thị trường, đây là một trong các tiền đề để xây dựng thành công TTBBĐCT nói riêng và TTĐ nói chung. Bởi lẽ,

bản chất của cạnh tranh là sự ganh đua với điều kiện tiên quyết là có sự tham gia của nhiều người bán, người mua trên thị trường. Mặt khác, TTĐ cạnh tranh là giải pháp được các quốc gia tìm đến để giải quyết bài toán về nguồn vốn trong đầu tư, phát triển ngành Điện nhằm đáp ứng được nhu cầu điện năng ngày càng tăng của nền kinh tế. Do đó, việc thu hút được các thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào thị trường sẽ quyết định sự thành công của TTĐ, nếu không thì TTĐ chỉ là sự cạnh tranh nội bộ trong đơn vị điện lực độc quyền và đó không phải là sự cạnh tranh thực sự. Vì vậy, bằng việc quy định minh bạch, rõ ràng, pháp luật thể hiện sự công bằng và bình đẳng trong đối xử với mọi thành phần kinh tế, pháp luật về TTBBĐCT sẽ tạo niềm tin cho các nhà đầu tư khi tham gia vào một thị trường còn rất mới mẻ.

## **1.2. Pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh**

### ***1.2.1. Khái niệm và cấu trúc pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

Ở mục 1.1, Luận văn đã khái quát và làm rõ khái niệm TTBBĐCT là tổng thể các quan hệ xã hội trong quá trình giao dịch mua bán, truyền tải, phân phối điện năng, lưu thông tiền tệ và các dịch vụ kèm theo giữa các chủ thể tham gia TTBBĐCT. Các hoạt động trên TTBBĐCT được đặt dưới sự quản lý, vận hành về mặt kỹ thuật và quản trị thị trường của đơn vị vận hành HTĐ và đơn vị vận hành TTĐ. Trong thị trường, những chủ thể tham gia hoạt động mua bán cạnh tranh với nhau để dành các điều kiện có lợi cho mình. Từ khái niệm và sự cần thiết phải điều chỉnh pháp luật đối với thị trường bán buôn điện cạnh tranh, có thể đưa ra khái niệm pháp luật về TTBBĐCT như sau: "*Pháp luật về TTBBĐCT bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong quá trình giao dịch mua bán, truyền tải, phân phối điện năng, lưu thông tiền tệ và các dịch vụ kèm theo giữa các chủ thể tham gia TTBBĐCT và mối quan hệ xã hội giữa các chủ thể tham gia TTBBĐCT với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hoạt động trên TTBBĐCT*".

Về mặt cấu trúc, pháp luật về TTBBĐCT không chỉ bao gồm các quy định về TTBBĐCT, mà còn các quy định chung về TTĐ, HTĐ và các quy định liên quan

trong Luật Điện lực, Luật Cạnh tranh... Cấu trúc pháp luật về TTBBĐCT bao gồm các nhóm chế định sau đây:

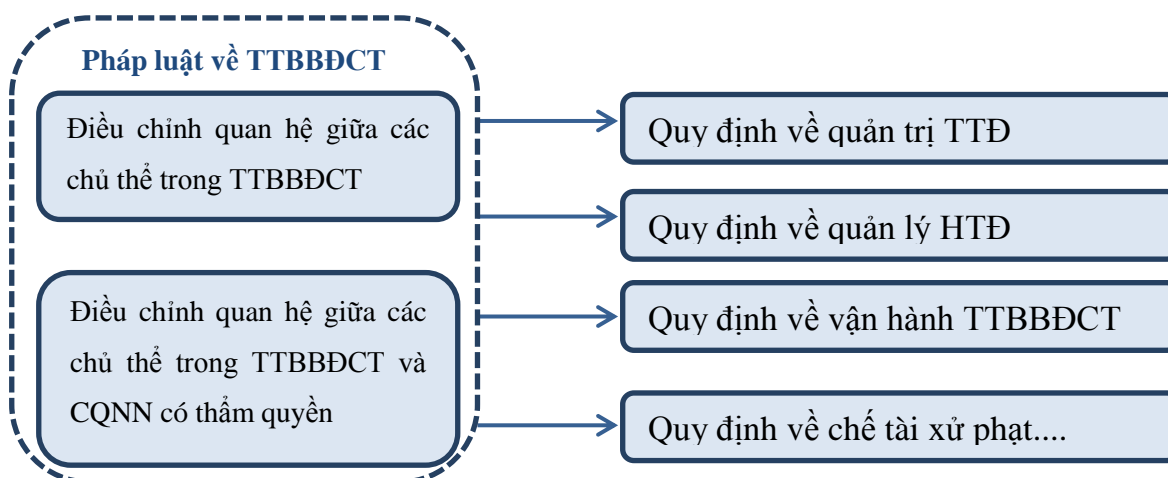
- *Các quy định quản trị TTD*: Quy định về định hướng phát triển, nguyên tắc hoạt động, lộ trình phát triển của TTD, quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực...

- *Các quy định quản lý HTĐ*: Quy định về hệ thống điện truyền tải, phân phối, quy định về điều độ HTĐ, quy định về đo đếm điện năng trong HTĐ...

- *Các quy định về vận hành TTBBĐCT*: Quy định về mô hình thị trường, nguyên tắc vận hành, quy định về đăng ký tham gia TTD, quy định về lập kế hoạch và phối hợp vận hành, quy định về vận hành chu kỳ giao dịch tới và điều độ HTĐ thực tế, quy định về thu thập, xác nhận SLĐĐ, quy định về tính toán giá thị trường và các khoản thanh toán, quy định về quá trình thanh toán, quy định về quản lý, công bố thông tin thị trường...

- *Các quy định về chế tài xử lý vi phạm*...

Vì TTBBĐCT có tính chất phức tạp và đặc biệt trong giai đoạn xây dựng TTBBĐCT như nước ta hiện nay, pháp luật về TTBBĐCT chủ yếu thực hiện chức năng thông tin, hướng dẫn cho các đơn vị tham gia thị trường, nên các nhóm chế định về TTBBĐCT chủ yếu là các quy định về kỹ thuật, kinh tế buộc các chủ thể phải tuân thủ. Về bản chất, các nhóm chế định này đều nhằm điều chỉnh các mối quan hệ giữa các chủ thể trong TTBBĐCT và giữa các chủ thể với CQNN có thẩm quyền.



**Hình 1.3: Khái niệm và cấu trúc khung pháp luật TTBBĐCT**

Mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia TTBBĐCT với CQNN có tầm quyền chủ yếu là quan hệ về quản lý hành chính nhà nước: Quan hệ về cấp phép hoạt động, đăng ký tham gia thị trường... hay nói cách khác, là xác lập tư cách chủ thể trên thị trường. Mối quan hệ giữa các chủ thể trong TTBBĐCT sẽ có sự khác nhau tùy thuộc vào mô hình, trình độ phát triển của TTBBĐCT. Mối quan hệ giữa các chủ thể trong TTBBĐCT thường không được trình bày rõ theo từng quan hệ mà được trình bày lồng ghép theo các quá trình hoạt động của thị trường. Hiểu được cơ chế vận hành của TTBBĐCT, sẽ hiểu được mối quan hệ của một chủ thể với các thành viên còn lại trong TTBBĐCT dưới hình thức các nhiệm vụ của chủ thể đó trong TTBBĐCT.

### ***1.2.2. Xác lập tư cách chủ thể trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

Trong TTBBĐCT, có 2 nhóm chủ thể tham gia thị trường là các đơn vị thành viên tham gia giao dịch trong thị trường và các đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành HTĐ và TTD. Để xác lập tư cách chủ thể trên TTBBĐCT, các đơn vị cần có hồ sơ đăng ký tham gia TTBBĐCT được CQNN có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt (trên cơ sở xem xét các điều kiện, yêu cầu đặt ra đối với từng loại chủ thể). Trong đó, đối với đơn vị thành viên tham gia giao dịch trong thị trường, các đơn vị cần có hồ sơ đăng ký tham gia theo 02 nội dung:

- “Đăng ký kỹ thuật: Đơn vị sở hữu, quản lý vận hành các hạng mục nguồn điện, lưới điện thực hiện đăng ký các thông số, đặc điểm kỹ thuật của các hạng mục hạ tầng này để phục vụ công tác vận hành, điều độ hệ thống điện và tính toán điều hành giao dịch thị trường điện” [1, tr.12]. Các đơn vị thực hiện đăng ký kỹ thuật cho từng điểm đấu nối và hệ thống trang thiết bị liên quan trước điểm đấu nối

- “Đăng ký pháp nhân giao dịch: Đơn vị sở hữu, quản lý vận hành các hạng mục nguồn điện, lưới điện thực hiện đăng ký về pháp nhân thực hiện giao dịch cho các hạng mục nguồn điện, lưới điện này trong thị trường điện” [1, tr.12].

Khái niệm và các quy định về điều kiện, yêu cầu để xác lập tư cách chủ thể trong TTBBĐCT đối với từng chủ thể như sau:

*Thứ nhất, đối với Đơn vị phát điện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh:*

Tùy vào sự phát triển của TTBBĐCT cũng như đặc tính của HTĐ (cơ cấu nguồn điện...), CQNN có thẩm quyền sẽ đưa ra các tiêu chí phân loại các NMD: NMD phải tham gia, NMD được quyền lựa chọn tham gia và NMD không tham gia TTBBĐCT. Thông thường, các tiêu chí này được xác định theo công suất lắp đặt, điểm đầu nối của NMD, nguồn phát hay nguồn năng lượng, nguyên, nhiên liệu đầu vào (thủy điện, điện hạt nhân, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt...).

Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch là ĐVPD trực tiếp thực hiện các giao dịch mua bán điện trên TTBBĐCT cho các NMD mà mình sở hữu, trong đó các NMD này phải được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện và thuộc đối tượng NMD phải tham gia TTBBĐCT hoặc được quyền lựa chọn tham gia TTBBĐCT.

Đơn vị đại diện giao dịch hay đơn vị chào giá thay là đơn vị không sở hữu NMD nhưng lại thực hiện giao dịch cho NMD trong TTBBĐCT. Theo lựa chọn của ĐVPD sở hữu NMD hoặc theo quy định của CQNN có thẩm quyền (các NMD thuộc đối tượng phải giao dịch gián tiếp), các NMD sẽ tham gia TTBBĐCT thông qua một đơn vị đại diện giao dịch. Do đó, có thể hiểu, đơn vị này chính là đơn vị được ĐVPD sở hữu NMD ủy quyền để tham gia TTBBĐCT.

Để trở thành ĐVPD trên TTBBĐCT (ĐVPD giao dịch trực tiếp hay đơn vị đại diện giao dịch) thì đơn vị này phải đăng ký kỹ thuật cho từng NMD, đồng thời đăng ký pháp nhân giao dịch cho các NMD, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho NMD:* ĐVPD thực hiện đăng ký khả năng điều độ cho từng tổ máy (tổ máy có thể, không thể và bán điều độ) và cung cấp sơ đồ đầu nối và các thông số kỹ thuật của tổ máy, nhà máy và điểm đầu nối. Ngoài ra, các ĐVPD phải đảm bảo là NMD, tổ máy phát điện và các điểm đầu nối tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ

thống điện phân phối, Quy định vận hành TTBBĐCT, Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho các NMĐ*: ĐVPD cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị mình, thông tin tài khoản giao dịch và giấy phép hoạt động phát điện của các NMĐ. Đồng thời các NMĐ và ĐVPD phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTD và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15]. Trong đó, để được cấp giấy phép hoạt động phát điện, các NMĐ phải đáp ứng được các yêu cầu của CQNN có thẩm quyền về: Dự án xây dựng NMĐ (phù hợp với quy hoạch, đảm bảo các quy định về kỹ thuật); trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành và người vận hành trực tiếp; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu; hệ thống phòng cháy và chữa cháy, đồng thời ĐVPD phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn trong lĩnh vực phát điện (an toàn đập thủy điện...) [11].

*Thứ hai, đối với Đơn vị nhập khẩu điện:*

Đơn vị nhập khẩu điện là đơn vị điện lực có chức năng quản lý các hợp đồng nhập khẩu điện với điểm giao nhận nhập khẩu thuộc lưới điện tham gia TTBBĐCT. Có thể xem đơn vị nhập khẩu điện là một đơn vị đại diện giao dịch cho các nguồn điện nhập khẩu – các NMĐ đặt tại lãnh thổ của một quốc gia khác nhưng có lưới điện kết nối vào lưới điện của TTBBĐCT.

Như vậy, tương tự như đơn vị phát điện, để trở thành đơn vị nhập khẩu điện trên TTBBĐCT, đơn vị nhập khẩu thực hiện đăng ký kỹ thuật cho nguồn điện nhập khẩu và đăng ký pháp nhân giao dịch cho nguồn điện nhập khẩu này, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho nguồn điện nhập khẩu*: Đơn vị nhập khẩu cung cấp sơ đồ đấu nối và các thông số kỹ thuật của lưới điện nhập khẩu và điểm đấu nối. Ngoài ra, đơn vị nhập khẩu phải đảm bảo là tất cả các hạng mục trang thiết bị tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ thống điện phân phối, Quy định vận hành TTBBĐCT, Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho nguồn điện nhập khẩu:* Đơn vị nhập khẩu cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị, thông tin tài khoản giao dịch và giấy phép hoạt động nhập khẩu của đơn vị. Đồng thời nguồn điện nhập khẩu, đơn vị nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTĐ và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15]. Trong đó, để được cấp phép trong lĩnh vực nhập khẩu điện, các đơn vị nhập khẩu phải có: Dự án mua bán điện với nước ngoài được CQNN có thẩm quyền phê duyệt về chủ trương và thẩm định về phương án; trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của người trực tiếp quản lý kinh doanh và kỹ thuật đạt yêu cầu theo quy định [11].

*Thứ ba, đối với Đơn vị mua buôn điện:*

Đơn vị mua buôn điện là đơn vị điện lực có chức năng mua buôn điện trên TTBBĐCT (tại các điểm giao nhận giữa lưới truyền tải điện và lưới phân phối điện và tại các điểm giao nhận với các nhà máy điện trên lưới phân phối) để bán buôn điện, bán lẻ điện cho khách hàng.

Để trở thành đơn vị mua buôn điện trên TTBBĐCT, đơn vị này phải đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối, đồng thời đăng ký pháp nhân giao dịch cho các điểm đấu nối, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối:* Đơn vị mua buôn điện cung cấp sơ đồ đấu nối, các thông số kỹ thuật có liên quan tại điểm đấu nối. Ngoài ra, đơn vị mua buôn điện phải đảm bảo các trang thiết bị tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải; Quy định hệ thống điện phân phối; Quy định vận hành TTBBĐCT; Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho các điểm đấu nối:* Đơn vị mua buôn điện cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị, thông tin tài khoản giao dịch và giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện của đơn vị. Đồng thời các điểm đấu nối, đơn vị mua buôn điện phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTĐ và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy



định vận hành TTBBĐCT [3],[15]. Trong đó, để được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện, đơn vị mua buôn phải đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của người trực tiếp quản lý kinh doanh, người quản lý kỹ thuật và người trực tiếp vận hành, đồng thời có hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của CQNN có thẩm quyền [11].

*Thứ tư, đối với Khách hàng sử dụng điện lớn:*

Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia thị trường là khách hàng sử dụng điện cuối cùng đáp ứng các điều kiện do CQNN có thẩm quyền quy định để tham gia vào thị trường điện. Nếu xét trên phương diện là thành phần của HTĐ thì khách hàng sử dụng điện lớn cũng giống như các đơn vị mua buôn chính là các phụ tải trên HTĐ.

Do đó, tương tự như đơn vị mua buôn, để trở thành khách hàng sử dụng điện lớn trên TTBBĐCT, đơn vị này phải đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối, đồng thời đăng ký pháp nhân giao dịch cho các điểm đấu nối, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối:* Khách hàng sử dụng điện cung cấp sơ đồ đấu nối, các thông số kỹ thuật có liên quan tại điểm đấu nối. Ngoài ra, khách hàng sử dụng điện lớn phải đảm bảo các trang thiết bị tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ thống điện phân phối, Quy định vận hành TTBBĐCT, Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho các điểm đấu nối:* Khách hàng sử dụng điện lớn cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị, thông tin tài khoản giao dịch. Đồng thời các điểm đấu nối, khách hàng sử dụng điện lớn phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTĐ và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy định vận hành TTBBĐCT. Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn đang mua điện từ các đơn vị mua buôn bán lẻ điện thì cần có thêm văn bản xác nhận đồng ý thanh lý hợp đồng mua điện với đơn vị mua buôn bán lẻ điện tại các điểm giao nhận trên [3],[15].

*Thứ năm, đối với Đơn vị xuất khẩu:*

Đơn vị xuất khẩu điện là đơn vị điện lực có chức năng quản lý các hợp đồng xuất khẩu điện với điểm giao nhận xuất khẩu nằm trên lưới điện tham gia TTBBĐCT. Có thể xem đơn vị xuất khẩu điện là một đơn vị đại diện giao dịch cho các hệ thống phụ tải đặt tại lãnh thổ của một quốc gia khác nhưng có lưới điện kết nối vào lưới điện của TTBBĐCT.

Để trở thành đơn vị xuất khẩu điện trên TTBBĐCT thì tương tự như đơn vị mua buôn điện, đơn vị xuất khẩu phải thực hiện đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối xuất khẩu và đăng ký pháp nhân giao dịch cho điểm đấu nối này, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho điểm đấu nối:* Đơn vị xuất khẩu cung cấp sơ đồ đấu nối, các thông số kỹ thuật có liên quan của lưới điện xuất khẩu và điểm đấu nối. Ngoài ra, đơn vị xuất khẩu phải đảm bảo các trang thiết bị tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ thống điện phân phối, Quy định vận hành TTBBĐCT, Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho các điểm đấu nối:* Đơn vị xuất khẩu điện cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị, thông tin tài khoản giao dịch, giấy phép hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu điện. Đồng thời các điểm đấu nối, đơn vị xuất khẩu điện phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTĐ và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15]. Trong đó, để được cấp phép hoạt động xuất khẩu điện, đơn vị xuất khẩu cần phải có dự án mua bán điện với nước ngoài được CQNN có thẩm quyền phê duyệt về chủ trương và thẩm định về phương án; trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của người trực tiếp quản lý kinh doanh và kỹ thuật đạt yêu cầu theo quy định [11].

*Thứ sáu, đối với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ:*

Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ là các đơn vị có NMD đấu nối vào lưới điện của TTBBĐCT và cung cấp các dịch vụ phụ trợ để giúp HTĐ vận hành ổn định, an toàn, gồm các dịch vụ điều chỉnh tần số, dự phòng quay, dự phòng khởi động

nhanh, vận hành phải phát do ràng buộc an ninh hệ thống điện, điều chỉnh điện áp và khởi động đen. Như vậy, có thể xem các NMD này là các nguồn phát điện đặc biệt, chỉ hoạt động theo yêu cầu của SO. Về nguyên tắc, một NMD có thể tách riêng và đăng ký các tổ máy cung cấp dịch vụ phụ trợ và các tổ máy đóng vai trò phát điện lên hệ thống.

Tương tự như ĐVPĐ, để trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trên TTBBĐCT thì đơn vị này phải đăng ký kỹ thuật cho NMD, đồng thời đăng ký pháp nhân giao dịch cho NMD này, cụ thể:

- *Đăng ký kỹ thuật cho NMD*: Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ thực hiện đăng ký khả năng cung cấp dịch vụ phụ trợ cho từng tổ máy và cung cấp sơ đồ đầu nối và các thông số kỹ thuật của tổ máy, nhà máy và điểm đầu nối. Ngoài ra, các đơn vị này phải đảm bảo là NMD, tổ máy phát điện và các điểm đầu nối đáp ứng các yêu cầu về khả năng cung cấp dịch vụ phụ trợ theo quy định, đồng thời tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ thống điện phân phối, Quy định vận hành TTBBĐCT, Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- *Đăng ký pháp nhân giao dịch cho NMD*: Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ cung cấp đầy đủ thông tin pháp nhân của đơn vị mình, thông tin tài khoản giao dịch và giấy phép hoạt động phát điện của các NMD. Đồng thời các NMD và đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành TTĐ và yêu cầu bảo lãnh thanh toán theo quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15]. Trong đó, để được cấp giấy phép hoạt động phát điện, các NMD của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ phải đáp ứng được các yêu cầu của CQNN có thẩm quyền (hoàn toàn tương tự như đối với NMD của ĐVPĐ) [11].

*Thứ bảy, đối với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện:*

Đơn vị vận hành hệ thống điện (SO) là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong HTĐ quốc gia nhằm đảm bảo cân

bằng cung cầu về điện, đảm bảo an ninh HTĐ, cung cấp điện liên tục và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn nhất định [2].

Đơn vị vận hành thị trường điện (MO) là đơn vị quản lý, điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện [2]. MO không mua, bán điện nhưng hoạt động như là một cơ quan giao dịch, giống như sở giao dịch chứng khoán, nơi mà các thành phần tham gia thị trường mua và bán điện.

Tùy vào quy định pháp luật của mỗi quốc gia mà hai đơn vị này có thể độc lập hoặc kết hợp trong cùng một đơn vị là SMO (chẳng hạn tại Việt Nam). Về nguyên tắc, các đơn vị này đều phải do CQNN có thẩm quyền chỉ định và đều phải độc lập với tất cả các thành viên thị trường, đặc biệt là với đơn vị mua điện và đơn vị bán điện, đồng thời là đơn vị hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận [2],[14].

*Thứ tám, đối với Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện:*

Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện là đơn vị quản lý, vận hành lưới điện để chuyển tải điện năng từ người bán buôn đến người mua buôn trên thị trường. Trong TTBBĐCT, đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện bao gồm đơn vị truyền tải (quản lý lưới điện truyền tải quốc gia) và đơn vị phân phối (quản lý lưới điện phân phối của đơn vị).

Để đăng ký tham gia theo hình thức đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện, đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải, phân phối điện: Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện cần có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc, hệ thống phòng cháy, chữa cháy đạt yêu cầu theo quy định của CQNN có thẩm quyền để đáp ứng được các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa kiểm tra hệ thống truyền tải, phân phối, đồng thời đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành và người vận hành trực tiếp [11].

- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật liên quan quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải; Quy định hệ thống điện phân phối; Quy định đo đếm điện năng do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- Đáp ứng các yêu cầu về hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác vận hành thị trường điện theo quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15].

*Thứ chín: Đơn vị thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng*

Đơn vị thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng (MDMSP) là đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ SLĐĐ điện năng và mạng đường truyền thông tin phục vụ TTBBĐCT [2].

Để đăng ký tham gia theo hình thức MDMSP, đơn vị phải đáp ứng các yêu cầu:

- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật liên quan quy định tại Quy định đo đếm điện năng và các quy định liên quan do CQNN có thẩm quyền ban hành [3],[15].

- Đáp ứng các yêu cầu về đường truyền kết nối, hệ thống điều khiển, hệ thống hạ tầng phục vụ vận hành thị trường điện quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định vận hành TTBBĐCT [3],[15].

### ***1.2.3. Cơ chế hoạt động thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

#### ***1.2.3.1. Nguyên tắc vận hành thị trường***

Trong giai đoạn bước đầu xây dựng TTBBĐCT, các chủ thể chưa có nhiều kinh nghiệm thì mô hình thị trường toàn phần, điều độ tập trung, chào giá theo chi phí, với cơ chế định giá sau vận hành và đồng nhất toàn hệ thống như Việt Nam lựa chọn hiện nay sẽ là mô hình phù hợp hơn cả.

Trong mô hình này, toàn bộ sản lượng điện năng phát lên hoặc nhận về của các đơn vị thành viên đều được giao dịch thông qua TTĐ giao ngay. Các đơn vị bán điện phải chào bán toàn bộ sản lượng điện năng của các NMD tham gia TTĐ và các đơn vị mua điện phải mua điện năng từ TTĐ giao ngay để đáp ứng toàn bộ nhu cầu phụ tải. Các ĐVPH thực hiện chào giá theo chi phí biến đổi của tổ máy và không vượt quá giá trần của từng tổ máy và giá trần của thị trường. SMO thực hiện điều độ quá trình sản xuất, vận hành của các đơn vị tham gia đồng thời tính toán và công bố giá điện năng thị trường, các khoản thanh toán giữa các thành viên cũng như là trung gian để thực hiện thanh toán giữa các thành viên [2],[14]. Ngoài ra, để hạn chế rủi ro về giá trên thị trường giao ngay, các đơn vị mua điện và đơn vị bán điện

trực tiếp ký kết với nhau các dạng hợp đồng tài chính, thông thường là hợp đồng tài chính sai khác (hợp đồng Cfd) dùng để thanh toán cho lượng điện năng “sai khác” giữa giá hợp đồng (thường là giá thị trường dự kiến) và giá thị trường thực tế [22]. Vì đây là thỏa thuận xuất phát từ nhu cầu của các bên nên pháp luật về TTBBĐCT chỉ ban hành các hướng dẫn về hợp đồng, mẫu hợp đồng chứ không bắt buộc áp dụng.

Về mặt kỹ thuật thì hoạt động trên thị trường được chia thành nhiều chu kỳ điều độ (chu kỳ t), về mặt kinh tế thì được chia nhiều chu kỳ giao dịch (chu kỳ T), ngày giao dịch (ngày D), chu kỳ chào giá, chu kỳ thanh toán. Xét trên 1 chu trình giao dịch, các quá trình hoạt động trên thị trường gồm quá trình lập kế hoạch vận hành thị trường; quá trình vận hành trong chu kỳ giao dịch tới và điều độ thời gian thực; quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ để xác định sản lượng giao dịch; quá trình tính toán giá thị trường và tiến hành thanh toán. Trong đó, quá trình vận hành trong chu kỳ giao dịch tới, điều độ thời gian thực và quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ để xác định sản lượng giao dịch về cơ bản là các quy trình hoạt động mang tính đặc thù của TTĐ và HTĐ, do đó các chủ thể buộc phải tuân thủ, phối hợp với nhau theo các nội dung và thời gian đã quy định. Các mối quan hệ tác động qua lại giữa các chủ thể trên thị trường chủ yếu thể hiện trong quá trình lập kế hoạch vận hành thị trường và quá trình tính toán giá thị trường và thanh toán trên thị trường.

#### *1.2.3.2. Quá trình lập kế hoạch vận hành thị trường*

Đây là một công tác nhằm đảm bảo TTĐ vận hành nhịp nhàng, hiệu quả tuân thủ các ràng buộc về an toàn HTĐ đồng thời cung cấp các dữ liệu, thông số về TTĐ trong thời gian tới để các đơn vị thành viên lập kế hoạch vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và đưa ra các bản chào giá cũng như thỏa thuận, ký kết các hợp đồng tài chính với các đơn vị khác nhằm hạn chế rủi ro về giá trên thị trường.

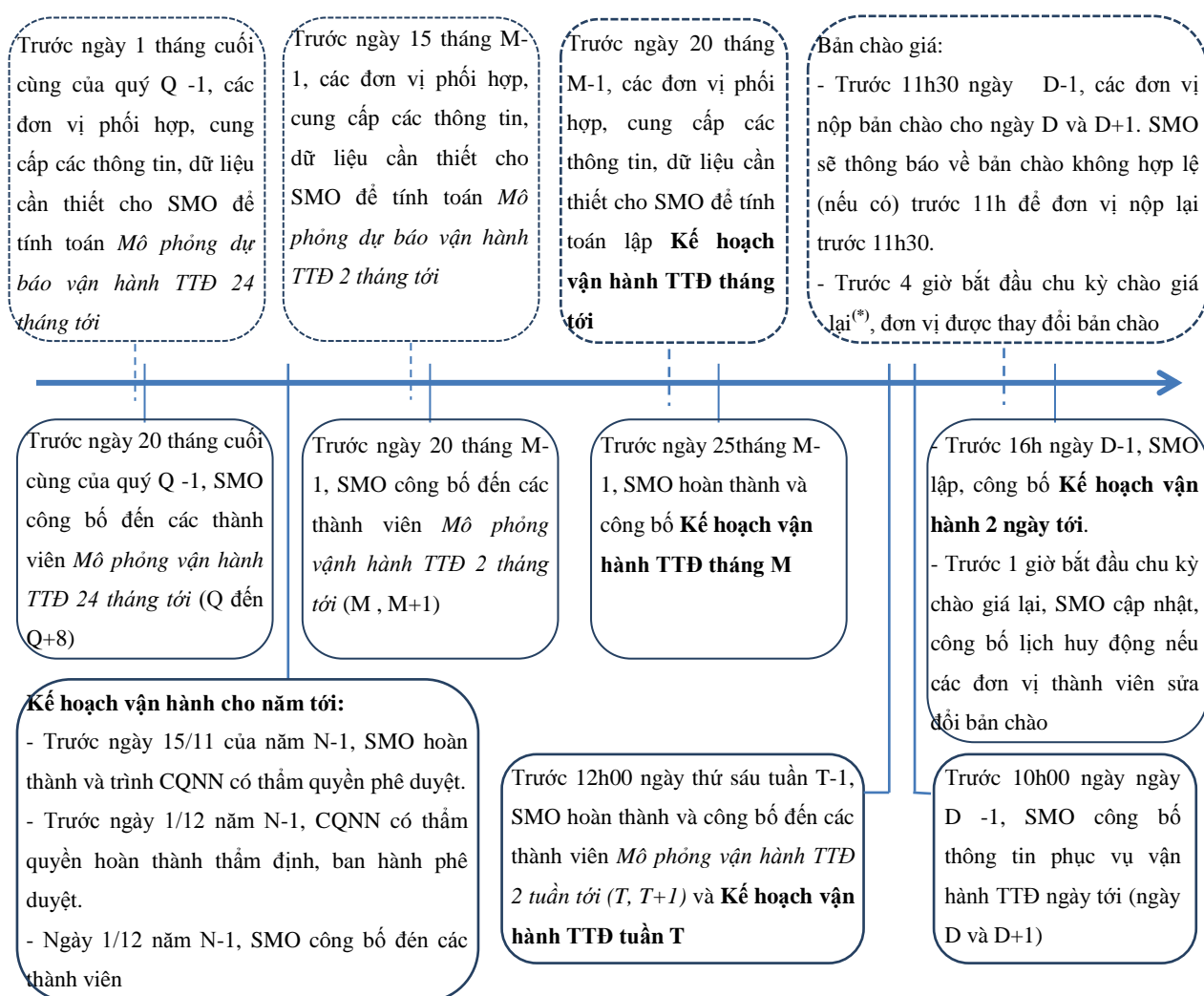
+ Lập kế hoạch vận hành cho khoảng thời gian năm tới (năm N), tháng tới (tháng M), tuần tới (Tuần T): Định kỳ, các đơn vị thành viên thị trường có trách nhiệm thông báo đến SMO các thông tin, dữ liệu theo quy định để SMO thực hiện tính toán các mô phỏng dự báo vận hành trong thời gian tới (24 tháng tới, 2 tháng

tới). Căn cứ vào các mô phỏng này và các thông tin cập nhật từ các thành viên, SMO lập kế hoạch vận hành trong thời gian tới (năm N, tháng M, tuần T) và có xét đến kế hoạch cho thời gian tiếp theo (năm N+1, tháng M+1, tuần T+1), đồng thời công bố kế hoạch này đến các thành viên trong thị trường. Trong đó đối với kế hoạch vận hành năm tới, SMO sẽ thực hiện trình CQNN có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước khi công bố [4],[16].

Kế hoạch vận hành trong thời gian tới là cơ sở để xác định giá trần của thị trường, giá công suất cho từng chu kỳ giao dịch đồng thời để đưa ra các dự báo về sản lượng phát của các NMD và giá điện năng thị trường trong từng chu kỳ giao dịch cũng như các cảnh báo về nguy cơ thiếu hụt dự phòng hoặc mất cân bằng cung cầu trong các chu kỳ...[4],[8] Trong đó, mô phỏng dự báo vận hành TTD sử dụng các thông số đầu vào theo quy định và tính toán trên các kịch bản phụ tải tăng/giảm so với dự báo để đưa ra các thông số cơ bản trong vận hành TTD trong thời gian tới. Sau đó, kế hoạch vận hành TTD sử dụng kết quả tính toán của mô phỏng dự báo vận hành TTD và tính toán trên các kịch bản về giá trần TTD để đưa ra các thông số chi tiết hơn về TTD trong thời gian tới [4]. Tùy vào trình độ phát triển của TTBBĐCT cũng như quy định về lập kế hoạch vận hành TTD của CQNN có thẩm quyền mà việc phối hợp cung cấp thông tin của các đơn vị với SMO sẽ có sự khác nhau. Chẳng hạn, trong giai đoạn đầu, khi các đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác dự báo phụ tải, dự kiến khả năng phát điện cho các tổ máy không thể điều độ, bán điều độ... thì các đơn vị chỉ cung cấp thông tin định kỳ theo năm và định kỳ hàng tháng, ở những giai đoạn phát triển sau của TTBBĐCT, các đơn vị sẽ báo cáo thường xuyên hơn (định kỳ hàng quý, hàng tháng).

+ Lập kế hoạch vận hành cho ngày tới (ngày D): Trước mỗi ngày giao dịch, SMO thực hiện công bố các thông tin phục vụ vận hành thị trường trong 2 ngày tới để các đơn vị thành viên thực hiện nộp các bản chào giá tương ứng với các mức công suất của từng tổ máy cho từng chu kỳ giao dịch trong 2 ngày tới. SMO kiểm tra tính hợp lệ của bản chào và sau đó lập và công bố kế hoạch vận hành cho 2 ngày tới gồm lịch huy động (dự kiến) các tổ máy phát điện và đưa ra các dự báo về công

suất huy động dự kiến, giá điện năng thị trường và các cảnh báo thiếu, thừa công suất. Trong đó, nếu bản chào của đơn vị thành viên không hợp lệ thì SMO thông báo và yêu cầu đơn vị thành viên nộp lại trong khoảng thời gian chào giá đã quy định, quá thời gian này hoặc bản chào giá cuối cùng vẫn không hợp lệ, SMO sử dụng bản chào giá mặc định của đơn vị. Bản chào giá mặc định sẽ khác nhau cho từng loại NMD và được quy định trước. Trước thời gian bắt đầu chu kỳ chào giá lại, các đơn vị thành viên được phép sửa đổi bản chào ngày tới nhưng phải tuân thủ quy định về thời gian, nội dung được sửa đổi, SMO thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của bản chào, cập nhật và công bố lại lịch huy động theo quy định [5],[16].



(\*) Chu kỳ chào giá lại: 00h00-06h00, 06h00-12h00, 12h-18h00, 18h00-24h00.

**Hình 1.4: Minh họa quá trình lập kế hoạch vận hành TTD**



### *1.2.3.3. Quá trình tính toán giá thị trường và thanh toán trên thị trường*

+ Định kỳ sau mỗi ngày giao dịch (ngày D), căn cứ vào các dữ liệu thị trường và nguyên tắc tính toán đã được quy định, SMO thực hiện tính toán thành phần giá thị trường, giá bù trừ các khoản thanh toán trên thị trường cho từng chu kỳ giao dịch trong ngày D của đơn vị mua điện và đơn vị bán điện. Sau đó, SMO lập bảng kê thanh toán sơ bộ cho ngày D gửi đến các đơn vị này để đối chiếu, xác nhận. Sau khi nhận được xác nhận từ đơn vị mua điện và đơn vị bán điện, SMO lập và công bố bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho ngày D [7]. Trong đó:

- Đơn vị bán điện được thanh toán cho phần sản lượng phát lên hệ thống theo giá điện năng thị trường và giá công suất, ngoài ra bên bán điện còn nhận được khoản thanh toán do ràng buộc phải phát nếu có cung cấp thêm dịch vụ điều tăng và dự phòng quay theo yêu cầu của SMO mà không phải do các đơn vị này đăng ký từ trước [7].

- Đơn vị mua điện phải thanh toán theo cho phần sản lượng tiêu thụ theo giá điện năng thị trường và giá công suất thị trường ngoài ra phải thanh toán thêm khoản chi phí mua điện năng từ tổ máy ràng buộc phải phát và theo các mức giá bù trừ khác theo quy định của thị trường [7].

- Ngoài ra, đơn vị mua điện và đơn vị bán điện sẽ thanh toán trực tiếp cho nhau theo thỏa thuận trong hợp đồng Cfd.

+ Định kỳ sau mỗi chu kỳ thanh toán (tuần T), SMO lập dự thảo hồ sơ thanh toán cho tuần T cho từng đơn vị mua điện, đơn vị bán điện. Sau khi nhận được sự xác nhận của đơn vị này, SMO hoàn thiện hồ sơ thanh toán cho tuần T và gửi đến các đơn vị liên quan. Trước thời hạn theo quy định, các đơn vị mua điện phải thực hiện thanh toán cho SMO và SMO sau đó thực hiện thanh toán cho đơn vị bán điện thông qua hệ thống thanh toán của thị trường. Trường hợp, đơn vị mua điện chậm thanh toán hoặc SMO chậm thanh toán thì sẽ chịu lãi suất chậm trả theo quy định và việc thanh toán này sẽ được thanh toán cùng với chu kỳ thanh toán tiếp theo. Ngoài ra, SMO còn có quyền sử dụng nguồn tiền từ các bảo lãnh thanh toán của các thành viên chậm thanh toán để thanh toán theo quy định [7].

+ Việc thanh toán cho các đơn vị khác sẽ được thực hiện theo hợp đồng hoặc theo quy định của CQNN có thẩm quyền:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ và các ĐVPĐ không tham gia thị trường: được thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với SMO hoặc theo hợp đồng với đơn vị do CQNN có thẩm quyền chỉ định. Trong đó, phí dịch vụ phụ trợ và giá mua điện được tính toán và được CQNN có thẩm quyền phê duyệt hàng năm. SMO sẽ thu lại các khoản chi phí này từ đơn vị mua điện thông qua các thành phần giá bù trừ [7].

- Đối với NMD tham gia thị trường qua đơn vị đại diện giao dịch thì việc thanh toán giữa NMD và đơn vị đại diện giao dịch được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.

- SMO: được các đơn vị bán điện và mua điện thanh toán phí vận hành TTĐ và HTĐ theo mức quy định trên cơ sở sản lượng giao dịch, việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở hàng tuần và là một phần của quá trình thanh toán thị trường [17].

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện: được các đơn vị sử dụng dịch vụ thanh toán theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, trong đó phí dịch vụ truyền tải thường được tính toán trước và được CQNN có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

- MDMSP: được thanh toán dịch vụ theo hợp đồng và theo quy định của CQNN có thẩm quyền.

#### *1.2.3.4. Vai trò, nhiệm vụ của đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (SMO)*

SMO đóng vai trò là trung tâm trong các mối quan hệ giữa các chủ thể trên TTBBĐCT vì tất cả các hoạt động của thị trường đều chịu sự giám sát của SMO.

*\* Tương ứng với các quá trình hoạt động của TTBBĐCT, SMO có các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:*

- Lập kế hoạch vận hành TTĐ trong thời gian tới: căn cứ vào các thông tin, dữ liệu do các đơn vị tham gia TTĐ cung cấp, SMO thực hiện tính toán và lập mô phỏng vận hành TTĐ và kế hoạch vận hành TTĐ trong thời gian tới (năm tới, tháng tới, tuần tới, ngày tới) theo các nguyên tắc, quy trình do CQNN có thẩm quyền quy

định. Đồng thời, SMO thực hiện công bố đến các thành viên về kế hoạch vận hành TTD theo thời gian quy định và thực hiện kiểm tra bản chào giá hợp lệ của các đơn vị và công bố kế hoạch vận hành TTD theo các chu kỳ giao dịch trong ngày tới.

- Vận hành HTĐ và TTD trong thời gian thực: SMO thực hiện vận hành TTD theo nguyên tắc đáp ứng tốt nhất lịch huy động chu kỳ giao dịch tới đã được công bố; phù hợp với các hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ; khi việc điều độ tổ máy khác với lịch dự kiến, việc thực hiện phải theo mục tiêu đảm bảo tối thiểu hóa chi phí điều độ toàn hệ thống trong giai đoạn đó; đồng thời SMO phải đảm bảo tuân thủ quy định về vận hành HTĐ trong thời gian thực của CQNN có thẩm quyền để duy trì an ninh HTĐ. Với những cấp độ phát triển sau của TTBBĐCT thì các nguyên tắc trong vận hành TTD trong thời gian thực của SMO sẽ có sự thay đổi phù hợp.

- Phối hợp với MDMSP và các đơn vị liên quan trong việc thu thập SLĐĐ trong thị trường và xử lý sai lệch, ước tính SLĐĐ và xử lý khiếu nại giữa các thành viên. Ngoài ra, SMO có trách nhiệm quản lý, sử dụng SLĐĐ trong phạm vi TTD để phục vụ thanh toán và điều hành TTD.

- Thu thập dữ liệu, tính toán thành phần giá thị trường, giá bù trừ các khoản thanh toán trên thị trường đối với các đơn vị mua điện và bán điện theo các công thức và thời gian biểu đã quy định. Đồng thời, đóng vai trò là trung gian thanh toán giữa các thành viên.

*\* Với vai trò điều độ HTĐ, SMO có các nhiệm vụ sau:*

- Thực hiện huy động các NMD không tham gia TTD theo hợp đồng ký kết giữa các đơn vị này với đơn vị do CQNN có thẩm quyền chỉ định hoặc theo quy định của CQNN có thẩm quyền.

- Chỉ huy động NMD thuộc diện phải tham gia TTD nhưng không đăng ký tham gia trong trường hợp để đảm bảo cân bằng cung – cầu của thị trường sau khi đã huy động tối đa sản lượng từ các NMD trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường. SMO báo cáo đến CQNN có thẩm quyền về việc huy động và lý do huy động các NMD này. Ngoài ra, SMO phải tuân thủ các quy định về tính toán giá điện năng và thanh toán cho các NMD trong trường hợp huy động các NMD này.

- Chỉ thực hiện can thiệp, tạm dừng vận hành TTBBĐCT trong các trường hợp theo quy định của CQNN có thẩm quyền để đảm bảo an ninh cung cấp điện và vận hành tin cậy của HTĐ, trường hợp tạm dừng vận hành TTĐ phải có quyết định của CQNN có thẩm quyền. Trong quá trình can thiệp, tạm dừng vận hành TTBBĐCT, SMO thực hiện vận hành HTĐ, tính toán giá điện năng và các khoản thanh toán trên TTĐ theo quy định vận hành TTBBĐCT. Để khôi phục vận hành TTBBĐCT, SMO phải xác nhận về khả năng vận hành lại TTĐ với CQNN có thẩm quyền và được CQNN có thẩm quyền xem xét, quyết định khôi phục. Ngoài ra, SMO có trách nhiệm công bố thông tin về can thiệp, tạm dừng và khôi phục vận hành TTĐ.

*\* Với vai trò là đơn vị điều hành TTĐ, SMO có các nhiệm vụ sau:*

- Xác nhận/thẩm định hồ sơ đăng ký hoặc ngừng tham gia TTĐ của các đơn vị tham gia TTĐ và trình CQNN có thẩm quyền phê duyệt.

- Lưu trữ, cập nhật thông tin đăng ký, thông tin ngừng giao dịch của tất cả các đơn vị tham gia thị trường, đồng thời công bố các thông tin này theo quy định. Trong đó, SMO phải xây dựng và công bố các yêu cầu chi tiết về thông tin đăng ký tham gia thị trường áp dụng cho từng loại hình thành viên thị trường điện.

- Phối hợp với đơn vị thành viên thị trường có liên quan thực hiện xác nhận các điểm đấu nối và công tơ đo đếm tại điểm đấu nối của từng đơn vị thành viên thị trường điện. Đồng thời, quản lý thông tin của tất cả công tơ, điểm đấu nối thuộc phạm vi giao dịch trong TTĐ, đối với thông tin công tơ phải gồm các thông tin về đơn vị quản lý, vận hành công tơ và đơn vị thu thập SLĐĐ từ công tơ.

- Trang bị, quản lý hệ thống thanh toán giữa các thành viên trong thị trường.

- Định kỳ xác định và công bố mức bảo đảm thanh toán đối với từng thành viên TTĐ. Các yêu cầu bảo đảm thanh toán này nhằm giảm thiểu các tổn thất do việc các thành viên thanh toán chậm cho SMO.

- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin TTĐ, gồm: hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý và trao đổi thông tin TTĐ; hệ thống cơ sở dữ liệu và lưu trữ; công thông tin điện tử phục vụ TTĐ. Trong đó, hệ thống thông

tin TTĐ khi được xây dựng, thay đổi đều phải được nghiệm thu hoàn chỉnh và kiểm toán theo quy định trước khi đưa vào vận hành. Ngoài ra, SMO có trách nhiệm trang bị thiết bị dự phòng cho hệ thống thông tin TTĐ và xây dựng, trình CQNN có thẩm quyền ban hành Quy trình thu thập, quản lý, cung cấp, công bố thông tin trong thị trường điện.

- Định kỳ lập và công bố đến các thành viên TTĐ về thông tin vận hành TTĐ (ngày trước, tuần trước, tháng trước, năm trước) theo Quy trình vận hành hệ thống thông tin TTĐ do CQNN có thẩm quyền ban hành, đồng thời thực hiện báo cáo các thông tin vận hành này đến CQNN có thẩm quyền. Ngoài ra, SMO còn có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền hoặc khi xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đáng kể đến vận hành HTĐ và TTĐ.

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành việc kiểm toán độc lập liên quan đến: số liệu và sự tuân thủ TTĐ (định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền); phần mềm phục vụ TTĐ (trước khi TTĐ chính thức vận hành hoặc trước khi đưa phần mềm mới vào sử dụng); bảo mật, an ninh của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành TTĐ. SMO đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực và trình CQNN có thẩm quyền thông qua hoặc báo cáo CQNN có thẩm quyền trước khi thực hiện. Khi có kết quả kiểm toán thì thực hiện công bố cho các thành viên TTĐ hoặc báo cáo CQNN có thẩm quyền và các đơn vị liên quan.

#### *1.2.3.5. Vai trò và nhiệm vụ của đơn vị bán điện*

*\* Tương ứng với các quá trình hoạt động của TTBĐCT, đơn vị bán điện có các nhiệm vụ:*

- Tuân thủ các quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu để SMO thực hiện tính toán mô phỏng vận hành TTĐ và kế hoạch vận hành TTĐ trong thời gian tới: thời gian cung cấp, nội dung thông tin cần cung cấp.

- Tuân thủ các quy định về chào giá và lập bản chào cho các NMD: thời gian nộp/ sửa đổi bản chào, nội dung của bản chào...

- Tuân thủ lệnh điều độ của SMO trong quá trình vận hành HTĐ.

- Phối hợp với MDMSP, SMO trong quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ.

- Kiểm tra, xác nhận bảng kê, hồ sơ thanh toán và nhận các khoản thanh toán thị trường từ SMO.

*\* Với vai trò là một thành viên thị trường, đơn vị bán điện có các nhiệm vụ sau:*

- Tuân thủ các quy định về đăng ký/ngừng tham gia thị trường và đăng ký thông tin với SMO.

- Tuân thủ các quy định về thiết lập vị trí đo đếm và lắp đặt hệ thống đo đếm (HTĐĐ), gồm:

- Thỏa thuận với đơn vị quản lý lưới điện về: vị trí đo đếm mua bán buôn với lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối; thiết kế HTĐĐ chính và các HTĐĐ dự phòng tương ứng;

- Đầu tư, lắp đặt, nghiệm thu, kiểm định, thay thế, loại bỏ HTĐĐ, hệ thống niêm phong kẹp chì, thiết bị phục vụ thu thập và truyền SLĐĐ trong phạm vi quản lý theo quy định;

- Quản lý vận hành, bảo dưỡng thiết bị thuộc các HTĐĐ, hệ thống thu thập và truyền SLĐĐ mua bán buôn điện nằm trong phạm vi quản lý;

- Thỏa thuận về việc quản lý vận hành, bảo dưỡng thiết bị thuộc các HTĐĐ với Đơn vị quản lý lưới điện trong trường hợp có các HTĐĐ, hệ thống thu thập và truyền SLĐĐ mua bán buôn điện đặt tại trạm điện của Đơn vị quản lý lưới điện;

- Phối hợp với MDMSP và đơn vị quản lý lưới điện trong việc quản lý, bảo mật, cung cấp, xác nhận SLĐĐ, kiểm tra, kiểm định và xử lý sự cố các HTĐĐ.

#### *1.2.3.6. Vai trò và nhiệm vụ của đơn vị mua điện*

*\* Trong quá trình hoạt động của TTBBĐCT, đơn vị mua điện có các nhiệm vụ sau đây:*

- Cung cấp thông tin, dữ liệu để SMO thực hiện tính toán mô phỏng vận hành TTĐ và kế hoạch vận hành TTĐ trong thời gian tới theo quy định.

- Tuân thủ lệnh điều độ của SMO trong quá trình vận hành HTĐ.

- Phối hợp với MDMSP, SMO trong quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ.

- Kiểm tra, xác nhận bảng kê, hồ sơ thanh toán và thanh toán các khoản thanh toán trong thời gian quy định.

\* Với vai trò là một thành viên thị trường, đơn vị mua điện cũng có các nhiệm vụ hoàn toàn tương tự như đơn vị bán điện, chỉ khác là đơn vị mua điện được quyền thỏa thuận với đơn vị quản lý lưới điện về việc đầu tư, lắp đặt, nghiệm thu, kiểm định, thay thế, loại bỏ HTĐĐ, hệ thống niêm phong kẹp chì, thiết bị phục vụ thu thập và truyền SLĐĐ trong phạm vi quản lý theo quy định. Vì thông thường đơn vị quản lý lưới điện sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động này.

#### *1.2.3.7. Vai trò và nhiệm vụ của MDMSP*

\* Trong TTBBĐCT, MDMSP chịu trách nhiệm chính trong quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ để xác định sản lượng giao dịch nên có các nhiệm vụ sau:

- Thu thập, cung cấp SLĐĐ cho SMO, bên bán điện, mua điện và các đơn vị có liên quan đảm bảo tính đầy đủ và chính xác của các SLĐĐ phục vụ mục đích thanh toán trong thị trường điện. Đồng thời thực hiện lưu trữ SLĐĐ theo quy định.

- Thực hiện ước tính SLĐĐ theo quy định trong trường hợp không thể thu thập được SLĐĐ chính xác.

- Định kỳ sau mỗi chu kỳ thanh toán, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập SLĐĐ tại từng vị trí đo đếm và lập biên bản xác nhận chỉ số công tơ và sản lượng điện năng, biên bản tổng hợp sản lượng điện năng theo từng giờ cho từng vị trí đo đếm gửi các đơn vị liên quan xác nhận và sau đó gửi về SMO.

\* Với vai trò là một đơn vị quản lý hệ thống thu thập và quản lý SLĐĐ điện năng, MDMSP còn có nhiệm vụ:

- Cung cấp, quản lý vận hành các thiết bị, chương trình, phần mềm thuộc hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ SLĐĐ đặt tại trung tâm thu thập, xử lý và lưu trữ SLĐĐ của MDMSP.

- Cung cấp, quản lý vận hành đường truyền thu thập SLĐĐ tính từ cổng giao tiếp của thiết bị phục vụ thu thập số liệu đặt tại vị trí đo đếm.

- Phát triển, quản lý và vận hành mạng đường truyền kết nối giữa Hệ thống thông tin thị trường điện của SMO với các thiết bị của các thành viên tham gia thị trường điện.

+ Với vai trò là một thành viên thị trường, MDMSP có nhiệm vụ tuân thủ các quy định về đăng ký/ngừng tham gia thị trường và đăng ký thông tin với SMO.

#### *1.2.3.8. Nhiệm vụ của các đơn vị khác*

Trong quá trình hoạt động của TTBBĐCT, các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ và đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện (đơn vị truyền tải, phân phối) có nhiệm vụ:

- Tuân thủ các quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu cho SMO thực hiện tính toán mô phỏng vận hành TTĐ và kế hoạch vận hành TTĐ trong thời gian tới.
- Tuân thủ theo lệnh điều độ của SMO trong quá trình vận hành HTĐ.

Với vai trò là một thành viên thị trường, các đơn vị này có nhiệm vụ đăng ký/ngừng tham gia thị trường và đăng ký thông tin với SMO theo quy định.

### **Kết luận Chương 1**

Cạnh tranh là động lực phát triển của xã hội, là đặc trưng của nền kinh tế thị trường. Xây dựng TTĐ cạnh tranh là xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới, trong đó TTBBĐCT là cấp độ thứ 2 trong quá trình xây dựng TTĐ cạnh tranh ở nước ta, đây là cấp độ mang ý nghĩa quyết định, là tiền đề cho sự xây dựng thành công TTĐ cạnh tranh hoàn chỉnh – thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Pháp luật với vai trò là công cụ của Nhà nước để quản lý xã hội, có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung. Bằng pháp luật, Nhà nước xây dựng một sân chơi bình đẳng để thúc đẩy sự cạnh tranh, đồng thời thu hút được sự tham gia của tất cả các thành phần trong nền kinh tế. Pháp luật về TTBBĐCT là toàn bộ các quy định pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia trong TTBBĐCT và giữa các chủ thể này với CQNN có thẩm quyền, tùy vào trình độ phát triển của TTĐ, các quy định này sẽ có sự khác nhau.

Trong Chương 1, từ các khái niệm về thị trường, thị trường cạnh tranh Luận văn đã xây dựng khái niệm về TTBBĐCT, ngoài ra, Luận văn cũng phân tích và khái quát đặc điểm của TTBBĐCT và các yếu tố ảnh hưởng đến TTBBĐCT và pháp luật về TTBBĐCT và các quy định pháp luật cơ bản nhất về TTBBĐCT theo mô hình Việt Nam lựa chọn hiện nay. Các quy định này tập trung điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể với CQNN có thẩm quyền trong quá trình xác lập tư cách chủ thể và điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể trong quá trình vận hành thị trường thể hiện qua nhiệm vụ của các chủ thể khi tham gia các quá trình hoạt động trên TTBBĐCT.



## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VÀ MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM TẠI TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

### **2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay**

#### **2.1.1. Chính sách phát triển và nguyên tắc hoạt động của thị trường điện**

Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và Luật số 24/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (sau đây gọi chung là Luật Điện lực) đã nêu rõ *chính sách phát triển điện lực* tại Điều 4 như sau:

- Phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực để: đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội (với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh); bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia. Trong đó, ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng và phát triển TTĐ theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để: nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực. Trong TTĐ, Nhà nước vẫn độc quyền trong hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành các NMD lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong hoạt động điện lực và sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường. Khuyến khích việc nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng các thiết bị hiện đại để phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.

- Đẩy mạnh khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện. Có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Như vậy, xây dựng và phát triển TTĐ là một trong các chính sách phát triển chung của ngành Điện. Chính sách phát triển TTĐ xoay quanh 2 nhiệm vụ chính là nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực và thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế để đáp ứng nhu cầu điện năng ngày càng tăng của nền kinh tế và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành Điện.

*Về nguyên tắc hoạt động, Điều 17 của Luật Điện lực đã nêu rõ nguyên tắc hoạt động của thị trường điện như sau:*

- Bảo đảm công khai minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện lực.

- Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.

- Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện lực nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả.

Những nguyên tắc hoạt động này nhằm đảm bảo TTĐ cạnh tranh nói chung và TTBBĐCT nói riêng thực sự là sân chơi bình đẳng của mọi thành phần trong nền kinh tế, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư khi tham gia vào TTĐ.

### ***2.1.2. Quy định về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam***

Là một bộ phận chủ yếu trong cấu trúc khung pháp luật về TTBBĐCT, quy định vận hành TTBBĐCT đóng vai trò quan trọng trong xây dựng thành công TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung. Vì TTBBĐCT là một thị trường có tính chất phức tạp đòi hỏi các đơn vị tham gia phải có kiến thức về kỹ thuật điện và kinh tế - tài chính, trong khi đây là một thị trường hoàn toàn mới nên để thu hút được các thành phần kinh tế khác tham gia thì quy định vận hành phải rõ ràng để dẫn dắt cho các chủ thể tham gia thị trường đồng thời quy định vận hành phải thể hiện sự công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các chủ thể trong thị

trường để tạo niềm tin, từ đó, thu hút được sự tham gia của các thành phần khác trong nền kinh tế vào TTBBĐCT.

*2.1.2.1. Khái quát các văn bản pháp luật về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam hiện nay*

Quyết định 6463/QĐ-BCT ngày 22/7/2014 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Thiết kế tổng thể thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (Quyết định số 6463/QĐ-BCT) và Quyết định 8266/QĐ-BCT ngày 10/8/2015 của Bộ Công thương về việc Phê duyệt Thiết kế chi tiết thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (Quyết định số 8266/QĐ-BCT) là các văn pháp pháp luật chính thức về vận hành VWEM. Tuy nhiên, do các quy định này được xây dựng trong giai đoạn chuyển tiếp từ thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM) sang thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (VWEM) và hướng đến mục tiêu hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị tham gia thị trường mà chủ yếu là các Tổng công ty điện lực (TCTĐL) thuộc Tập đoàn Điện lực (Tập đoàn EVN), nên nhiều nội dung chưa tách bạch giữa quy định về VWEM và quy định để chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM, giữa quy định chung về thị trường dành cho tất cả chủ thể trong nền kinh tế và các hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước dành của doanh nghiệp nhà nước do mình quản lý. Ngoài ra, quy định cũng có nhiều nội dung chưa rõ ràng do trình bày lồng ghép giữa các quy định về vận hành thị trường và hướng dẫn thực hiện hợp đồng tài chính dạng sai khác (hợp đồng Cfd), giữa mô hình VWEM sẽ vận hành trong thời gian tới và mô hình VWEM hướng đến trong dài hạn.

Bên cạnh đó, Quyết định số 6463/QĐ-BCT và Quyết định số 8266/QĐ-BCT dù đưa ra các thông tin chung nhất về mô hình thị trường, nguyên tắc vận hành, lập kế hoạch vận hành, quy định về chào giá, vận hành thực tế, tính toán giá thị trường và các khoản thanh toán, công bố thông tin thị trường. Tuy nhiên, các thông tin này chỉ nằm ở mức thông tin chung, chưa hướng dẫn đầy đủ, cụ thể cho các đơn vị tham gia thị trường đồng thời các các quy định về đăng ký tham gia TTĐ (hay quy định để xác lập tư cách chủ thể trên TTĐ) cũng như các quy định về vai trò, nhiệm vụ của các chủ thể trên thị trường cũng chưa được đề cập đến. Trong giai đoạn vận

hành thí điểm, các đơn vị tham gia thị trường thực hiện theo các quy định trong các quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện vận hành (có hiệu lực từng năm) do Bộ Công Thương ban hành:

- Quyết định 12751/QĐ-BCT ngày 23/11/2015 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2016.

- Quyết định 709/QĐ-BCT ngày 8/3/2017 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2017.

- Quyết định 4804/QĐ-BCT ngày 26/12/2017 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2018 (Quyết định số 4804/QĐ-BCT).

- Quyết định 96/QĐ-ĐTĐL ngày 29/12/2017 của Cục Điều tiết Điện lực về việc Ban hành Quy trình thu thập, kiểm tra, đồng bộ thời gian và ước tính số liệu đo đếm ranh giới mua buôn điện của Tổng công ty Điện lực phục vụ vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2018 (Quyết định số 96/QĐ-ĐTĐL).

Quá trình vận hành thí điểm VWEM được thực hiện với mục đích giúp các TCTĐL và các đơn vị liên quan làm quen với cơ chế vận hành của thị trường và các nhiệm vụ của các đơn vị trong thị trường để nâng cao năng lực cho các đơn vị này. Do đó, cùng với quá trình vận hành thí điểm, các nội dung về quá trình vận hành VWEM cũng được chi tiết dần, đến năm 2018, thì các nội dung trong quá trình vận hành VWEM về cơ bản đã được thể hiện rõ trong Quyết định số 4804/QĐ-BCT và Quyết định số 96/QĐ-ĐTĐL.

Bên cạnh đó, quá trình vận hành thí điểm còn có mục đích thử nghiệm các cơ chế phân bổ hợp đồng Cfd đã ký kết giữa và các ĐVPH và Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn EVN (EPTC) – là đơn vị mua buôn duy nhất trong VCGM - cho các TCTĐL và thử nghiệm các cơ chế bù chéo chi phí giữa các TCTĐL trong Tập đoàn EVN để chi phí mua buôn điện của các TCTĐL là tương đương nhau từ đó thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh các quy định trước khi VWEM vận hành chính thức. Tuy nhiên, xét về bản chất thì các cơ chế này không phải là cơ

chế vận hành VWEM vì khi xác định được mô hình thị trường thì đã có cơ chế vận hành thị trường tương ứng. Các cơ chế này thực chất chính là các hướng dẫn để chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM và là các hướng dẫn cho các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN nhằm ổn định chi phí mua buôn điện cho các TCTĐL.

Ngoài các văn bản đã kể trên, Chính phủ còn ban hành nhiều văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo tiền đề cho sự xây dựng thành công VWEM nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung, cụ thể:

- Quyết định 63/QĐ-TTg/2013 ngày 8/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam (Quyết định số 63/QĐ-TTg). Trong đó, có quy định các điều kiện để hình thành TTBBĐCT gồm điều kiện về hệ thống các văn bản pháp lý và điều kiện về cơ sở hạ tầng hệ thống điện.

- Quyết định 168/QĐ-TTg ngày 7/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành điện giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 168/QĐ-TTg). Trong đó đưa ra định hướng về: cổ phần hóa các Tổng công ty phát điện thuộc Tập đoàn EVN, Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than – Khoán sản Việt Nam; tách bạch chi phí phân phối điện, bán lẻ điện và cổ phần hóa TCTĐL thuộc Tập đoàn EVN; chuyển Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện có tư cách pháp nhân và hạch toán độc lập trong Tập đoàn EVN.

- Quyết định 2760/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Thiết kế tổng thể cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành và giám sát hoạt động của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (Quyết định số 2760/QĐ-BCT). Trong đó đưa ra các yêu cầu về các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ VWEM và trách nhiệm quản lý, vận hành các hệ thống này của các thành viên tham gia VWEM.

Như vậy, mặc dù đã có nhiều văn bản pháp luật được ban hành về VWEM, tuy nhiên đến nay, khi VWEM sắp sửa vận hành chính thức vào năm 2019, thì vẫn chưa có quy định cụ thể về vận hành VWEM, trong khi các quy định này là nền

tăng pháp lý cơ bản cho việc xây dựng thành công và vận hành ổn định VWEM. Thông tư về vận hành VWEM là một trong các điều kiện về hệ thống pháp lý để hình thành TTBBĐCT được nhắc đến tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 63/QĐ-TTg và cũng được nhắc lại tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 6463/QĐ-BCT. Hiện nay, với sự thiếu vắng của quy định vận hành VWEM, các chủ thể tham gia thị trường phải tham chiếu và kết hợp nội dung quy định ở nhiều văn bản khác nhau để hiểu được về cơ chế vận hành của thị trường cũng như các nhiệm vụ của chủ thể, đồng thời các chủ thể phải tự tách biệt các quy định về vận hành VWEM, các quy định về chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM và các quy định hướng dẫn cho các TCTĐL thuộc Tập đoàn EVN. Đây thực sự là rào cản cho các đơn vị mới muốn tham gia thị trường cũng như là khó khăn cho các đơn vị tham gia vận hành thí điểm thị trường.

Có thể nhận thấy rằng điều này là do các cơ quan quản lý nhà nước muốn đợi kết quả vận hành thí điểm VWEM trong năm 2018 trước khi ban hành chính thức quy định về vận hành VWEM. Tuy nhiên, cần hiểu rằng quy định về vận hành VWEM là tách biệt với quy định để chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM và các hướng dẫn thực hiện dành cho các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN bởi các quy định này dù hiện tại đang có cùng đối tượng điều chỉnh - là các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN - nhưng có mục đích và phạm vi điều chỉnh khác nhau. Do đó, quy định vận hành VWEM hoàn toàn có thể được ban hành trước để làm phương tiện dẫn đường cho quá trình chuyển đổi từ VCGM sang VWEM cũng như quá trình các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN làm quen với cơ chế của thị trường.

#### *2.1.2.2. Mô hình thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam hiện nay*

*Thứ nhất, các chủ thể tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 6463/QĐ-BCT và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT, chủ thể tham gia VWEM bao gồm:

+ Đơn vị bán điện: NMD có công suất đặt trên 30MW (tham gia dưới hình thức ĐVPĐ trực tiếp giao dịch); NMD BOT và nhà máy thủy điện chiến lược đa

mục tiêu (tham gia dưới hình thức ĐVPĐ trực tiếp giao dịch hoặc thông qua đơn vị đại diện giao dịch thuộc Tập đoàn EVN); nhà máy thủy điện có công suất đặt từ 30MW trở xuống đáp ứng các điều kiện về cơ sở hạ tầng và lựa chọn tham gia VWEM.

+ Đơn vị mua điện: đơn vị mua buôn điện đáp ứng đủ điều kiện, KH sử dụng điện lớn theo quy định của Bộ Công Thương. Trong đó, đơn vị mua buôn điện đáp ứng đủ điều kiện hiện nay là 5 TCTĐL thuộc Tập đoàn EVN.

+ Đơn vị vận hành HTĐ và TTĐ (SMO): Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia thuộc Tập đoàn EVN. Khi VWEM vận hành chính thức, đơn vị này sẽ được chuyển đổi thành đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn EVN.

+ Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện: Gồm đơn vị truyền tải điện là Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia thuộc Tập đoàn EVN và đơn vị phân phối điện có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện (hiện nay là 5 TCTĐL thuộc Tập đoàn EVN).

+ Đơn vị MDMS: Quyết định số 6463/QĐ-BCT cũng như Quyết định số 8266/QĐ-BCT chỉ đưa ra định nghĩa và các nhiệm vụ của đơn vị này trên VWEM mà không quy định rõ đây là đơn vị do CQNN có thẩm quyền chỉ định hay là bất kỳ đơn vị nào đáp ứng được điều kiện đặt ra và đơn vị này có phải độc lập với các chủ thể còn lại trên thị trường hay không. Để hiểu về đơn vị MDMS, cần phải tham khảo điểm đ khoản 1 mục II Điều 1 Quyết định số 168/QĐ-TTg và điểm 4 Phụ lục 3 - Trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các thành viên tham gia VWEM của Quyết định số 2760/QĐ-BCT:

“Quản lý số liệu đo đếm điện năng trong thị trường:

- Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia thực hiện chức năng quản lý số liệu đo đếm trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

- Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, các Tổng công ty Điện lực, Công ty Mua bán điện, Trung tâm Viễn thông và Công nghệ thông tin thực hiện thu thập, quản lý, lưu trữ số liệu đo đếm trong phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Công Thương.”

“Đơn vị quản lý số liệu đo đếm chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống đo đếm, thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng, công bố số liệu đo đếm điện năng (có thể có nhiều đơn vị thực hiện nhiệm vụ thu thập và quản lý số liệu đo đếm điện năng và được phân cấp theo quy định)”.

Như vậy, không có một đơn vị MDMSP chuyên trách mà nhiệm vụ này do nhiều đơn vị cùng thực hiện và được phân cấp theo quy định vận hành VWEM, trong đó có sự tham gia của cả SMO và các đơn vị thành viên của thị trường.

*Thứ hai, nguyên tắc vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*

Theo Điều 1 Quyết định số 6463/QĐ-BCT và Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT, có thể khái quát mô hình VWEM trong giai đoạn hiện nay như sau:

VWEM là thị trường toàn phần, điều độ tập trung, chào giá theo chi phí với cơ chế định giá sau vận hành và đồng nhất toàn hệ thống. Trong mô hình VWEM, ĐVPP chào bán toàn bộ công suất khả dụng lên thị trường giao ngay với giá chào nằm trong dải từ giá sàn đến giá trần. SMO lập lịch huy động các tổ máy theo nguyên tắc tối thiểu hóa chi phí mua điện cho từng chu kỳ giao dịch căn cứ trên bản chào giá của các tổ máy, dự báo phụ tải hệ thống điện, đồng thời xét đến các ràng buộc vận hành hệ thống điện. Giá thị trường giao ngay được SMO xác định sau ngày vận hành cho từng chu kỳ giao dịch căn cứ trên phụ tải thực tế của HTĐ, các bản chào giá và công suất sẵn sàng thực tế của các tổ máy.

Các quy định về thời gian trong VWEM (chưa có quy định về chu kỳ thanh toán): chu kỳ giao dịch là 30 phút; chu kỳ điều độ là 30 phút; chu kỳ chào giá: trong ngày D-1, ĐVPP lập bản chào giá cho 48 chu kỳ giao dịch của ngày D gửi cho SMO, trong ngày D, ĐVPP được cập nhật và gửi lại bản chào giá trước giờ vận hành 6 giờ.

*Thứ ba, quá trình lập kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*

Theo điểm e khoản 3 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT: “Lập kế hoạch vận hành: Được thực hiện theo Quy định thị trường bán buôn điện cạnh tranh với



các nội dung chính như sau:

- Kế hoạch vận hành năm tới: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện tính toán kế hoạch vận hành thị trường điện năm (gồm 12 tháng) kết hợp với lập kế hoạch vận hành hệ thống điện và tính toán đánh giá an ninh hệ thống điện. Kế hoạch vận hành năm được cập nhật tính toán hàng quý và tính cho 1 năm tới có xét đến 1 năm tiếp theo. Kết quả đầu ra của kế hoạch năm bao gồm công suất huy động, sản lượng huy động dự kiến của các tổ máy, giá thị trường dự kiến và các thông số cần thiết khác;

- Kế hoạch vận hành tháng tới: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện tính toán kế hoạch vận hành thị trường điện tháng. Công tác lập kế hoạch vận hành tháng tương tự như lập kế hoạch năm, cập nhật số liệu đầu vào và chỉ áp dụng cho 1 tháng tới;

- Kế hoạch vận hành tuần tới: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện kế hoạch vận hành thị trường điện tuần kết hợp với quy trình đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn (hàng tuần) với chu kỳ tính toán là 14 ngày theo các kịch bản phụ tải cơ sở, phụ tải thấp, phụ tải cao;

- Kế hoạch vận hành ngày tới: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện cập nhật số liệu, bản chào ngày tới từ các đơn vị phát điện, đơn vị truyền tải điện, thực hiện tính kế hoạch vận hành ngày tới.”

Trong đó, điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT quy định về các nguyên tắc chào giá. Theo đó, ĐVPH thực hiện chào giá trong phạm vi giá sàn và giá trần (theo quy định của SMO hoặc CQNN có thẩm quyền) cho toàn bộ công suất khả dụng của các tổ máy phát điện. Bản chào giá của ĐVPH bao gồm tối đa 10 cặp giá chào (đ/kWh) và công suất (MW) của từng tổ máy phát điện trong từng chu kỳ giao dịch. Trong ngày D-1, ĐVPH lập bản chào giá cho 48 chu kỳ giao dịch của ngày D và gửi cho SMO, trong ngày D, ĐVPH được cập nhật và gửi lại bản chào giá trước giờ vận hành 6 giờ. Ngoài ra, Quyết định số 8266/QĐ-BCT còn đề cập đến trường hợp chào giá đặc biệt là chào giá phía phụ tải, áp dụng cho các đối tượng tham gia chào giá để cung cấp dịch vụ dự phòng, bao gồm Nhà máy thủy điện tích năng; các phụ tải có khả năng điều chỉnh. Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể về quy

định chào giá cho các đơn vị này.

Bên cạnh đó, tại điểm g khoản 3 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT cũng làm rõ về nguyên tắc lập lịch huy động của SMO: “Lập lịch huy động tổ máy phát điện: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thực hiện tính toán lập lịch huy động các tổ máy phát điện theo nguyên tắc mô phỏng tính toán lập lịch huy động tối ưu có xét đến các ràng buộc an ninh trên hệ thống điện. Áp dụng mô hình mô phỏng hệ thống điện theo 3 nút đại diện cho 3 miền (Bắc, Trung, Nam) trong lập lịch huy động và điều độ”.

Như vậy, các quy định hiện hành chỉ mới đề cập tới các nội dung chính trong công tác lập kế hoạch vận hành và chủ yếu là các nhiệm vụ của SMO chứ chưa nêu rõ nhiệm vụ phối hợp cung cấp thông tin cho SMO của các đơn vị tham gia thị trường, cũng như chưa quy định cụ thể về việc nộp và sửa đổi bản chào giá (trường hợp, nội dung được sửa đổi).

*Thứ tư, quá trình vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam trong chu kỳ giao dịch tới và điều độ thời gian thực:*

Các văn bản pháp luật hiện hành về VWEM chưa quy định rõ công tác vận hành của SMO trong chu kỳ giao dịch tới và điều độ thời gian thực. Hiện nay, các đơn vị vẫn tuân theo quy định về điều độ HTĐ tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BCT của Bộ Công thương ngày 31/12/2015 và quy định về vận hành VCGM tại văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT của Bộ Công thương ngày 05/09/2017.

*Thứ năm, quá trình thu thập, xác nhận số liệu đo đếm để xác định sản lượng giao dịch*

Công tác thu thập và quản lý số liệu đo đếm trong vận hành VWEM hiện vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chính thức. Các đơn vị vẫn thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện. Trong kế hoạch vận hành VWEM trong năm 2018, Quyết định số 4804/QĐ-BCT và Quyết định số 96/QĐ-ĐTĐL đã quy định cụ thể hơn về phương pháp, trình tự thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị tham gia VWEM trong công tác thu thập SLĐĐ hàng ngày, đối chiếu, công bố, xác nhận SLĐĐ trên

trang web TTĐ để phục vụ việc tính toán giá thị trường theo từng chu kỳ giao dịch của SMO, tuy nhiên chưa quy định về việc xác nhận SLĐĐ để làm hồ sơ thanh toán sau mỗi chu kỳ thanh toán. Theo các quy định này thì SMO và các đơn vị vận hành HTĐĐ song song thực hiện thu thập SLĐĐ của các chu kỳ giao dịch trong ngày D-1, sau đó SMO công bố SLĐĐ do mình thu thập được để các đơn vị đối chiếu, xử lý chênh lệch, sau khi nhận được xác nhận của các đơn vị bằng chữ ký điện tử trên web của TTĐ, SMO công bố số liệu chính thức để phục vụ cho việc tính toán giá thị trường. SMO chịu trách nhiệm lưu trữ, quản lý và chia sẻ số liệu đo đếm cho các đơn vị liên quan phục vụ vận hành VWEM thí điểm.

*Thứ sáu, quá trình tính toán giá thị trường và thanh toán trên thị trường*

Hiện tại chưa có quy định chính thức về phương pháp, công thức tính toán giá thị trường của SMO, quy trình xác nhận bảng kê và quy trình thanh toán trên VWEM. Pháp luật hiện hành chỉ quy định về cơ chế thanh toán trên VWEM, kết hợp nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 6463/QĐ-BCT và khoản 5, khoản 6 Điều 1 và khoản đ Điều 3 Quyết định số 8266/QĐ-BCT ta có:

- Các đơn vị bán điện, đơn vị mua điện được thanh toán theo quy định vận hành VWEM (sẽ được nghiên cứu ban hành). Trong đó, SMO thực hiện tính toán và công bố các khoản thanh toán cho từng chu kỳ giao dịch và cho toàn bộ chu kỳ thanh toán, đồng thời thực hiện thanh toán cho các đơn vị này. Các đơn vị mua điện có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo lãnh thanh toán tiền điện, trường hợp đơn vị mua điện vi phạm các quy định thanh toán tiền điện, SMO được sử dụng nguồn tiền từ bảo lãnh của đơn vị mua điện này để thực hiện thanh toán theo quy định VWEM.

- Đơn vị mua điện và đơn vị bán điện trực tiếp thanh toán trực tiếp theo hợp đồng Cfd được ký kết giữa hai bên.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ được thanh toán theo quy định chi tiết về các loại hình dịch vụ phụ trợ, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế mua, huy động các loại hình dịch vụ phụ trợ trong VWEM (sẽ được nghiên cứu ban hành). Trong đó:

- Đối với dịch vụ điều chỉnh tần số (bao gồm: dịch vụ điều tần và dịch vụ phòng quay): SMO thực hiện mua trên thị trường giao ngay. Giá dịch vụ phụ trợ được xác định theo cơ chế giá thị trường trước vận hành (ex-ante) thực hiện cơ chế đồng tối ưu giữa điện năng và dịch vụ điều chỉnh tần số;

- Đối với các dịch vụ phụ trợ khác phục vụ vận hành HTĐ: SMO ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua cơ chế đấu thầu cạnh tranh hoặc chỉ định đơn vị cung cấp dịch vụ.

- ĐVPH không tham gia VWEM được thanh toán theo cơ chế mua bán, huy động các nguồn điện không tham gia thị trường điện (sẽ được nghiên cứu ban hành). Trong đó, EPTC sẽ đại diện CQNN có thẩm quyền ký kết hợp đồng để mua điện từ các đơn vị này và bán lại cho các TCTĐL.

- SMO: được thu phí điều độ vận hành HTĐ và phí điều hành giao dịch TTĐ theo quy định VWEM, đảm bảo đủ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các kinh phí hoạt động của đơn vị.

- Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia được thanh toán theo cơ chế giá truyền tải điện do Bộ Công Thương quy định, đảm bảo thu hồi đủ chi phí và có mức lợi nhuận hợp lý để đầu tư phát triển lưới điện truyền tải theo quy hoạch. Hiện nay, theo Thông tư 02/2017/TT-BCT ngày 10/2/2017 quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện, giá truyền tải điện được Bộ Công Thương phê duyệt hàng năm, các đơn vị sử dụng dịch vụ truyền tải thực hiện thanh toán cho Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo các quy định trong hợp đồng.

- Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện phân phối: do các đơn vị phân phối hiện tại là 5 TCTĐL cũng chính là các đơn vị mua điện tham gia vận hành thí điểm nên việc thanh toán cho đơn vị phân phối chưa được đề cập. Tuy nhiên, khi có sự tham gia của KH sử dụng điện lớn mua điện từ thị trường và đầu nối vào lưới điện phân phối thì chi phí dịch vụ lưới điện phân phối sẽ cần được quy định cụ thể. Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 168/QĐ-TTg đã đặt ra yêu cầu cho các TCTĐL tách bạch chi phí phân phối và bán lẻ điện để phục vụ cho công tác vận hành VWEM cũng chính là để xác định khoản chi phí này.

- Đối với dịch vụ thu thập và quản lý SLĐĐ, do quy định nhiều đơn vị cùng thực hiện nên cũng chưa có quy định cụ thể về phí dịch vụ này.

Như vậy, hầu hết các quy định về thanh toán trên VWEM đều chưa được ban hành cụ thể, trong khi đây là điều mà các chủ thể quan tâm hàng đầu vì thể hiện rõ các lợi ích kinh tế của các chủ thể khi tham gia thị trường. Các quy định này sẽ giúp các chủ thể đưa ra quyết định về đầu tư, tham gia thị trường.

Khoản 8 đến khoản 18 Điều Quyết định số 4804/QĐ-BCT đã quy định chi tiết về quy trình xác nhận bảng kê, quy trình thanh toán và cách tính toán giá thị trường giao ngay áp dụng cho TCTĐL trong vận hành thí điểm VWEM năm 2018, tuy nhiên, quy định này lại tính gộp khoản thanh toán theo hợp đồng Cfd vào chung với các khoản thanh toán điện năng trên thị trường (tại điểm a khoản 11 Điều 1). Điều này trái với quy định tại Quyết định số 6463/QĐ-BCT và Quyết định số 8266/QĐ-BCT (các bên thanh toán trực tiếp cho nhau), đồng thời dễ gây nhầm lẫn cho các TCTĐL rằng khoản thanh toán theo hợp đồng Cfd là một phần của chi phí mua điện từ thị trường, trong khi đây là các khoản thanh toán theo hợp đồng tài chính để san sẻ rủi ro về giá giữa đơn vị mua điện và đơn vị bán điện.

*Thứ bảy, quy định chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM và cơ chế bù chéo cho các TCTĐL*

Trong thị trường VCGM, EPTC với vai trò là đơn vị mua buôn duy nhất thực hiện mua toàn bộ sản lượng điện phát lên thị trường và sau đó bán lại cho các TCTĐL theo giá bán buôn nội bộ của Tập đoàn EVN, để hạn chế rủi ro về giá cho cả EPTC và các ĐVPĐ, EPTC thực hiện ký kết các hợp đồng Cfd với các ĐVPĐ. Cục Điều tiết Điện lực xác định và công bố tỷ lệ giữa sản lượng của hợp đồng Cfd và sản lượng dự kiến của từng ĐVPĐ (thông thường là từ 60-95%). SMO có trách nhiệm tính toán và cung cấp kết quả tính toán sản lượng hợp đồng dự kiến năm, tháng, giờ cho EPTC và các ĐVPĐ làm căn cứ thỏa thuận và thanh toán theo hợp đồng Cfd. Việc thanh toán điện năng trên thị trường và hợp đồng Cfd được thực hiện trực tiếp giữa EPTC và các ĐVPĐ.

Khi chuyển sang thị trường VWEM, các hợp đồng Cfd đã ký kết giữa EPTC và ĐVPH sẽ được chuyển giao dần cho các TCTĐL tiếp tục thực hiện. Pháp luật về TTBBĐCT ở Việt Nam hiện nay hướng dẫn thực hiện việc phân bổ các hợp đồng này tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT:

“Hợp đồng phân bổ (hợp đồng vesting) thực hiện phân bổ các hợp đồng sai khác (Cfd) đã ký kết giữa đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam sang thành hợp đồng sai khác (Cfd) ký kết giữa đơn vị phát điện với các Tổng công ty Điện lực theo nguyên tắc sau: (i) Chi phí mua điện đầu vào bình quân từ các hợp đồng phân bổ của các Tổng công ty Điện lực là tương đương nhau; (ii) Giá hợp đồng và sản lượng hợp đồng được tính toán phù hợp với biểu đồ phụ tải dự báo của các khách hàng của các Tổng công ty Điện lực; phù hợp với các ràng buộc hợp đồng của đơn vị phát điện; (iii) Đảm bảo giữ tối đa các nội dung cam kết trong các hợp đồng đã ký kết giữa đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; (iv) Áp dụng từ thời điểm vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh chính thức”.

Bên cạnh đó, để đảm bảo chi phí mua điện cho các TCTĐL là tương đương nhau, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 8266/QĐ-BCT quy định: “Cơ chế bù chéo giữa các Tổng công ty Điện lực: (a) Mục đích của cơ chế bù chéo: Xử lý sự khác biệt về chi phí phân phối điện và cơ cấu khách hàng sử dụng điện giữa các Tổng công ty Điện lực; (b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện bù chéo giữa các Tổng công ty Điện lực theo quy định do Bộ Công Thương và Bộ Tài chính ban hành”.

*Thứ tám, quy định triển khai thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam*

Kế hoạch triển khai thí điểm VWEM được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 8266/QĐ-BCT, trong đó chia giai đoạn thí điểm VWEM thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn vận hành VWEM năm 2016: Tiếp tục thực hiện VCGM trong thực tế, các cơ chế của VWEM (phân bổ hợp đồng, thanh toán, bù chéo...) được tính toán mô phỏng trên giấy.

- Giai đoạn vận hành thí điểm VWEM năm 2017 – 2018: Thử nghiệm các cơ chế vận hành của VWEM trong thực tế.

Sau quá trình vận hành thí điểm năm 2016, 2017 (vận hành thí điểm trên giấy), bắt đầu từ năm 2018, VWEM được vận hành thí điểm có thanh toán thật đối với một phần sản lượng mua đầu nguồn của các TCTĐL theo Quyết định số 4804/QĐ-BCT. Theo đó, “các Tổng công ty điện lực sẽ mua điện theo cơ chế thị trường với tỷ lệ khoảng 4,5% tổng sản lượng điện năng đầu nguồn, phần còn lại mua từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo giá bán buôn điện do EVN quy định” [27]. Nhiệm vụ chính của các TCTĐL trong năm 2018 là dự báo phụ tải để cung cấp thông tin cho SMO tính toán sản lượng hợp đồng phân bổ; thu thập, đối soát SLĐĐ, kiểm tra, đối soát, xác nhận các bảng kê ngày, bảng kê tháng trên thị trường giao ngay.

### ***2.1.3. Các quy định về chế tài xử lý hành vi vi phạm***

Các quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Nghị định 134/2013/NĐ-CP).

Trong quá trình tham gia TTĐ nói chung, các đơn vị thành viên phải tuân thủ lệnh điều độ của SMO trong quá trình vận hành cũng như tuân thủ các quy định về đăng ký tham gia TTĐ, cung cấp thông tin cho SMO, còn SMO thì phải tuân thủ theo các quy định về công tác điều độ HTĐ, quản lý, vận hành TTĐ. Khi các đơn vị này hay SMO không tuân thủ thì sẽ bị xử phạt hành chính và bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) theo quy định tại Điều 13 - Vi phạm các quy định về điều độ hệ thống điện và Điều 14 - Vi phạm các quy định về thị trường điện lực của Nghị định 134/2013/NĐ-CP. Trong đó, để hạn chế việc ĐVPH có các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, điểm b, c, d khoản 6 Điều 14 Nghị định 134/2013/NĐ-CP nêu rõ:

“Phạt tiền đơn vị phát điện từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Thỏa thuận với các đơn vị phát điện khác trong việc chào giá để được lập lịch huy động;

- Thỏa thuận trực tiếp hoặc gián tiếp với các đơn vị khác trong việc hạn chế hoặc kiểm soát công suất chào bán trên thị trường nhằm tăng giá trên thị trường giao ngay và làm ảnh hưởng đến an ninh cung cấp điện;

- Thỏa thuận với đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực trong việc chào giá để được lập lịch huy động không đúng quy định”.

Tóm lại, chính sách phát triển và nguyên tắc hoạt động thị trường điện cũng như quy định về chế tài xử phạt là các quy định chung cho TTĐ cạnh tranh, đã được xây dựng theo định hướng chung về phát triển TTĐ cạnh tranh và hầu hết được ban hành từ trước khi TTBBĐCT triển khai thí điểm. Các quy định này, nhìn chung đã đầy đủ, hoàn thiện không có sự chồng chéo. Tuy nhiên, các quy định về vận hành TTBBĐCT là nhóm quy định chính trong hệ thống các quy định về TTBBĐCT, có phạm vi điều chỉnh trực tiếp gắn liền với TTBBĐCT nhưng hiện nay hầu hết lại chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Bên cạnh đó, các nội dung về quá trình vận hành thị trường được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, đồng thời nhiều quy định có mục đích, phạm vi điều chỉnh khác nhau nhưng được trình bày lồng ghép dẫn đến khó khăn trong việc tra cứu cũng như không thể hiện được nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các chủ thể trong TTĐ. Thực trạng này chủ yếu xuất phát từ sự thiếu vắng của thông tư vận hành thị trường.

## **2.2. Mô hình thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh tại tổng công ty điện lực miền Trung**

### ***2.2.1. Giới thiệu về Tổng công ty Điện lực Miền Trung***

Tổng công ty Điện lực miền Trung trước đây là Công ty Điện lực 3, được thành lập vào ngày 07/10/1975, là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn EVN, hoạt động đa ngành nghề, trong đó ngành nghề chính là SXKD điện trên địa bàn 13



tỉnh, thành phố miền Trung - Tây Nguyên. Tổng công ty Điện lực Miền Trung là công ty mẹ (sau đây gọi là EVNCPC) thực hiện thành lập 18 chi nhánh là các đơn vị trực thuộc (trong đó có 11 công ty điện lực) và đầu tư vốn vào 5 công ty con (trong đó có 2 công ty điện lực), 9 công ty liên kết (trong đó có 7 công ty phát điện).

EVNCPC có tên gọi tiếng Việt: Tổng Công ty Điện lực miền Trung, tên Tiếng Anh: Central Power Corporation, tên viết tắt: EVNCPC, trụ sở chính: 78A Duy Tân – Phường Hòa Thuận Đông – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng. EVNCPC là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn EVN sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101394 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/3/2010. Hiện nay, EVNCPC được cấp phép trong hoạt động phân phối điện, bán lẻ đến cấp điện áp 110kV và hoạt động xuất nhập khẩu cấp điện áp đến 35kV trên địa bàn 13 tỉnh, thành phố miền Trung – Tây Nguyên (gồm: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh hòa và thành phố Đà Nẵng) theo giấy phép số 38/GP-BCT do Bộ Công thương cấp ngày 05/01/2013, thời hạn đến 20/08/2018.

Cơ cấu quản lý của EVNCPC gồm: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; Kiểm soát viên chuyên trách; 04 Phó Tổng giám đốc (chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của EVNCPC theo sự ủy quyền của Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc về các hoạt động: kỹ thuật – sản xuất, đầu tư – xây dựng, kinh doanh, công nghệ thông tin); Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc gồm 17 Ban chức năng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, trong đó, Ban Kinh doanh là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo chỉ đạo thống nhất công tác kinh doanh điện năng, dịch vụ khách hàng, quản lý, phát triển điện nông thôn trong toàn EVNCPC theo đúng chính sách, chế độ và qui trình, quy phạm do Nhà nước và Tập đoàn EVN ban hành. *(Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tại EVNCPC được trình bày chi tiết theo Phụ lục 2).*



**Hình 2.1: Sơ đồ tổ chức cơ quan Tổng công ty Điện lực Miền Trung [31]**

### ***2.2.2. Kết quả triển khai thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung***

#### ***2.2.2.1. Công tác vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung***

Khi chưa có VWEM, EVNCPC mua điện theo giá bán buôn điện nội bộ của EVN từ EPTC sau đó phân bổ lại cho 13 công ty điện lực thành viên theo hình thức giao giá bán nội bộ và theo nguyên tắc xác định giá bán buôn mà EVN áp dụng cho EVNCPC. Các đơn vị này sau đó sẽ phân phối, bán lẻ đến khách hàng theo giá bán điện đã được Bộ Công Thương quy định. Các khoản lợi nhuận, thua lỗ trong hoạt động SXKD điện năng của EVNCPC được hạch toán theo các quy định pháp luật liên quan và theo điều lệ hoạt động của EVNCPC. Trong VWEM, EVNCPC sẽ tham gia thị trường với tư cách là đơn vị mua buôn điện và khi VWEM đi vào vận hành, chi phí mua buôn điện của EVNCPC không còn hoàn toàn theo giá bán buôn nội bộ của EVN mà theo cơ chế thị trường, do đó toàn bộ hoạt động SXKD điện năng của EVNCPC và các đơn vị thành viên sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy, EVNCPC rất

chú trọng trong công tác vận hành thí điểm cũng như công tác chuẩn bị để vận hành chính thức VWEM.

Trong EVNCPC, Ban Kinh doanh đảm nhiệm chính trong triển khai các công tác về TTD và có trách nhiệm phối hợp với các ban liên quan. Bên cạnh đó, EVNCPC còn thành lập Ban Chỉ đạo TTD và tổ giúp việc để thực hiện, triển khai các chỉ đạo của Bộ Công Thương và Tập đoàn EVN về VWEM; lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần thiết để đáp ứng theo yêu cầu vận hành VWEM, đảm bảo tương thích với hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho VWEM đã được phê duyệt; tham gia các chương trình đào tạo và bố trí nguồn kinh phí cho đào tạo nâng cao năng lực cho các đơn vị thành viên đáp ứng yêu cầu tham gia VWEM của Bộ Công Thương và Tập đoàn EVN. Trong đó, Ban Chỉ đạo TTD gồm Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh; Kế toán trưởng; Lãnh đạo các Ban Kinh doanh, Kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Tổ chức - Nhân sự, Vật tư, Kế hoạch.

Để chuẩn bị tốt nhất cho quá trình vận hành VWEM, Ban Chỉ đạo TTD, tổ giúp việc và các cán bộ có nhiệm vụ liên quan tham gia đầy đủ các đợt đào tạo, hội thảo do Cục Điều tiết Điện lực, Tập đoàn EVN tổ chức về VWEM; cũng như về nghiên cứu và dự báo phụ tải; về cơ chế tài chính hiệu quả cho các công ty phân phối trong TTD; về kinh nghiệm triển khai và quy định vận hành TTD tại một số nước trên thế giới. Ngoài ra, EVNCPC còn tổ chức khóa đào tạo tổng quan về VCGM, VWEM (do Cục Điều tiết điện lực phối hợp SMO và EPTC chủ trì) cho cán bộ thuộc các đơn vị trực thuộc. Trong quá trình triển khai thí điểm VWEM, Ban Kinh doanh phối hợp với các ban chức năng để hoàn thành các yêu cầu mà CQNN có thẩm quyền và Tập đoàn EVN đặt ra về hệ thống đo đếm, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; cũng như hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong quá trình thí điểm, gồm dự báo phụ tải để cung cấp thông tin cho SMO tính toán sản lượng hợp đồng phân bổ; thu thập, xác nhận SLĐĐ với SMO và các đơn vị liên quan; tính toán, đối soát thanh toán và xác nhận bảng kê theo mô phỏng thị trường... Đồng thời trong quá trình thí điểm, EVNCPC còn tích cực góp ý các dự thảo luật và dự thảo các quy trình trong vận hành thị trường cũng như tích cực thực hiện và góp ý cơ chế

phân bổ hợp đồng Cfd đã ký kết giữa EPTC và các ĐVPĐ cho TCTĐL cũng như cơ chế bù chéo nội bộ EVN giữa các TCTĐL.

Trong giai đoạn năm 2016 – 2017, nội dung thí điểm chủ yếu tập trung vào thử nghiệm các phương án phân bổ hợp đồng Cfd của EPTC và ĐVPĐ trong VCGM cho các TCTĐL cũng như phương án bù chéo chi phí trong nội bộ EVN, các công tác khác trong thị trường chưa được đề cập rõ nên sự phối hợp giữa các ban chưa được EVNCPC quy định. Đến năm 2018, các công tác trong thị trường đã được quy định cụ thể hơn trong Quyết định số 4804/QĐ-BCT nên sự phối hợp giữa các ban được quy định tại Văn bản số 200/EVNCPC-KD ngày 10/1/2018 (*chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm*).

#### *2.2.2.2. Đánh giá công tác vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh tại Tổng công ty Điện lực Miền Trung*

Theo kế hoạch vận hành thí điểm VWEM từ năm 2016 đến năm 2018 đã được đề ra tại Điều 2 Quyết định số 8266/QĐ/BCT, Bộ Công Thương đã ban hành kế hoạch vận hành thí điểm VWEM theo từng năm, trong đó nêu mục tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ mà các đơn vị thực hiện trong từng năm.

Trong quá trình thí điểm này, EVNCPC luôn tuân thủ tốt các quy định đặt ra, nhìn chung không gặp trở ngại gì trong việc áp dụng các quy định pháp luật về VWEM. Điều này xuất phát từ lý do khách quan là các quy định về VWEM chủ yếu là các quy định về kinh tế, kỹ thuật và độc lập với các quy định pháp luật khác về điện lực nên không có tình trạng chông chéo, các đơn vị chỉ cần tuân thủ theo các quy định này trong quá trình tham gia thị trường. Một lý do khác là do trong quá trình thí điểm, nội dung các công việc mà TCTĐL phải thực hiện chưa nhiều, các TCTĐL chỉ thực hiện một số nội dung trong quá trình vận hành thị trường và các nhiệm vụ này được thực hiện tăng dần qua các năm.

Tuy nhiên, dù đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về công tác đào tạo, Ban Kinh doanh vẫn đánh giá nhân sự phục vụ cho TTĐ chưa nắm rõ kiến thức, quá trình thực hiện các hoạt động trên thị trường còn sơ sài trong báo cáo đánh giá tình hình vận hành VWEM thí điểm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm 2018 của

EVNCPC (*chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm*). Điều này một phần xuất phát từ việc EVNCPC chưa có một bộ phận riêng để phục vụ công tác về TTĐ mà các cán bộ còn thực hiện kiêm nhiệm, cũng như sự phối hợp giữa các ban chưa cao. Đến năm 2018, sự phối hợp giữa các ban trong quá trình vận hành thị trường đã được cải thiện do đã có sự phân công rõ ràng tại Công văn số 200/EVNCPC-KD ngày 10/1/2018 nhưng vấn đề về đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực để vận hành TTĐ vẫn tiếp tục được EVNCPC quan tâm.

Trên thực tế, chất lượng nguồn nhân lực là lo lắng chung của các TCTĐL, theo đánh giá về kết quả vận hành thí điểm VWEM của Thứ trưởng Bộ Công Thương - Hoàng Quốc Vượng vào tháng 10/2017: “thị trường điện bán buôn vận hành trên giấy từ ngày 01/01/2016, qua thời gian vận hành đã bộc lộ đội ngũ nguồn nhân lực còn yếu, đặc biệt ở các tổng công ty điện lực” [20]. Đến nay, trong các văn bản chỉ đạo của Bộ Công thương vấn đề chất lượng nguồn nhân lực vẫn luôn là vấn đề được nhắc đến. Thực trạng này một phần xuất phát từ tính phức tạp của thị trường nhưng thiết nghĩ vấn đề này phần lớn xuất phát từ bản thân các quy định hiện hành về VWEM, quy định vận hành thí điểm VWEM nên EVNCPC nói riêng và các đơn vị khác nói chung sẽ dễ hiểu sai và lúng túng trong quá trình thực hiện:

*Một là, bố cục văn bản trình bày chưa rõ ràng, tách bạch*

Quyết định số 6463/QĐ-BCT và Quyết định số 8266/QĐ-BCT không trình bày về VWEM theo quá trình vận hành mà trình bày theo các “cơ chế” như là các vấn đề độc lập và có tầm quan trọng ngang nhau: (i) Quyết định số 6463/QĐ-BCT đề cập đến cơ chế vận hành TTĐ giao ngay; cơ chế hợp đồng mua bán điện song phương (hợp đồng Cfd); cơ chế cung cấp dịch vụ phụ trợ; cơ chế thanh toán; cơ chế huy động, thanh toán cho ĐVPPĐ giao dịch gián tiếp. (ii) Quyết định số 8266/QĐ-BCT trình bày các nội dung: thị trường giao ngay; cơ chế hợp đồng (phân bổ hợp đồng Cfd đã ký kết, hợp đồng Cfd mới, giao dịch hợp đồng tập trung - sàn giao dịch cho các hợp đồng tài chính, sẽ dự kiến triển khai trong định hướng dài hạn), cơ chế cung cấp dịch vụ phụ trợ, cơ chế thanh toán, công bố thông tin, cơ chế bù chéo giữa các TCTĐL, các dự kiến về thực hiện mô hình thị trường trong tương lai.

Như vậy, với việc trình bày không theo thứ tự các quy định về thị trường và các quy định về Cfd, về chuyển đổi từ VCGM sang VWEM và sự không tách bạch giữa quy định chung về thị trường và các hướng dẫn cho doanh nghiệp nhà nước có liên quan, các văn bản này không thể hiện được nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các thành viên trong TTĐ, các nhà đầu tư tiềm năng để có cảm nhận đây vẫn là sân chơi nội bộ của Tập đoàn EVN bởi nhiều nội dung trong quy định là để hướng dẫn cho các TCTĐL. Bên cạnh đó, với bố cục trình bày như vậy các đơn vị sẽ khó nắm bắt được các thông tin tổng thể về thị trường, về quá trình hoạt động và nhiệm vụ của các đơn vị trong quá trình này. Mặc dù các quyết định này chỉ là các quy định thiết kế về thị trường chưa phải là quy định vận hành thị trường, nhưng thiết nghĩ, các quyết định này là các nền móng để xây dựng thị trường thì cần thể hiện được khái quát các nội dung về thị trường trước, sau đó mới đề cập tiếp đến các hướng dẫn khác.

EVNCPC bên cạnh các quyết định này còn nhận được sự đào tạo trực tiếp từ Cục Điều tiết Điện lực và Tập đoàn EVN nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc nắm bắt về thị trường thì rõ ràng đối với các đơn vị khác không thuộc Tập đoàn EVN thì càng là một thách thức lớn để tìm hiểu về thị trường từ đó ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào thị trường. Trong khi thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế là mục tiêu hướng đến của TTĐ cạnh tranh, bởi nếu không có sự tham gia của các thành phần kinh tế khác thì TTĐ cạnh tranh ở nước ta chỉ là sự cạnh tranh trong nội bộ của Tập đoàn EVN và khi đó thì cạnh tranh không thể phát huy đầy đủ các vai trò của mình.

#### *Hai là, nội dung quy định dễ gây nhầm lẫn*

Một trong các trở ngại của EVNCPC trong quá trình thí điểm là việc nhận phân bổ các hợp đồng Cfd từ EPTC (tại mục 3 Phụ lục 3 trong báo cáo đánh giá tình hình vận hành VWEM thí điểm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm 2018 của EVNCPC – Chi tiết theo Phụ lục 4): “lỗi lổ trong từng phương án phụ thuộc rất nhiều vào khoản chi phí thanh toán cho hợp đồng Cfd, cho nên cần có sự tập trung cho việc nghiên cứu kinh nghiệm trong việc thương thảo hợp đồng mua bán điện

(HĐMBĐ), cũng như phân tích, tính toán để đưa ra giá hợp đồng một cách hợp lý nhất, giảm thiểu rủi ro cho TCT khi thương thảo HĐMBĐ”. Điều này thể hiện EVNCPC đã hiểu nhằm giao dịch hợp đồng Cfđ cũng là một phần trong giao dịch trên thị trường và là hoạt động sẽ mang lại lợi nhuận hoặc thua lỗ cho đơn vị. Tuy nhiên, hợp đồng Cfđ là một giao dịch phái sinh từ thị trường giao ngay trong VWEM, về bản chất là hợp đồng tài chính được sử dụng để chia sẻ rủi ro về biến động giá trên thị trường giữa đơn vị bán điện và mua điện, nhằm hạn chế tác động của giá thị trường lên doanh thu hoặc chi phí chứ không vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận. Trong hợp đồng Cfđ, các khoản tiền chênh lệch giữa giá thị trường và giá hợp đồng được chuyển giao trực tiếp từ bên mua điện sang bên bán điện hoặc ngược lại. Do đó, để một đơn vị thu được lợi nhuận thì đơn vị còn lại phải chịu thua lỗ trong giao dịch này, nếu luôn phải chịu thua lỗ thì chắc chắn rằng không một đơn vị nào muốn tiếp tục các thỏa thuận như vậy và khi đó hợp đồng Cfđ không thể tồn tại lâu dài.

Bản chất của hợp đồng Cfđ có thể được hiểu một cách đơn giản qua công thức:

$$\text{Hợp đồng Cfđ} + \text{Giao dịch trên VWEM} = \text{Hợp đồng mua bán} + \text{Các khoản phát sinh}$$

Trong đó, các khoản phát sinh bao gồm phần giá trị giao dịch trên VWEM cho sản lượng chưa được thỏa thuận trong hợp đồng và phần chênh lệch giá trị về sản lượng giao và nhận của bên bán và bên mua trong quá trình truyền tải, phân phối. Như vậy, hợp đồng Cfđ về thực chất là thỏa thuận để cố định giá trị cho 1 phần sản lượng điện năng giao nhận, phần còn lại sẽ thay đổi theo giá thị trường, mức giá được thỏa thuận là mức giá chấp nhận được cho cả hai bên, hợp đồng Cfđ là công cụ để hạn chế rủi ro, không phải công cụ để tìm kiếm lợi nhuận.

Hiểu nhầm này thiết nghĩ là thực trạng chung của EVNCPC và nhiều đơn vị khác, bởi các quy định về vận hành VWEM và đặc biệt là các quy định trong quá trình vận hành thí điểm và kể cả các tài liệu đào tạo của Cục Điều tiết Điện lực và Tập đoàn EVN tập trung quá nhiều vào hợp đồng Cfđ và việc phân bổ hợp đồng Cfđ cho các TCTĐL. Thậm chí vì quá tập trung vào các quy định về hợp đồng Cfđ nên quy định thí điểm về VWEM còn nhầm lẫn trong mục đích của công tác dự báo

phụ tải của TCTĐL, trong các văn bản quy định thí điểm về VWEM thì công tác dự báo phụ tải là để cung cấp thông tin cho SMO tính toán sản lượng hợp đồng trong các hợp đồng Cfd giữa TCTĐL và ĐVPĐ (tại điểm d khoản 5 Điều 1 Quyết định số 4804/QĐ/BCT). Tuy nhiên, như đã trình bày ở Chương 1, công tác này là để SMO tính toán, lập kế hoạch vận hành TTĐ, kết quả của kế hoạch này là các thông số dự báo về thị trường, trong đó có sản lượng giao dịch dự kiến từng chu kỳ, các đơn vị sau đó sẽ căn cứ các thông số này để đưa ra các thỏa thuận trong hợp đồng Cfd.

### **2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay**

#### ***2.3.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam***

Pháp luật về TTBBĐCT là nền tảng cơ bản để xây dựng thành công TTBBĐCT nói riêng và TTĐ nói chung. Thông qua các quy định pháp luật, Nhà nước tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng để hoạt động trên thị trường được diễn ra ổn định, hiệu quả. Bên cạnh đó, với sự công bằng, minh bạch của mình, pháp luật giúp thu hút sự tham gia của các thành phần khác trong nền kinh tế vào TTĐ cạnh tranh. Điều này có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra môi trường cạnh tranh thực sự trong ngành Điện, là động lực cho nâng cao hiệu quả trong SXKD điện năng và phát triển kinh tế - xã hội.

TTBBĐCT là một thị trường phức tạp và hoàn toàn mới ở Việt Nam, hiện chưa có nhiều tài liệu nghiên cứu về thị trường, do đó các chủ thể trong nền kinh tế chủ yếu dựa vào pháp luật làm nguồn thông tin chính để tìm hiểu về thị trường. Tuy nhiên, pháp luật về TTBBĐCT ở Việt Nam hiện nay còn sơ sài chưa thể hiện được chức năng thông tin cho các chủ thể trong thị trường cũng như chưa phát huy được các vai trò của mình trong việc “dẫn đường”, làm “la bàn” cho việc xây dựng, phát triển thị trường. Thêm vào đó, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, tách bạch và dễ gây nhầm lẫn, đây là các yếu tố gây nhiễu trong việc xây dựng, triển khai TTBBĐCT.

Từ năm 2019, VWEM sẽ đi vào vận hành chính thức và chắc chắn rằng sẽ mang đến nhiều đổi mới cũng như đặt ra thách thức cho ngành Điện cũng như các cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, quá trình thí điểm VWEM đã kéo dài hơn



dự kiến, theo Quyết định số 63/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện TTBBĐCT thí điểm là từ năm 2015 đến năm 2016 và thực hiện hoàn chỉnh từ năm 2017 đến năm 2021, tuy nhiên, trên thực tế thì đến năm 2019 VWEM mới được đưa vận hành chính thức, dẫn đến thời gian vận hành thực tế VWEM chỉ còn 2 năm trước khi thị trường bán lẻ điện cạnh tranh vận hành thí điểm. Chính vì vậy, nhu cầu hoàn thiện pháp luật về TTBBĐCT là đòi hỏi tất yếu và vô cùng bức thiết trong giai đoạn hiện nay để đảm bảo xây dựng TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung thành công và đúng tiến độ.

### ***2.3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam***

#### ***2.3.2.1. Ban hành quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh ở Việt Nam***

Các tồn tại trong thực trạng pháp luật về TTBBĐCT hiện nay chủ yếu xuất phát từ sự thiếu vắng của quy định về vận hành TTBBĐCT, bởi quy định này là kim chỉ nam cho hoạt động xây dựng thị trường, là tiêu chuẩn để các đơn vị hướng đến. Khi đã có mục tiêu cần hướng đến thì việc hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước (về chuyển đổi từ VCGM sang VWEM, về các biện pháp để ổn định chi phí, giảm thiểu rủi ro cho các TCTĐL...) cũng trở nên mạch lạc, rõ ràng hơn, các đơn vị vì hiểu được mục đích của các hướng dẫn nói trên nên sẽ không bị lúng túng hay nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.

Điều này cũng đã được ông Hoàng Quốc Vượng, Thứ trưởng Bộ Công Thương nhấn mạnh: “Cục Điều tiết Điện lực cần tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, trong đó có Thông tư mới về vận hành thị trường bán buôn cạnh tranh. Khi có Thông tư tốt sẽ hỗ trợ thị trường vận hành tốt ngay từ đầu” [20]. Vì vậy, việc ban hành quy định về vận hành TTBBĐCT chính là giải pháp thiết yếu để hoàn thiện pháp luật về TTBBĐCT ở Việt Nam hiện nay.

#### ***Thứ nhất, Đánh giá về Dự thảo Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

“Đầu tháng 1/2016, đơn vị tư vấn quốc tế đã nộp báo cáo quy định vận hành

thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM). Sau đó Cục Điều tiết Điện lực đã gửi cho các đơn vị để đóng góp ý kiến. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn đã cập nhật, sửa đổi lại nội dung báo cáo và gửi bản Dự thảo lần 2 để các đơn vị tiếp tục xem xét” [12]. Dự thảo lần 2 Thông tư quy định vận hành TTBBĐCT gồm 12 chương (144 Điều) và 3 phụ lục kèm theo, gồm:

- Chương I: Quy định chung. Chương này giới thiệu về đặc điểm và quy định chung về TTĐ).

- Chương II: Đăng ký tham gia thị trường điện (gồm Mục 1: Yêu cầu, điều kiện đăng ký tham gia TTĐ; Mục 2: Trình tự, thủ tục đăng ký tham gia TTĐ; Mục 3: Quản lý thành viên đăng ký tham gia TTĐ).

- Chương III: Giá thị trường giao ngay trong thị trường điện (quy định các tính giá sàn, giá trần bản chào của tổ máy phát điện, giá trần TTĐ và giá công suất TTĐ).

- Chương IV: Kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới và tuần tới (gồm: Mục 1 - Kế hoạch vận hành TTĐ; Mục 2 - Mô phỏng dự báo vận hành TTĐ). Chương này đề cập đến các thông tin đầu vào, đầu ra và thời gian lập... của kế hoạch vận hành TTĐ năm, tháng, tuần và mô phỏng, dự báo vận hành TTĐ trong 24 tháng tới, 2 tuần tới.

- Chương V: Vận hành thị trường điện ngày tới, trong ngày và điều độ thời gian thực (gồm Mục 1 - Vận hành TTĐ ngày tới; Mục 2 - Vận hành TTĐ trong ngày giao dịch; Mục 3- Vận hành TTĐ cho chu kỳ giao dịch tới và điều độ thời gian thực).

- Chương VI: Đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện (gồm Mục 1- Trách nhiệm chung của các đơn vị trong quản lý đo đếm điện năng; Mục 2 - Thiết lập vị trí đo đếm, HTĐĐ, hệ thống thu thập và xử lý SLĐĐ phục vụ TTĐ; Mục 3 - Thu thập và quản lý SLĐĐ; Mục 4 - Xử lý SLĐĐ; Mục 5 - Xác nhận chỉ số công tơ và SLĐĐ phục vụ thanh toán).

- Chương VII: Tính toán giá thị trường điện giao ngay (gồm Mục 1 - Giá thị trường điện giao ngay cho các đơn vị bán điện; Mục 2 - Giá thị trường điện giao ngay áp dụng cho đơn vị mua điện; Mục 3 - Thanh toán cho các dịch vụ phụ trợ; Mục 4 - Trình tự thanh toán trong thị trường giao ngay; Mục 5 - Bảo đảm thanh toán).

- Chương IX: Can thiệp, dừng và khôi phục thị trường.
- Chương X: Quản lý và công bố thông tin thị trường điện (gồm Mục 1- Cung cấp thông tin phục vụ vận hành TTD; Mục 2 - Hệ thống thông tin TTD; Mục 3 - Khai thác, quản lý và công bố thông tin TTD; Mục 4 - Báo cáo vận hành TTD).
- Chương XII: Kiểm toán trong thị trường điện
- Chương XII: Tổ chức thực hiện
- Các phụ lục kèm theo Dự thảo gồm: Phụ lục 1 - Thời gian biểu thị trường; Phụ lục 2 - Các quy trình hướng dẫn dưới thông tư; Phụ lục 3 - Định hướng phát triển thị trường bán buôn điện trong dài hạn.

Nhìn chung, Dự thảo đã khắc phục được một số điểm chưa hoàn thiện trong Quyết định số 6463/QĐ-BCT và Quyết định số 8266/QĐ-BC: Dự thảo đã quy định cụ thể, chi tiết về quá trình vận hành thị trường cũng như đã đề cập đến các quy định về đăng ký tham gia thị trường (quy định để xác lập tư cách chủ thể); Dự thảo đã tách bạch các nội dung quy định chính về thị trường và các hướng dẫn khác dành cho các thành viên trên thị trường (các hướng dẫn chuyển đổi từ VCGM sang VWEM và các hướng dẫn riêng cho các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN không được đề cập trong Dự thảo) đồng thời Dự thảo cũng tách riêng định hướng phát triển thị trường trong dài hạn trong Phụ lục 3.

Tuy nhiên, một số nội dung trong Dự thảo được trình bày trùng lặp gây khó hiểu cho các chủ thể, chẳng hạn: Quy định về tính giá thị trường điện giao ngay cho đơn vị bán điện và đơn vị mua điện được trình bày tại Mục 1, Mục 2 Chương VII, theo đó giá thị trường điện toàn phần (đối với đơn vị bán điện), giá mua điện bình quân (đối với đơn vị mua điện) được tính toán từ các thành phần giá. Như vậy, các khoản thanh toán trên thị trường của các đơn vị này chính là tích số giữa giá này và sản lượng giao dịch. Nhưng đến Mục 1, Mục 2 Chương VIII, Dự thảo lại trình bày lặp lại từng khoản thanh toán của các đơn vị tương ứng với từng thành phần giá, sau đó mới tổng hợp khoản thanh toán này. Nội dung trùng lặp cũng xảy ra giữa khoản 3, 4, 5 Điều 114 và Điều 116, Điều 119 (đều quy định về nguyên tắc can thiệp thị

trường và công bố thông tin về can thiệp thị trường) và giữa khoản 5, 6, 7 Điều 115 và Điều 118 (đều quy định về các yêu cầu để khôi phục vận hành thị trường)...

Bên cạnh đó, do tính phức tạp của TTBBĐCT, nên trước khi trình bày nội dung của một quá trình vận hành thị trường, Dự thảo thường trình bày tất cả quy định liên quan. Chẳng hạn: sau khi trình bày quá trình lập kế hoạch vận hành và vận hành thị trường tại chương V, trong chương VI dự thảo trình bày quy định liên quan về HTĐĐ tại Mục 1 đến Mục 4 trước khi trình bày các nội dung trong quá trình thu thập, xác nhận SLĐĐ trên thị trường tại Mục 5. Với cách trình bày này, mặc dù Dự thảo sẽ quy định được đầy đủ các nội dung về thị trường, nhưng các chủ thể sẽ khó hiểu được tổng thể về thị trường và quá trình hoạt động trên thị trường bởi sự phân tâm cho các quy định liên quan này.

Ngoài ra, Dự thảo chưa đưa ra quy định về vai trò, nhiệm vụ của các chủ thể trên thị trường, trong khi, các quy định này rất cần thiết để các chủ thể dễ dàng hình dung về các nhiệm vụ của mình trên thị trường, từ đó tiếp tục tìm hiểu các quy định liên quan. Bên cạnh đó, Dự thảo chỉ mới đề cập đến các khoản thanh toán của đơn vị bán điện và đơn vị mua điện mà chưa đề cập rõ đến các khoản thanh toán cho các đơn vị khác như SMO, đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện, đơn vị MDMSP. Đồng thời, các nội dung quy định tại chương VI – Đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện chưa rõ ràng, dễ làm cho người đọc lầm tưởng đơn vị MDMSP là một đơn vị độc lập với các thành viên còn lại trên thị trường (trong khi theo quy định pháp luật hiện hành thì các đơn vị cùng phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ của MDMSP).

*Thứ hai, góp ý xây dựng Dự thảo Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*

Do tính mới và tính phức tạp của TTBBĐCT nên việc xây dựng các quy định pháp luật về vận hành TTBBĐCT là một thách thức lớn đối với các nhà làm luật bởi đòi hỏi các nhà làm luật vừa phải có kiến thức về kinh tế - tài chính, vừa hiểu về các đặc thù của ngành Điện và đặc biệt là phải có kỹ năng lập pháp tốt để phản ánh đúng bản chất của thị trường vào các văn bản pháp luật một cách rõ ràng, dễ hiểu.

Đúc kết các nội dung đã phân tích từ chương 1, chương 2 đến nay, ta có thể thấy để nội dung rõ ràng, dễ hiểu thì quy định về vận hành VWEM nên trình bày các vấn đề theo từng “lớp” vấn đề, từ khái quát đến cụ thể. Do đó, đối với Dự thảo Thông tư quy định vận hành VWEM, cần có sự điều chỉnh như sau:

- Trong nội dung Chương I cần giới thiệu rõ hơn về mô hình của thị trường và các nguyên tắc vận hành thị trường, đồng thời cũng cần nêu khái quát về các khoản thanh toán mà từng chủ thể sẽ nhận được khi tham gia thị trường, đặc biệt cần làm rõ nguyên tắc tính toán giá thị trường của SMO để thể hiện tính minh bạch của thị trường.

- Bổ sung thêm Chương Quá trình vận hành thị trường ngay sau Chương I. Trong Chương này trình bày khái quát về các quá trình vận hành thị trường theo các giai đoạn, sự phối hợp giữa các đơn vị trong từng giai đoạn.

- Trong Chương II - Đăng ký tham gia TTĐ, cần có thêm nội dung về vai trò, nhiệm vụ của từng chủ thể khi tham gia TTĐ tương ứng với các quá trình vận hành của thị trường.

- Trong VI - Đo đếm điện năng phục vụ TTĐ, cần bổ sung nội dung làm rõ việc đơn vị MDMS có thể do SMO và các đơn vị cùng đảm nhận, cũng như điều chỉnh nội dung phối hợp trong quá trình thu thập và quản lý SLĐĐ giữa các đơn vị này.

- Trong chương VII - Tính toán giá thị trường điện giao ngay, cần bổ sung nội dung về việc xác định các khoản thanh toán cho các đơn vị thành viên khác như SMO, đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện, đơn vị MDMS.

- Các nội dung còn lại của Dự thảo về cơ bản giữ nguyên, chỉ cần bỏ các nội dung trình bày trùng lặp như đã trình bày ở trên.

Hướng dẫn thực hiện để chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM nên được ban hành theo các hướng dẫn dưới Thông tư hoặc được trình bày theo Phụ lục của Thông tư.

*2.3.2.2. Ban hành hướng dẫn liên quan về thị trường bán buôn điện cạnh tranh*

Song song với việc ban hành quy định hướng dẫn về VWEM, CQNN có thẩm

quyền nên có các văn bản làm rõ và hướng dẫn thực hiện các công cụ tài chính để giảm thiểu rủi ro trên thị trường. Việc tách biệt giữa quy định về thị trường và hướng dẫn về công cụ tài chính là để thể hiện tính tự nguyện trong việc thỏa thuận hợp đồng và các công cụ này cũng như thị trường tài chính cho các công cụ này là sản phẩm tài chính phái sinh để các đơn vị lựa chọn nhằm giảm rủi ro về giá trên thị trường.

Bên cạnh đó, CQNN có thẩm quyền cũng cần nhanh chóng ban hành các quy định dưới thông tư hướng dẫn việc thanh toán cho các đơn vị liên quan như đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ và các ĐVPĐ không tham gia thị trường theo đúng điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 8266/QĐ-BCT.

Ngoài ra, để quá trình chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM được diễn ra nhịp nhàng, thành công, CQNN có thẩm quyền cần tiếp tục theo dõi và kịp thời ban hành hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình này.

#### *2.3.2.3. Tổ chức các khóa đào tạo về thị trường bán buôn điện cạnh tranh*

Với tính chất phức tạp và tính mới của thị trường, Cục điều tiết điện lực và Bộ công thương nên cung cấp tài liệu công khai và tổ chức các khóa đào tạo về VWEM cho tất cả các đối tượng có nhu cầu tìm hiểu để thu hút các nhà đầu tư mới tham gia vào thị trường.

### **Kết luận Chương 2**

Pháp luật có vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng thành công TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Nhà nước, công tác nghiên cứu cho VWEM đã được triển khai từ năm 2012 (sau khi VCGM đi vào vận hành chính thức) và đã có nhiều văn bản pháp luật về TTBBĐCT. Tuy nhiên quy định về vận hành VWEM, một trong các văn bản pháp luật quan trọng về VWEM và là điều kiện về pháp lý để xây dựng thị trường, đến nay vẫn chưa được ban hành. Điều này xuất phát từ sự không rõ ràng trong quan điểm xây dựng, ban hành văn bản pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, đó là sự không tách biệt giữa các quy định về VWEM và các quy định để chuyển tiếp từ VCGM sang VWEM cũng như với các hướng dẫn dành cho doanh nghiệp nhà nước liên quan. Pháp luật về vận hành VWEM hiện nay còn sơ sài, nhiều điểm

chưa rõ ràng, tách bạch, dễ gây hiểu nhầm, điều này thực sự là một khó khăn cho các đơn vị trong việc tìm hiểu và tham gia vào thị trường.

Hiện nay, công tác vận hành VWEM chỉ mới là công tác thí điểm nên nhiều nội dung trong quá trình vận hành thị trường chưa được thực hiện đầy đủ, do đó cũng chưa phát sinh vướng mắc về vấn đề pháp lý trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, do pháp luật về vận hành TTBBĐCT chưa hoàn thiện nên pháp luật chưa thể hiện được vai trò “dẫn đường”, làm “la bàn”, “bộ lọc” hay vai trò là kênh thông tin, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, không những thế do nhiều nội dung quy định chưa phù hợp đã dẫn đến tình trạng hiểu sai các quy định về thị trường. Chính thực trạng này đã dẫn đến một số vướng mắc trong vận hành VWEM thí điểm tại EVNCPC, các vướng mắc chủ yếu xoay quanh vấn đề đảm bảo được nguồn nhân lực hiểu được, hiểu đúng các quy định về VWEM.

Hoàn thiện pháp luật về VWEM có vai trò quan trọng trong việc xây dựng thành công và vận hành ổn định TTBBĐCT nói riêng và TTĐ cạnh tranh nói chung. Trong đó, ban hành thông tư quy định vận hành VWEM là giải pháp chính, bởi đây là nền tảng pháp lý cơ bản của thị trường. Vì TTBBĐCT là một thị trường phức tạp nên để thông tư quy định vận hành thị trường rõ ràng, dễ hiểu phát huy được chức năng thông tin của pháp luật thì các vấn đề trong TTBBĐCT cần được trình bày theo các vấn đề từ khái quát đến cụ thể. Trong đó, các nội dung về nguyên tắc vận hành thị trường và các khoản thanh toán giữa các chủ thể trên thị trường cần được làm rõ để thể hiện nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các chủ thể trong thị trường. Bên cạnh đó, vì TTBBĐCT là thị trường phức tạp các quá trình hoạt động trên thị trường diễn ra đan xen nên các chủ thể khó nắm bắt được tổng thể về thị trường. Do đó, các quá trình hoạt động trên thị trường, sự phối hợp giữa các đơn vị trong các quá trình này cũng như vai trò nhiệm vụ của từng chủ thể trong thị trường cũng cần được trình bày rõ ràng. Song song đó, CQNN có thẩm quyền cũng cần ban hành các hướng dẫn liên quan đến thị trường và tổ chức các khóa đào tạo để phổ biến các kiến thức về công cụ tài chính để hạn chế rủi ro cũng như các kiến thức kinh tế - tài chính chuyên sâu về thị trường.

## KẾT LUẬN

Phát triển TTD cạnh tranh là đòi hỏi tất yếu trong quá trình phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó, xây dựng TTBBĐ cạnh tranh là công tác “tiền trạm” để xây dựng TTD cạnh tranh hoàn chỉnh. TTBBĐCT vừa hàm chứa yếu tố kinh tế - tài chính vừa mang yếu tố kỹ thuật điện, nên đòi hỏi các chủ thể tham gia vào thị trường cũng như cơ quan quản lý nhà nước phải hiểu được bản chất và các đặc điểm thị trường cũng như quá trình vận hành và vai trò, nhiệm vụ của từng chủ thể tham gia trên thị trường. Chỉ khi đó, công tác xây dựng TTBBĐCT mới thành công và TTBBĐCT mới phát huy được các vai trò của mình trong thúc đẩy sự phát triển của ngành Điện từ đó góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Là một thị trường hoàn toàn mới ở Việt Nam nên pháp luật về TTBBĐCT là kênh thông tin chủ yếu về thị trường cho các chủ thể. Tuy quá trình nghiên cứu và xây dựng TTBBĐCT ở Việt Nam (VWEM) đã được thực hiện từ năm 2012, nhưng đến nay, các quy định pháp luật về VWEM vẫn chưa hoàn chỉnh. Các quy định về vận hành VWEM hiện nay chỉ dừng ở mức thông tin chung về thị trường nên còn sơ sài và chưa đồng bộ, quy định chi tiết về vận hành thị trường đến nay vẫn chưa được chính thức ban hành. Sự vắng mặt của văn bản này đã làm mất đi nền tảng pháp lý cơ bản về thị trường do đó gây vướng mắc trong quá trình triển khai thí điểm thị trường và chắc chắn sẽ là trở ngại trong quá trình vận hành thị trường thực tế từ năm 2019. Vì vậy, ban hành Thông tư quy định vận hành VWEM là một yêu cầu cấp bách để hoàn thiện pháp luật về VWEM hiện nay. Để văn bản này thực sự là kênh thông tin hữu ích cho các chủ thể trên thị trường cũng như các chủ thể mong muốn tham gia thị trường, văn bản này cần thể hiện được bản chất và các nguyên tắc hoạt động cũng như quá trình vận hành thị trường và các vai trò, nhiệm vụ của các chủ thể trên thị trường.

Ngoài ra, để hoàn thiện pháp luật về TTBBĐCT nói riêng và TTD cạnh tranh nói chung, cần có sự nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ pháp luật của các quốc gia khác, những quốc gia đã xây dựng thành công và vận hành ổn định TTD cạnh tranh./.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2016), *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
2. Bộ Công Thương (2016), Quy định chung, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
3. Bộ Công Thương (2016), Đăng ký tham gia thị trường điện, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
4. Bộ Công Thương (2016), Kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới và tuần tới, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
5. Bộ Công Thương (2016), Vận hành thị trường điện ngày tới, trong ngày và điều độ thời gian thực, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
6. Bộ Công Thương (2016), Tính toán giá thị trường điện giao ngay, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
7. Bộ Công Thương (2016), Thanh toán trong thị trường điện, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
8. Bộ Công Thương (2016), Thời gian biểu thị trường, *Dự thảo 2 Thông tư vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*.
9. Campbell Carr, *Tìm hiểu hợp đồng sai khác (CfD)*” - Trích báo cáo "Consultancy for the Design of Vietnam Generation Competitive Market - Campbell Carr", website [www.vietnamprp.com.vn](http://www.vietnamprp.com.vn), <http://vietnamprp.com.vn/prp/vi/tin-tuc/tin-tuc/87-contract-of-difference.html>
10. Công ty cổ phần công nghệ DKT, *Khái niệm cạnh tranh và các loại hình cạnh tranh*, website [www.doanhnhan.net](http://www.doanhnhan.net), <http://doanhnhan.net/khai-niem-can-h-tranh-va-cac-loai-hinh-can-h-tranh-7678.html>, 22/06/2010
11. Chính phủ (2013), Điều 29 đến Điều 34, Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật điện lực và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật điện lực.

12. Cục Điều tiết Điện lực, *Góp ý Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh*, website [www.erav.vn](http://www.erav.vn), <http://www.erav.vn/d4/news/Gop-y-Quy-dinh-van-hanh-thi-truong-ban-buon-dien-can-h-tranh-3-470.aspx>, 22/04/2016
13. Liên danh tư vấn quốc tế IES/SWA (2016), *Dự án xây dựng quy định vận hành VWEM*.
14. Liên danh tư vấn quốc tế IES/SWA (2016), Quy định chung, *Dự án xây dựng quy định vận hành VWEM*.
15. Liên danh tư vấn quốc tế IES/SWA (2016), Đăng ký tham gia thị trường, *Dự án xây dựng quy định vận hành VWEM*.
16. Liên danh tư vấn quốc tế IES/SWA (2016), Lập kế hoạch và Phối hợp vận hành, *Dự án xây dựng quy định vận hành VWEM*.
17. Liên danh tư vấn quốc tế IES/SWA (2016), Tính toán giá thị trường, *Dự án xây dựng quy định vận hành VWEM*.
18. Nguyễn Thế Mừng, *Xây dựng chính sách pháp luật về thị trường điện cạnh tranh*, website [www.tcdcpl.moj.gov.vn](http://www.tcdcpl.moj.gov.vn), <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=110>, 24/05/2016.
19. Phạm Duy Nghĩa (2004), *Chuyên khảo Luật Kinh tế (Chương trình sau đại học)*, Nxb.Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
20. Nguyễn Quỳnh, *Thị trường bán buôn điện cạnh tranh: Vẫn nhiều điểm nghẽn?*, website [www.baomoi.com](http://www.baomoi.com), <https://baomoi.com/thi-truong-ban-buon-dien-can-h-tranh-van-nhieu-diem-nghen/c/22864621.epi>, 28/07/2017
21. Nguyễn Thành Sơn (2014), *Xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Đà Nẵng.
22. Tập đoàn điện lực Việt Nam (2016), *Bộ Tài liệu đào tạo thị trường điện Việt Nam*.
23. Tòa soạn tạp chí Năng lượng Việt Nam, “Thị trường điện: Định hình hiện trạng ngành điện Việt Nam (Kỳ 1)”, website [www.nangluongvietnam.vn](http://www.nangluongvietnam.vn), [http://nangluongvietnam.vn/news/vn/dien-luc-viet-nam/thi-truong-dien-dinh-hinh-hien-trang-nganh-dien-viet-nam-\(ky-1\).html](http://nangluongvietnam.vn/news/vn/dien-luc-viet-nam/thi-truong-dien-dinh-hinh-hien-trang-nganh-dien-viet-nam-(ky-1).html), 27/09/2012

24. Tòa soạn tạp chí Năng lượng Việt Nam, “Thị trường điện: Định hình hiện trạng ngành điện Việt Nam (Kỳ 2)”, website [www.nangluongvietnam.vn](http://www.nangluongvietnam.vn), [http://nangluongvietnam.vn/news/vn/dien-luc-viet-nam/thi-truong-dien-dinh-hinh-hien-trang-nganh-dien-viet-nam-\(ky-2\).html](http://nangluongvietnam.vn/news/vn/dien-luc-viet-nam/thi-truong-dien-dinh-hinh-hien-trang-nganh-dien-viet-nam-(ky-2).html), 10/10/2012
25. Toàn Thắng- Đình Dũng, “DN, người dân được lợi gì ở thị trường bán buôn điện cạnh tranh?”, website, <http://cafef.vn/hang-tieu-dung/dn-nguoi-dan-duoc-loi-gi-o-thi-truong-ban-buon-dien-canhh-tranh-p55r2015082921253588.chn>, 29/08/2015
26. Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, “Các cơ chế hoạt động của VCGM”, website [www.nldc.evn.vn](http://www.nldc.evn.vn), <http://www.nldc.evn.vn/CateNewsg/5/149/Co-che-hoat-dong/default.aspx>
27. Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Vận hành thị trường điện gắn với đảm bảo điện cho sản xuất và đời sống, website [www.nldc.evn.vn](http://www.nldc.evn.vn), <https://www.nldc.evn.vn/newsg/5/1807/Van-hanh-thi-truong-dien-gan-voi-dam-bao-dien-cho-san-xuat-va-doi-song/default.aspx>, 05/06/2018
28. Bảo Tùng, “Chuẩn bị tốt cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh”, website [www.nhandan.com.vn](http://www.nhandan.com.vn), [http://www.nhandan.com.vn/kinhte/thoi\\_su/item/35506102-chuan-bi-tot-cho-thi-truong-ban-buon-dien-canhh-tranh.html](http://www.nhandan.com.vn/kinhte/thoi_su/item/35506102-chuan-bi-tot-cho-thi-truong-ban-buon-dien-canhh-tranh.html), 06/02/2018
29. [https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n\\_1%C6%B0%E1%BB%9Bi](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_1%C6%B0%E1%BB%9Bi)
30. <http://www.webpages.uidaho.edu/sustainability/chapters/ch06/ch06-p3a.asp>
31. <http://cpc.vn/vi-vn/gioi-thieu/so-do-to-chuc>

## **PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1 : Các mô hình thị trường điện
- Phụ lục 2 : Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tại EVNCPC
- Phụ lục 3 : Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018
- Phụ lục 4 : Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

## Phụ lục 1: Các mô hình thị trường điện

Nhìn từ góc độ cạnh tranh của thị trường ở các khâu trong quá trình SXKD điện năng, có thể phân chia thị trường điện (TTĐ) thành 4 mô hình kinh tế cơ bản hay 4 cấp độ phát triển của TTĐ:

### **1. Mô hình thị trường điện độc quyền (độc quyền liên kết dọc):**

Trong mô hình này, chỉ có một công ty sở hữu và điều khiển toàn bộ các khâu SXKD điện năng, không có cạnh tranh trong bất kỳ khâu nào. Công ty này được phân cấp theo ngành dọc chiếm lĩnh toàn bộ lĩnh vực sản xuất, truyền tải, phân phối do đó mọi hoạt động của công ty này đều được đặt dưới sự điều tiết của Nhà nước để hạn chế các hành vi lạm dụng vị thế độc quyền.

Đây là cấp độ phát triển đầu tiên của TTĐ mà bất kỳ một quốc gia nào đều trải qua, bởi đặc thù của ngành điện yêu cầu về nguồn vốn đầu tư ban đầu rất lớn. Mô hình này tồn tại trong một thời gian dài do quan niệm với sự tập trung các chức năng như vậy sẽ tận dụng được lợi thế về qui mô lớn của doanh nghiệp đồng thời tiết kiệm được chi phí... Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh của các nền kinh tế, ở một số nước đã dần bộc lộ nhiều bất cập mà chính mô hình độc quyền mang lại.

### **2. Mô hình thị trường phát điện cạnh tranh (độc quyền một người mua)**

Mô hình này được coi là bước đầu trong quá trình cải tổ, tiến tới tự do hoá trong kinh doanh điện, sự cạnh tranh đã diễn ra ở khâu sản xuất – phát điện. Các nhà sản xuất điện độc lập về tài chính cạnh tranh với nhau trong việc cung cấp điện năng cho một công ty mua buôn điện duy nhất. Toàn bộ điện năng sản xuất ra phải bán cho công ty này và công ty này thực hiện chức năng phân phối độc quyền cho khách hàng tiêu thụ. Hoạt động của công ty mua điện (kể cả việc quyết định giá điện mua của nhà sản xuất và bán cho hộ tiêu thụ) đều được điều tiết bởi Nhà nước.

Mô hình này cho phép các doanh nghiệp độc lập từ mọi thành phần trong nền kinh tế có thể tham gia xây dựng các nhà máy điện, góp phần làm tăng nguồn cung về điện để đáp ứng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, do chỉ tồn tại duy nhất một công ty mua buôn nên dễ dẫn đến hành vi ép giá của công ty độc quyền mua này đối với các nhà máy phát điện đồng thời không tạo được sân chơi bình đẳng cũng như tạo ra sự cạnh tranh mạnh giữa nhà máy điện độc lập và nhà máy điện thuộc đơn vị mua buôn.

### **3. Mô hình thị trường bán buôn điện cạnh tranh:**

Mô hình này tạo ra sự cạnh tranh trong khâu sản xuất và 1 phần của khâu phân phối – khâu bán buôn điện, các đơn vị mua buôn điện và khách hàng lớn được

## Phụ lục 1: Các mô hình thị trường điện

quyền lựa chọn mua điện từ bất cứ đơn vị phát điện (ĐVPE) nào. Trong khâu phân phối bán lẻ, các công ty phân phối vẫn độc quyền bán điện theo địa bàn quản lý.

Mô hình này bắt đầu tạo ra một môi trường cạnh tranh thực sự cho khâu sản xuất - bán buôn điện do đó tạo được động lực để khuyến khích đầu tư, giải quyết được gánh nặng cho nhà nước về vốn đầu tư phát triển nguồn điện đồng thời tạo động lực để các nhà máy điện cạnh tranh giảm giá thành sản xuất trong khâu phát điện. Tuy nhiên do thị trường bán lẻ vẫn còn độc quyền nên giá trong khâu phân phối cho người tiêu dùng do nhà nước quy định nhưng giá bán của các nhà sản xuất lại do thị trường điều tiết, nên công ty phân phối còn thiếu chủ động trong kinh doanh bán điện khi thị trường có biến động. Do đó, mô hình này chưa khuyến khích được các thành phần trong nền kinh tế tham gia đầu tư vào khâu phân phối - bán lẻ cho khách hàng.

### **4. Mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (cạnh tranh hoàn toàn).**

Mô hình này cho phép cạnh tranh diễn ra trong khâu phát điện và toàn bộ khâu phân phối điện, gồm bán buôn và bán lẻ điện. Tất cả các khách hàng mua điện đều được quyền lựa chọn người bán là các công ty bán lẻ, các công ty bán lẻ lại được quyền lựa chọn mua điện từ các nhà máy điện thông qua thị trường bán buôn điện.

Mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh cho phép tự do và cạnh tranh trong kinh doanh, đầu tư vào các khâu phát và phân phối điện. Thông qua cạnh tranh, các đơn vị tham gia mua bán điện thị trường buộc phải tìm cách nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh. Điện năng thực sự hoàn toàn trở thành hàng hoá, được giao dịch mua bán trên thị trường. Tuy nhiên, mô hình này cũng đặt ra đòi hỏi trong việc quản lý nhà nước để hạn chế các rủi ro với nền kinh tế do các khiếm khuyết của cơ chế thị trường.

## Phụ lục 2: Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tại EVNCPC

Cơ cấu quản lý của EVNCPC gồm: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; Kiểm soát viên chuyên trách; 04 Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc gồm 17 Ban chức năng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công:

- Ban kiểm soát nội bộ: có chức năng giúp Ban lãnh đạo TCT trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và quản lý điều hành tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên

- Văn phòng: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ trong TCT và công tác quản trị của Cơ quan TCT, quản lý Tổ Đại diện TCT tại Hà Nội.

- Ban Tổ chức và nhân sự: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về các hoạt động thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sắp xếp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, quản lý cán bộ, quản lý lao động, tiền lương, chính sách, chế độ đối với CBCNV, đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ đi công tác nước ngoài, công tác y tế - điều dưỡng - đời sống trong toàn TCT.

- Ban Kế hoạch: là bộ phận tổng hợp và tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT quản lý thống nhất và chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn, quy hoạch và chiến lược phát triển toàn diện của TCT về sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các hoạt động khác trong toàn TCT, bảo đảm cho các hoạt động của TCT thực hiện theo đúng nguyên tắc, yêu cầu về công tác kế hoạch của Nhà nước và của Tập đoàn quy định.

- Ban Tài chính kế toán: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về Tài chính - Kế toán trong toàn TCT theo đúng Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán cũng như các chính sách về quản lý kinh tế, tài chính do Nhà nước và Tập đoàn EVNban hành

- Ban Kinh doanh: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT chỉ đạo thống nhất công tác kinh doanh điện năng, dịch vụ khách hàng, quản lý và phát triển điện nông thôn trong toàn TCT theo đúng chính sách, chế độ và qui trình, qui phạm do Nhà nước và Tập đoàn EVNban hành.

## Phụ lục 2: Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tại EVNCPC

- Ban Kỹ thuật: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT chỉ đạo, điều hành công tác điều độ vận hành, quản lý kỹ thuật, sửa chữa nguồn lưới điện của TCT; theo dõi công tác quản lý môi trường, công tác sáng kiến và nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.

- Ban Vật tư: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT quản lý thống nhất, chỉ đạo điều hành trong công tác quản lý vật tư thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng các công trình trong phạm vi toàn TCT theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt nam và của TCT

- Ban Quản lý đầu tư: là bộ phận tham mưu giúp Ban lãnh đạo TCT quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực đầu tư xây dựng lưới điện; hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin; xây dựng dân dụng và công nghiệp trong toàn TCT từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng đưa vào khai thác sử dụng.

- Ban Công nghệ thông tin: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh, hợp tác kinh doanh hệ thống công nghệ thông tin trong TCT.

- Ban Thanh tra bảo vệ: là bộ phận thực hiện chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về các lĩnh vực công tác: thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ; công tác quốc phòng - an ninh và công tác bảo vệ bí mật của TCT

- Ban Pháp chế: là bộ phận thực hiện chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về công tác pháp chế và tổng hợp trong TCT.

- Ban Quan hệ quốc tế: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về các hoạt động, các khả năng có thể hợp tác của đối tác nước ngoài trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, việc liên doanh, liên kết, khả năng cung cấp tài chính, xuất nhập khẩu VTTB... để Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc TCT xem xét và có chủ trương phù hợp trong việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác này.

- Ban Quan hệ cộng đồng: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT chỉ đạo các mặt công tác quan hệ cộng đồng; thông tin, tuyên truyền; đầu mối tiếp xúc làm việc với báo chí, quảng bá thương hiệu; giáo dục truyền thống; văn hoá doanh



*Phụ lục 2: Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tại EVNCPC*

nghiệp và thi đua khen thưởng trong toàn TCT.

- Ban An toàn: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT chỉ đạo, quản lý công tác kiểm tra an toàn – bảo hộ lao động trong toàn TCT.

- Ban Quản lý xây dựng: là bộ phận tham mưu giúp Ban lãnh đạo TCT quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng; xây dựng dân dụng và công nghiệp trong toàn TCT từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng đưa vào khai thác sử dụng.

- Ban Kiểm tra – giám sát mua bán điện: là bộ phận tham mưu cho Ban lãnh đạo TCT về công tác kiểm tra - giám sát mua bán điện năng trong TCT.

Phụ lục 3: Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG  
Số: 200/EVNCPC-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 1 năm 2018

V/v quy định tạm thời thực hiện thí  
điểm vận hành Thị trường bán buôn điện  
cạnh tranh năm 2018.

Kính gửi: Các Ban chức năng Tổng công ty.

Căn cứ Quyết định số 4804/QĐ-BCT ngày 26/12/2017 của Bộ Công Thương  
phê duyệt phương án vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm  
2018;

Căn cứ Văn bản số 6205/EVN-TTĐ ngày 29/12/2017 của Tập đoàn Điện lực  
Việt Nam triển khai QĐ số 4804/QĐ-BCT;

Tổng công ty ban hành quy định tạm thời thực hiện thí điểm vận hành VWEM  
2018 như sau:

1. Thời gian biểu triển khai công việc VWEM 2018 (nêu tại Phụ lục 1).
2. Phân công nhiệm vụ các Ban chức năng tham gia vận hành thí điểm VWEM  
2018 (nêu tại Phụ lục 2). Ban Kinh doanh là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông  
tin về TTĐ trong EVNCPC.
3. Yêu cầu các Ban chức năng Tổng công ty, Ban chỉ đạo TTĐ và tổ giúp việc  
phối hợp thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (báo cáo);
- Các PTGD;
- Các đơn vị: CPCCC, CPCIT;
- Lưu: VP, KD.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục 1**

**Thời gian biểu triển khai công việc VWEM 2018**

<b>Stt</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
1	TCTĐL	Cung cấp sản lượng mua đầu nguồn dự kiến 2018 cho tháng và cả năm 2018.	Trước 30/12/2017
2	A0	Cung cấp kết quả tính toán sản lượng hợp đồng dự kiến năm, tháng cho TCTĐL, NMD, EPTC, EVN; Báo cáo ERAV.	Trước 31/12/2017
3	TCTĐL	Cung cấp biểu đồ dự báo phụ tải cho giờ trong tháng M gửi A0.	Trước ngày 15 tháng M -1
4	A0	Tính Toán sản lượng hợp đồng theo giờ tháng M cho TCTĐL, NMD, EPTC, EVN; Báo cáo ERAV.	Trước 20 tháng M - 1
5	A0	Tính toán và công bố giá ngày D (giá SMP, CAN, CSMP, CCAN, CFMP, $CP_{con}$ , $CP_{bp}$ , $CP_{du}$ ) áp dụng cho TCTĐL.	Trước 16h ngày D + 2
6	A0	Tính toán và công bố giá trị ước tính ngày D (Uplift, Pm) áp dụng cho TCTĐL.	Trước ngày D + 4
7	A0	Lập bảng kê thanh toán sơ bộ ngày D gửi TCTĐL.	Trước ngày D + 4
8	TCTĐL, EPTC	Xác nhận bảng kê thanh toán ngày.	Trước ngày D + 6
9	A0	Lập bảng kê thanh toán hoàn chỉnh ngày D gửi các TCTĐL.	Trong ngày D + 6
10	TCTĐL, nhà máy	Tính toán và lập bảng kê hợp đồng CfD tháng M; Gửi bảng kê hợp đồng CfD cho EVN.	Trước ngày 10 tháng M + 1

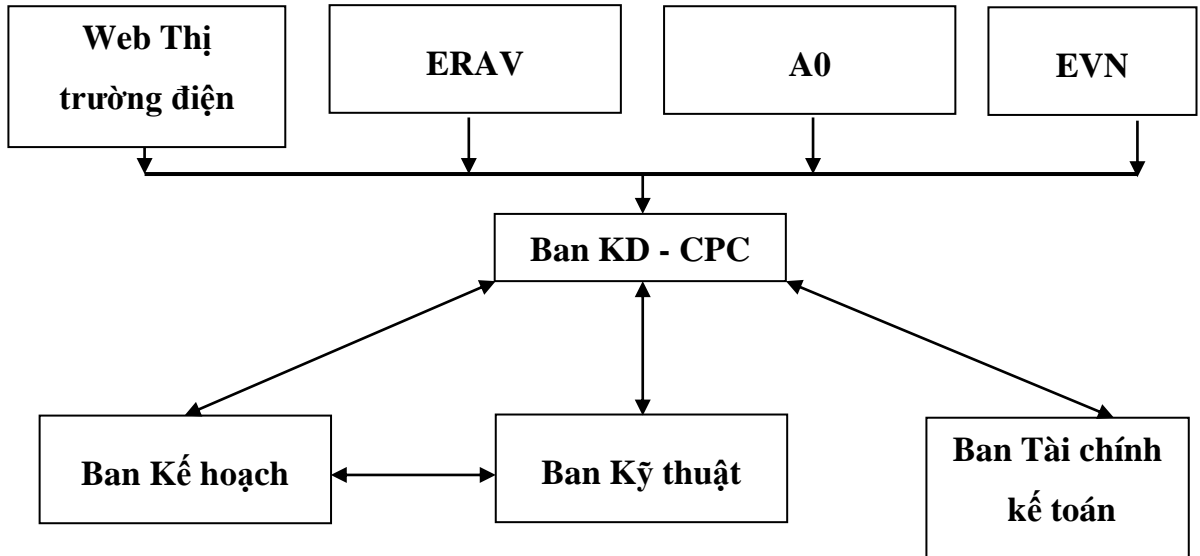
Phụ lục 3: Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018

<b>Stt</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
11	TCTĐL, nhà máy, EVN/EPTC	TCT, NMĐ: Đối chiếu, xác nhận bảng kê CfD tháng M. EVN/EPTC: kiểm tra, xác nhận bảng kê CfD cho các TCTĐL.	Trước ngày 12 tháng M + 1
12	EPTC	Cập nhật số liệu $C_{khac}$ thực tế tháng M gửi cho A0.	Trước 9h ngày 15 tháng M + 1
13	A0	Tính toán và cung cấp bảng kê thanh toán $C_{spot}$ tháng M cho TCTĐL.	Trước ngày 17 tháng M + 1
14	TCTĐL, EPTC	Kiểm tra, xác nhận bảng kê thanh toán $C_{spot}$ tháng M.	Trước ngày 19 tháng M + 1
15	TCTĐL	Tính toán và báo cáo chi phí mua điện từ thị trường ( $C_{TTĐ}$ ) tháng M gửi EVN.	Trước ngày 21 tháng M + 1
16	EVN	Đối soát, xác nhận bảng kê chi phí thị trường ( $C_{TTĐ}$ ) tháng M với TCTĐL.	Trước 23 tháng M + 1
17	Nhà máy, TCTĐL, A0	Báo cáo bảng kê thanh toán tổng hợp ( $C_{TTĐ}$ và BST) tháng M gửi ERAV.	Trước 25 tháng M + 1

**Phụ lục 2**

**Phân công nhiệm vụ các Ban chức năng**

**I. Phối hợp của các Ban trong việc triển khai công tác thị trường điện:**



## II. Phân công nhiệm vụ trong EVNCPC:

### 1. Dự báo phụ tải, xác định sản lượng điện mua:

Stt	Đơn vị thực hiện	Tiến trình	Mô tả công việc
1,3	Ban KH, Ban KT	Ước tính thương phẩm, tổn thất năm, quý, tháng	- Ban KH: ước tính sản lượng thương phẩm theo năm, quý, tháng. - Ban KT: ước tính tổn thất theo năm, quý, tháng. - Gửi KD trước 25/12.
	Ban KD	Tính toán sản lượng điện mua đầu nguồn theo năm, quý, tháng	- Tính toán sản lượng mua đầu nguồn theo năm, quý, tháng. - Gửi KT. - Báo cáo A0 trước ngày 30/12.
	Ban KT	Dự báo chi tiết biểu đồ điện mua chu kỳ 1 giờ theo tháng, quý Không	- Cung cấp dự báo điện mua theo giờ của tháng M. - Dự báo tháng: Gửi KD trước ngày 12 tháng M-1. - Dự báo quý: Gửi KD trước ngày 15/12 cho Quý 1, 15/4 cho Quý 2 và 15/8 cho Quý 3 năm N+1.
	Ban KD, KH	Rà soát, gửi	- KD, KH rà soát. - KD gửi cho A0 trước ngày 15 tháng M-1.

Phụ lục 3: Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018

2. Tính toán, xác nhận bảng kê ngày:

Stt	Đơn vị thực hiện	Tiến trình	Mô tả công việc
8	Ban KD	<div style="border: 1px solid orange; padding: 5px; text-align: center;">Theo dõi bảng kê ngày</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	- Theo dõi bảng kê trên web TTĐ trong ngày D+4.
	Ban KD	<div style="border: 1px solid orange; padding: 5px; text-align: center;">Tính toán bảng kê ngày</div> <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Không thống</p> <p style="text-align: center;">↓</p>	- Tính toán bảng kê. - Gửi TCKT trong ngày D+4.
	Ban TCKT	<div style="border: 1px solid orange; padding: 5px; text-align: center;">Kiểm soát bảng kê</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	- Xác nhận số liệu với KD chậm nhất trong ngày D+5.
	Ban KD	<div style="border: 1px solid orange; padding: 5px; text-align: center;">Xác nhận bảng kê ngày thanh toán TTĐ</div>	- Xác nhận bảng kê trên web TTĐ trước ngày D+6 trên kết quả đã được TCKT rà soát.

Phụ lục 3: Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018

3. Tính toán, xác nhận bảng kê thanh toán hợp đồng sai khác:

Stt	Đơn vị thực hiện	Tiến trình	Mô tả công việc
10, 11	Ban KD	<p>Lập bảng kê thanh toán CfD tháng M</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán, lập bảng kê các khoản thanh toán CfD trong tháng M.</li> <li>- Gửi TCKT trước ngày 8 tháng M + 1.</li> </ul>
	Ban TCKT		
	Ban KD	<p>Xác nhận bảng kê thanh toán CfD</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận trên bảng kê CfD tháng M trên web TTĐ trước ngày 10 tháng M+1 trên kết quả TCKT đã rà soát.</li> <li>- Đối chiếu, xác nhận với đơn vị phát điện trước ngày 12 tháng M+1.</li> </ul>

4. Tính toán, xác nhận chi phí mua điện TTĐ:

Stt	Đơn vị thực hiện	Tiến trình	Mô tả công việc	
14, 15	Ban KD	<p>Đôi chiếu xác nhận bảng kê thanh toán thị trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, xác nhận bảng kê với EPTC trước ngày 19 tháng M+1.</li> </ul>	
	Ban KD			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập bảng kê chi phí mua điện (<math>C_{TTĐ} = C_{spot} + C_{CfD} + C_{khac}</math>).</li> <li>- Gửi TCKT trong ngày 19 tháng M + 1.</li> </ul>
	Ban TCKT			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận số liệu chi phí mua điện TTĐ với KD chậm nhất trong ngày 20 tháng M+1.</li> </ul>
	Ban TCKT			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi bảng kê chi phí TTĐ tháng M cho EVN</li> </ul>
	Ban TCKT	<p>Rà soát bảng kê chi phí mua</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi bảng kê cho EVN trước ngày 21 tháng M+1.</li> </ul>	



Phụ lục 3: Quy định của EVNCPC thực hiện vận hành thí điểm VWEM năm 2018

5. Tính toán, xác nhận bảng kê chi phí tháng M:

Stt	Đơn vị thực hiện	Tiến trình	Mô tả công việc
17	Ban KD	<p>Lập bảng kê thanh toán tổng hợp tháng M</p> <p>Không thống</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập bảng kê thanh toán bao gồm chi phí BST và chi phí TTĐ tháng M.</li> <li>- Gửi TCKT trước ngày 24 tháng M+1.</li> </ul>
	Ban TCKT	<p>Phản hồi bảng kê thanh toán tổng hợp tháng M</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận kết quả bảng kê thanh toán tổng hợp tháng M với KD chậm nhất trong ngày 24 tháng M+1.</li> </ul>
	Ban TCKT	<p>Gửi bảng kê thanh toán tổng hợp cho ERAV</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo ERAV trước ngày 25 tháng M+1.</li> </ul>

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

**BAN KINH DOANH**

-----

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**  
**TÌNH HÌNH VẬN HÀNH VWEM THÍ ĐIỂM 2017**  
**VÀ CHUẨN BỊ CHO VWEM THÍ ĐIỂM 2018**  
**CỦA EVNCPC**

Tháng 12/2017

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

## MỤC LỤC

### **A. Các văn bản pháp lý quy định Thị trường điện**

### **B. Tình hình thực hiện**

#### **I. Tổ chức bộ máy**

1. Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc TTĐ tại EVNCPC
2. Sự phối hợp giữa các Ban trong quá trình thực hiện
3. Đề xuất bộ máy nhân sự

#### **II. Các công việc đã triển khai**

1. Góp ý xây dựng dự thảo
2. Đào tạo nâng cao năng lực
3. Hoàn thiện hệ thống đo đếm và hạ tầng công nghệ thông tin
4. Thực hiện mô phỏng tính toán thanh toán
  - a) Giai đoạn 1
  - b) Giai đoạn 2
5. Công tác dự báo phụ tải

#### **III. Chuẩn bị cho 2018:**

1. Những văn bản, quy định liên quan VWEM 2018
2. Những thay đổi chính
3. Những việc cần làm
4. Phân công nhiệm vụ
5. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác dự báo phụ tải

**Phụ lục 1:** Đánh giá, so sánh chi phí mua điện theo cơ chế VWEM thí điểm và cơ chế giá BST cho giai đoạn 1 của VWEM thí điểm 2017

**Phụ lục 2:** Mô phỏng vận hành và tính toán thanh toán trong giai đoạn 2 của VWEM thí điểm 2017 và kết quả chi tiết

**Phụ lục 3:** Dự thảo phương án vận hành VWEM thí điểm 2018

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

**Báo cáo đánh giá tình hình vận hành VWEM thí điểm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm 2018 của EVNCPC**

**A. Các văn bản pháp lý quy định Thị trường điện:**

- Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam;
- Quyết định số 6463/QĐ-BCT ngày 22/7/2014 của Bộ Công Thương phê duyệt Thiết kế tổng thể Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam;
- Quyết định số 8266/QĐ-BCT ngày 10/8/2015 của Bộ Công Thương phê duyệt Thiết kế chi tiết Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam;
- Quyết định số 12751/QĐ-BCT ngày 23/11/2015 của Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2016;
- Quyết định số 2760/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ Công Thương phê duyệt thiết kế tổng thể cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành và giám sát hoạt động của VWEM;
- Quyết định số 709/QĐ-BCT ngày 8/3/2017 của Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2017;
- Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 7/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành điện giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

**B. Tình hình thực hiện:**

**I. Tổ chức bộ máy:**

**1. Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc TTD tại EVNCPC:**

Được thành lập các Quyết định:

- QĐ số 7113/QĐ-EVNCPC ngày 15/12/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo VWEM EVNCPC;
- QĐ số 6810/QĐ-EVNCPC ngày 02/10/2015 về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo VWEM EVNCPC;

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

- QĐ số 9416/QĐ-EVNCPC ngày 07/11/2017 về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo VWEM EVNCPC.

Qua hai lần thay đổi thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc VWEM của EVNCPC, hiện nay danh sách các thành viên bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Vị trí	Ghi chú
<b>I. Ban chỉ đạo Thị trường điện:</b>				
1	Phạm Sỹ Hùng	PTGD EVNCPC	Trưởng Ban	
2	Hồ Thăng Thu	Kế toán trưởng	Phó Trưởng Ban	
3	Lê Thị Phương Cẩm	PTBPT Ban KD	Thường trực	
4	Trình Trung Phương	Trưởng Ban VT	Thành viên	
5	Trần Đình Lợi	Trưởng Ban TCNS	Thành viên	
6	Lê Hoàng Anh Dũng	Trưởng Ban KH	Thành viên	
	Hồ Khắc Tuấn	Trưởng Ban CNTT	Thành viên	chuyển công tác
	Nguyễn Văn Đức	Trưởng Ban KT	Thành viên	chuyển công tác
	Hà Thanh Long	Trưởng Ban KT	Thành viên	chuyển công tác
<b>II. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Thị trường điện:</b>				
1	Lê Thị Phương Cẩm	PTBPT Ban KD	Tổ trưởng	
2	Đỗ Minh Cường	Trưởng Ban CNTT	Tổ viên	
3	Trần Thị Minh Hà	CV Ban TCKT	Tổ viên	
4	Lữ Thị Hồng Lĩnh	CV Ban KH	Tổ viên	
5	Nguyễn Phi Lộc	CV Ban KT	Tổ viên	
6	Dương Thị Phương Chi	CV Ban KD	Tổ viên	
7	Lê Nguyễn Ngọc Quyên	CV CPCCC	Tổ viên	
	Đình Văn Đức	CV Ban TCNS	Tổ viên	chuyển công tác
	Đặng Quốc Viện	CV Ban CNTT	Tổ viên	chuyển công tác

## 2. Sự phối hợp giữa các Ban trong quá trình thực hiện:

Hiện nay, các công tác liên quan đến Thị trường điện đang được Ban Kinh doanh đảm nhiệm chính, bao gồm:

- Góp ý dự thảo: lấy ý kiến các Ban;
- Tính toán, đối chiếu và xác nhận bảng kê thanh toán TTD;
- Rà soát số liệu đo đếm giao nhận đầu nguồn: phối hợp CPCIT;
- Báo cáo số liệu dòng tiền: phối hợp Ban TCKT và CPCIT;
- Dự báo phụ tải: phối hợp Ban Kỹ thuật;
- Báo cáo tình hình hoạt động;

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

- Đề xuất bộ máy nhân sự phục vụ TTĐ.

Sự tham gia, phối hợp của các Ban trong công tác TTĐ hiện nay còn chưa cao, nhân sự thực hiện chưa thống nhất, dẫn đến việc nắm rõ kiến thức và quá trình thực hiện còn sơ sài.

**3. Đề xuất bộ máy nhân sự:** đã gửi Ban TCNS theo yêu cầu góp ý của EVN

## **II. Các công việc đã triển khai:**

### **1. Góp ý xây dựng dự thảo:**

- Dự thảo Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;
- Dự thảo Báo cáo nhiệm vụ 2 – TA8851: Nâng cao năng lực cho PC và SMO trong Thị trường bán buôn điện cạnh tranh;
- Dự thảo văn bản hướng dẫn mô phỏng thanh toán VWEM 2017;
- Dự thảo quy định thực hiện thanh toán thật trong VWEM 2018.

### **2. Đào tạo nâng cao năng lực:**

- Đào tạo tổng quan về VCGM, VWEM do ERAV, phối hợp A0 và EPTC tổ chức trong tháng 9/2016 tại EVNCPC.
- Tham gia đầy đủ các đợt đào tạo, hội thảo do ERAV, EVN tổ chức về VWEM, nghiên cứu và dự báo phụ tải, cơ chế tài chính hiệu quả cho các Công ty phân phối trong thị trường điện, kinh nghiệm triển khai và quy định vận hành thị trường điện tại một số nước trên thế giới.
- Học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác tham gia TTĐ tại Genco3.

### **3. Hoàn thiện hệ thống đo đếm và hạ tầng công nghệ thông tin:**

#### *a) Hệ thống đo đếm:*

- Giao nhận với EVN, PTC2, PTC3, SPC, TĐ trên 30MW, NM Sinh Khôi: **114 điểm đo**, ngoài ra còn một số điểm đo tự dùng địa phong, cấp điện thi công, BTS, Mini Scada, Viễn thông tại các TBA do NPT quản lý (điểm đo bán điện khách hàng). (hiện nay tại các TBA PTC2 đang chuyển tự các xuất tuyến sang lộ tổng nên tổng số các điểm đo này sẽ thay đổi).

- Các thủy điện IPP : 114 điểm đo;
- TD tự sản xuất : 15 điểm đo;
- Diezel : 10 công tơ cơ khí;
- Bán điện Lào, Campuchia : 8 điểm đo.

Phu lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

- Tất cả các điểm đo đã lắp đặt công tơ điện tử và đo xa, trừ các điểm đo Dazel tại các đảo.

- Hiện nay, CPC thu thập dữ liệu từ xa theo chu kỳ 30 phút lần, với biểu đồ phụ tải, thông số vận hành. Tại một số NMTĐ sử dụng 3G có sóng yếu, tín hiệu thu thập trong một số thời điểm bị thiếu như: NMTĐ Đắk Lô, Đắk Pone 2, 2AB.

b) *Hạ tầng công nghệ thông tin:*

EVNCPC đã đáp ứng hạ tầng CNTT theo đề nghị của A0 tại văn bản 1689/ĐĐQG-TTĐ+CN ngày 09/12/2015 về việc triển khai công việc vận hành VWEM thí điểm 2016, gồm 02 máy tính và 01 máy chủ cài đặt hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, hệ thống lưu trữ, hệ thống firewall, kết nối mạng WAN Thị trường điện để cài đặt hệ thống hỗ trợ thanh toán.

Các đơn vị trực thuộc EVNCPC đều đã có mạng LAN, và đã được kết nối với nhau thông qua mạng WAN, tốc độ kết nối đạt cao nhất 2Gbps.

#### **4. Thực hiện mô phỏng tính toán thanh toán:**

Thực hiện tính toán, đối soát thanh toán và xác nhận bảng kê theo mô phỏng thị trường trong năm 2017 thực hiện theo 2 giai đoạn:

a) **Giai đoạn 1:** Từ ngày 1/3/2016 đến ngày 8/6/2017.

- Văn bản hướng dẫn:

+ Văn bản số 436/ĐTĐL-TTĐL ngày 9/5/2016 của Cục Điều tiết Điện lực về việc giao bổ sung bản sao hợp đồng và chế độ báo cáo trong VWEM thí điểm 2016;

+ Văn bản số 809/ĐTĐL-TTĐL ngày 9/8/2016 của Cục Điều tiết Điện lực về việc bổ sung nội dung báo cáo của VWEM thí điểm 2016.

- Công tác thực hiện:

+ Thực hiện tính toán, đối soát, xác nhận bảng kê ngày đối với 3 nhà máy Đắk Đrinh, Na Dương và Phú Mỹ 4, theo dõi sự kiện (thông qua web thị trường điện) của các nhà máy trên, kết quả đối soát được báo cáo hàng tuần và hàng tháng theo biểu mẫu cho ERAV;

+ Cung cấp số liệu đo đếm giao nhận đầu nguồn của TCT theo tuần theo 48 chu kỳ.

- Kết quả thực hiện:

*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*

+ Từng bước nắm bắt cách thức đối soát thanh toán với các nhà máy tham gia thị trường, các khoảng thanh toán với nhà máy và các sự kiện hoạt động của nhà máy;

+ Xây dựng chương trình tổng hợp số liệu giao nhận đầu nguồn, hoàn thiện hệ thống đo đếm, rà soát độ chính xác của số liệu, làm cơ sở phục vụ cho công tác dự báo phụ tải của TCT;

+ Đã có văn bản số 5500/EVNCPC-KD+TCKT ngày 12/7/2017 gửi Cục Điều tiết Điện lực về việc tính toán, đánh giá, so sánh chi phí mua điện theo cơ chế VWEM thí điểm và cơ chế giá BST; (kết quả so sánh như phụ lục kèm theo)

+ Đã có văn bản số 5639/EVNCPC-KD ngày 17/7/2017 gửi Cục Điều tiết Điện lực về việc tổng kết đánh giá kết quả vận hành VWEM thí điểm trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017;

+ Thông báo số 257/TB-BCT ngày 14/8/2017 của Bộ Công thương thông báo Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng tại Hội nghị tổng kết công tác vận hành VCGM và VWEM thí điểm (giai đoạn 1/7/2016 - 30/6/2017).

*(Chi tiết phương án như phụ lục 1 kèm theo)*

**b) Giai đoạn 2:** bắt đầu từ 1/7/2017 đến nay, gồm các nội dung thực hiện:

- Văn bản hướng dẫn:

+ Văn bản số 748/ĐTĐL-TTĐL ngày 4/7/2017 của Cục Điều tiết Điện lực về việc hướng dẫn mô phỏng vận hành và tính toán thanh toán trong giai đoạn 2 VWEM thí điểm 2017;

+ Văn bản số 970/ĐTĐL-TTĐL ngày 22/08/2017 của Cục Điều tiết Điện lực về việc thực hiện chế độ báo cáo tuần, tháng trong VWEM thí điểm 2017.

- Công tác thực hiện:

+ Thực hiện mô phỏng tính toán thanh toán theo cả 2 phương án phân bổ hợp đồng:

\_ Theo phương án 1: EVNCPC được phân bổ hợp đồng của 25 nhà máy, mua toàn bộ sản lượng theo nhu cầu trên thị trường.

\_ Theo phương án 2: EVNCPC được phân bổ hợp đồng của nhà máy Phú Mỹ 4, lượng điện năng cần thiết của TCT được mua 1 phần từ thị trường theo giá thị trường, phần còn lại mua từ EVN theo giá BST.



*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*

\_ Thực hiện tính toán, đối soát, xác nhận bảng kê thanh toán ngày đối với 2 phương án, và báo cáo kết quả về ERAV hàng tuần và tháng.

+ Cung cấp số liệu tiền thu từ khách hàng và tiền thanh toán cho EVN theo từng tuần và tháng.

+ Rà soát phương thức giao nhận điện với A0;

+ Tiếp nhận 9 HĐ mua bán điện từ EPTC;

- Kết quả thực hiện:

Sau khi thực hiện tính toán các khoản chi phí mua điện theo 2 phương án, kết quả so sánh như bảng sau:

Tháng	Chi phí theo giá BST	Theo phương án 1		Theo phương án 2	
		Chi phí	Lãi / Lỗ	Chi phí	Lãi / Lỗ
Tháng 7	1.833,71	1.741,72	91,99	1.693,62	140,09
Tháng 8	1.949,56	2.095,62	- 146,05	1.802,95	146,61
Tháng 9	1.737,47	1.937,47	- 200,00	1.822,41	- 84,94

*(Chi tiết phương án như phụ lục 2 kèm theo)*

### **5. Công tác dự báo phụ tải:**

- Công tác dự báo phụ tải theo chu kỳ 30 phút đã được triển khai tại EVNCPC từ tháng 9/2016, hiện tại đang dự báo bằng phương pháp chuyên gia trên công cụ excel, dựa trên số liệu quá khứ và thông tin thời tiết, lịch đóng cắt điện và kế hoạch cấp điện cho các khách hàng lớn.

- Đào tạo, nâng cao năng lực dự báo phụ tải: đã tham gia chương trình đào tạo chung do EVN và ERAV tổ chức. Chưa triển khai chương trình đào tạo riêng tại EVNCPC.

- Trang bị công cụ dự báo phụ tải: EVNCPC đang nghiên cứu, xây dựng mô hình dự báo phụ tải bằng phương pháp mạng neuron nhân tạo, đồng thời tiếp tục mở rộng quy mô thu thập đủ số liệu để dự báo phụ tải

### **III. Chuẩn bị cho 2018:**

#### **1. Những văn bản, quy định liên quan VWEM 2018:**

- Văn bản số 1470/ĐTĐL-TTĐL ngày 24/11/2017 về việc góp ý Dự thảo quy định thực hiện thanh toán thật trong VWEM 2018, trong đó kèm theo các dự thảo:

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

+ Giấy ủy quyền: đối soát, xác nhận khoản thanh toán với nhà máy, thanh toán khoản thanh toán CfD và khoản chi phí mua điện từ thị trường;

+ Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án vận hành VWEM thí điểm 2018.

## **2. Những thay đổi chính:**

Theo dự thảo phương án vận hành VWEM thí điểm 2018, sẽ triển khai theo hướng của Phương án 2 trong giai đoạn 2 triển khai VWEM thí điểm 2017, và có một số thay đổi như sau:

- Các TCTĐL sẽ tham gia mua một phần (X%) sản lượng điện năng đầu nguồn từ thị trường điện giao ngay và nhận một số hợp đồng với các nhà máy điện (Phú Mỹ 1 và Phú Mỹ 4) được phân bổ từ EVN, phần còn lại (1-X%) mua điện từ EVN theo cơ chế giá bán buôn điện nội bộ của EVN (BST).

- Tỷ lệ X% được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng sản lượng dự kiến phát năm 2018 của các nhà máy điện được phân bổ và tổng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến năm 2018 của các TCTĐL. Tỷ lệ X% ước tính cho năm 2018 là khoảng 5,28 %.

- Giá BST chỉ áp dụng cho một phần (1 – X%) sản lượng điện giao nhận đầu nguồn của TCTĐL thay vì áp dụng cho 100% sản lượng giao nhận đầu nguồn như hiện nay.

- Thực hiện bù chéo giữa các TCTĐL thông qua cơ chế giá BST của EVN cho các TCTĐL nhưng cần có sự điều chỉnh cho phù hợp do một phần sản lượng điện mua đầu nguồn của các TCTĐL đã mua theo cơ chế giá thị trường. **(như trong phụ lục 3)**

- EVN uỷ quyền một phần nghĩa vụ của bên mua theo hợp đồng mua bán điện hiện hữu với các nhà máy điện được phân bổ cho các TCTĐL bao gồm:

- TCTĐL trực tiếp thực hiện tính toán đối soát, xác nhận khoản thanh toán hợp đồng sai khác tương ứng với phần sản lượng được phân bổ và đơn vị phát điện;

- TCTĐL có trách nhiệm thanh toán cho EVN phần thanh toán tương ứng với khoản thanh toán hợp đồng sai khác đã xác nhận với các đơn vị phát điện, khoản chi phí mua điện từ thị trường điện giao ngay.

**(Chi tiết phương án như phụ lục 3 kèm theo)**

## **3. Những việc cần làm:**

Theo như nội dung của dự thảo phương án vận hành VWEM thí điểm 2018, TCT cần chuẩn bị và thực hiện một số nội dung như sau:

*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*

- Nghiên cứu, phân tích và đề xuất điều chỉnh giá BST sao cho phù hợp với đặc thù của CPC.

- Khẩn trương đưa ra công cụ dự báo giá thị trường và dự báo sản lượng điện thương phẩm (cần chia theo thành phần phụ tải và chia theo khu vực phụ tải để dễ đánh giá tác động, từ đó đưa ra kết quả dự báo chính xác cho toàn TCT).

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi Ban chức năng để phối hợp hoạt động theo thời gian biểu của VWEM thí điểm 2018 (*như trong phụ lục 3*)

- Hoàn thiện hệ thống đo đếm giao nhận đầu nguồn, lắp đặt đo xa 100% điểm đo trạm công cộng, nhằm phục vụ công tác đối soát số liệu đo đếm trên thị trường, cũng như phục vụ công tác dự báo phụ tải của đơn vị.

#### **4. Phân công nhiệm vụ:**

##### *a) Ban Kinh doanh:*

- Đầu mối liên hệ, tiếp nhận thông tin từ ERAV, EVN;
- Thực hiện công tác tổng hợp, chế độ báo cáo;
- Quản lý hệ thống đo đếm mua bán điện;
- Quản lý hợp đồng.

##### *b) Ban Tài chính kế toán:*

- Thanh toán thị trường;
- Quản lý dòng tiền;

##### *c) Ban Kỹ thuật:*

- Dự báo phụ tải;

##### *d) Ban Tổ chức nhân sự:*

- Đảm nhận công tác đào tạo.

#### **5. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác dự báo phụ tải:**

##### *a) Tầm quan trọng của dự báo phụ tải:*

Việc dự báo phụ tải ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định nhu cầu mua điện trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến việc lời lỗ khi tham gia thị trường.

Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác dự báo, cũng như tính chất phức tạp không ổn định của phụ tải (nhất là phụ tải sinh hoạt), của thời tiết

*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*

(thiên tai, bão lụt...) làm cho công tác dự báo gặp nhiều khó khăn, không sát với thực tế.

b) Cách thức thực hiện, kết quả dự báo:

- Thu thập dữ liệu quá khứ phục vụ công tác dự báo gồm:

+ Số liệu thời tiết: nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm ...

+ Số liệu phụ tải: số liệu quá khứ trong những năm gần đây, chia theo thành phần phụ tải, theo khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Số liệu tăng trưởng kinh tế, phát triển khách hàng ...

- Đảm bảo hệ thống đo đếm luôn chính xác, xây dựng chương trình ước lượng các chu kỳ thiếu dữ liệu, kiểm soát các sự kiện ảnh hưởng đến dữ liệu như mất điện, ngừng hoạt động, mất tín hiệu ...

- Xây dựng phương pháp dự báo dựa trên các số liệu đã thu thập, so sánh số liệu dự báo với số liệu thực tế để đánh giá độ chính xác, xác định và loại đi các yếu tố bất thường trong dự báo.

*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*

**Phụ lục 1:**  
**Đánh giá, so sánh chi phí mua điện theo cơ chế VWEM thí điểm và cơ chế giá BST**  
**cho giai đoạn 1 của VWEM thí điểm 2017**

Tháng	Năm	Qđng	Qttđ	Q'bst	Cbst	BSTbq	C'bst	Cttđ	Ctt	Ctd	Ptd	ΔC	ΔP
		(kWh)	(kWh)	(kWh)	(đồng)	(đồng/kWh)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng/kWh)	(đồng)	(đồng/kWh)
		(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4)	(5) = (4)/(1)	(6) = (3)*(5)	(7)	(8) = (2)*(Gtt)	(9) = (6)+(7)+(8)	(10) = (9)/(1)	(11) = (9)-(4)	(12) = (10)-(5)
Tháng 6	2016	1,397,800,217	383,045,373	1,014,754,844	1,647,375,063,310	1,178.55	1,195,937,591,948	377,873,903,072	39,836,718,782	1,613,648,213,802	1,154.42	(33,726,849,509)	-24.13
Tháng 7	2016	1,439,789,839	253,968,751	1,185,821,088	1,633,412,180,415	1,134.48	1,345,289,816,708	236,620,400,579	26,412,750,125	1,608,322,967,411	1,117.05	(25,089,213,004)	-17.43
Tháng 8	2016	1,439,004,262	360,810,084	1,078,194,178	1,641,182,189,079	1,140.50	1,229,678,832,466	336,220,410,149	37,524,248,767	1,603,423,491,383	1,114.26	(37,758,697,697)	-26.24
Tháng 9	2016	1,332,325,278	386,795,661	945,529,617	1,526,141,840,757	1,145.47	1,083,078,084,155	362,824,734,862	40,226,748,786	1,486,129,567,803	1,115.44	(40,012,272,954)	-30.03
Tháng 10	2016	1,338,954,910	373,696,719	965,258,191	1,563,899,850,505	1,168.00	1,127,421,938,804	364,958,081,702	38,864,458,776	1,531,244,479,282	1,143.61	(32,655,371,223)	-24.39
Tháng 11	2016	1,261,614,872	350,360,715	911,254,157	1,488,025,015,655	1,179.46	1,074,788,362,122	349,924,745,999	36,437,514,313	1,461,150,622,434	1,158.16	(26,874,393,221)	-21.30
Tháng 12	2016	1,215,551,190	444,186,081	771,365,109	1,447,332,450,419	1,190.68	918,448,982,766	400,502,979,790	46,195,352,382	1,365,147,314,939	1,123.07	(82,185,135,481)	-67.61
Tháng 1	2017	1,163,820,701	410,532,586	753,288,115	1,386,791,019,292	1,191.58	897,606,643,533	371,377,024,873	42,695,388,923	1,311,679,057,329	1,127.05	(75,111,961,963)	-64.54
Tháng 2	2017	1,147,774,301	383,095,447	764,678,854	1,371,826,586,120	1,195.21	913,948,657,956	358,049,198,861	39,841,926,467	1,311,839,783,284	1,142.94	(59,986,802,836)	-52.26
Tháng 3	2017	1,454,594,915	446,200,156	1,008,394,759	1,731,447,680,830	1,190.33	1,200,322,336,718	450,027,655,471	46,404,816,193	1,696,754,808,382	1,166.48	(34,692,872,448)	-23.85
Tháng 4	2017	1,438,272,078	368,446,195	1,069,825,883	1,717,306,489,242	1,194.01	1,277,379,266,071	348,976,278,453	38,318,404,270	1,664,673,948,794	1,157.41	(52,632,540,448)	-36.59
Tháng 5	2017	1,489,454,188	389,305,445	1,100,148,744	1,778,313,817,005	1,193.94	1,313,507,811,848	370,192,342,296	40,487,766,228	1,724,187,920,372	1,157.60	(54,125,896,634)	-36.34
<b>Cả giai đoạn</b>		16,118,956,751	4,550,443,212	11,568,513,539	18,933,054,182,629	1,175.18	13,577,408,325,095	4,327,547,756,107	473,246,094,012	18,378,202,175,214	1,139.79	(554,852,007,416)	-35.39

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

**Trong đó:**

. **Qđng** - Tổng sản lượng đo đếm đầu nguồn của TCTĐL (kWh) (sản lượng tính thanh toán tiền cho EVN theo cơ chế BST hiện hành)

. **Qttđ** - Tổng sản lượng điện mua điện theo cơ chế thị trường của TCTĐL được tính bằng tổng sản lượng điện đo đếm của các nhà máy điện được phân bổ (kWh). Lưu ý: trong tính toán này tạm bỏ qua tổn thất trên lưới truyền tải

. **Q'bst** - Sản lượng còn lại mua theo giá BST (kWh) được tính theo công thức:  
 $Q'bst = Qđng - Qttđ$  (kWh)

. **Cbst** - Chi phí mua điện theo cơ chế giá BST hiện nay (đồng)

. **BSTbq** - Chi phí mua điện bình quân theo cơ chế BST hiện hành (đồng/kWh)

. **C'bst** - Chi phí mua điện theo giá BST cho phần sản lượng chưa mua theo cơ chế thị trường được tính theo công thức:  $C'bst = Q'bst * BSTbq$  (đồng)

. **Cttđ** - Tổng chi phí mua điện từ các nhà máy điện được phân bổ cho TCTĐL được tính bằng công thức:  $Cttđ = Rsm + Rbp + Rdu + Rcan + Rcfđ$  (đồng) (tương tự như đang tính bảng kê tuần)

. **Ctt** - Chi phí truyền tải điện tương ứng với sản lượng điện mua điện từ thị trường điện của TCTĐL được tính theo công thức:  $Ctt = Qttđ * Gtt$  (đồng). Với  $Gtt =$  tạm lấy bằng giá truyền tải năm 2016 = 104 đồng/kWh (theo Công văn số 8546/BCT-ĐTĐL ngày 14/9/2016)

. **Ctđ** - Tổng chi phí mua điện của TCTĐL theo phương án thí điểm 2016 được tính bằng công thức:  $Ctđ = C'bst + Cttđ + Ctt$  (đồng). Lưu ý: tính toán này tạm thời chưa xét đến các chi phí quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ cũng như các thành phần uplift cho phần sản lượng điện mua từ thị trường của các TCTĐL

. **Ptđ** - Chi phí mua điện bình quân theo phương án thí điểm của TCTĐL được tính theo công thức:  $Ptđ = Ctđ / Qđng$  (đồng/kWh)

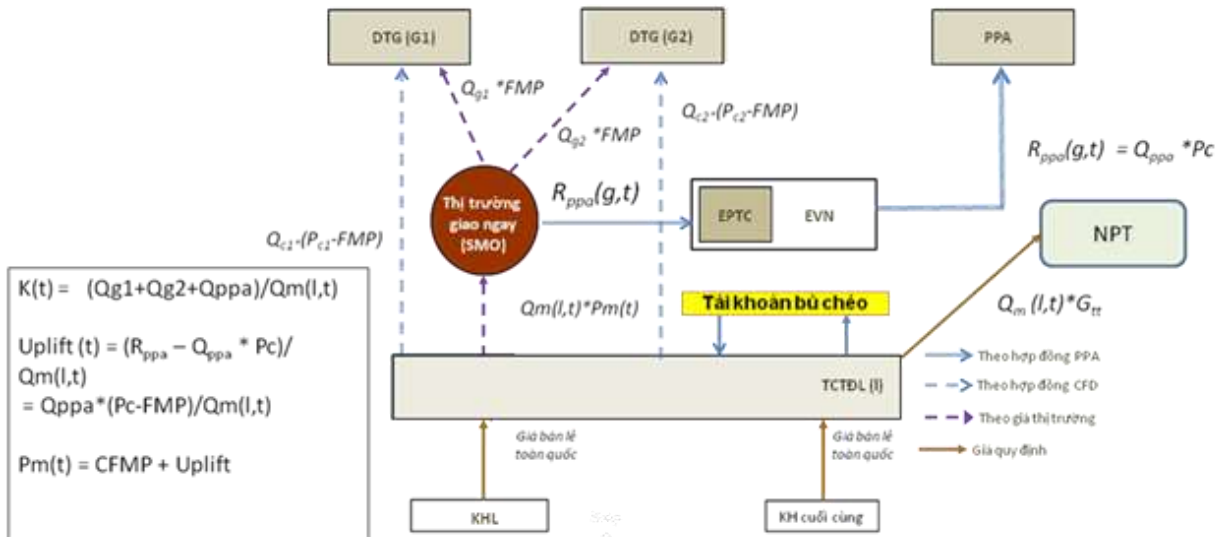
.  $\Delta C$  - Chênh lệch chi phí mua điện theo cơ chế thí điểm và cơ chế BST được tính theo công thức:  $\Delta C = Ctđ - Cbst$  (đồng)

.  $\Delta P$  - Chênh lệch chi phí mua điện bình quân theo cơ chế thí điểm và giá BST bình quân thực hiện được tính theo công thức:  $\Delta P = Ptđ - BSTbq$  (đồng/kWh)

**Phụ lục 2:**

**Mô phỏng vận hành và tính toán thanh toán trong giai đoạn 2 của VWEM thí điểm 2017 và kết quả chi tiết.**

**1. Phương án 1:**



Với lượng điện năng theo nhu cầu phụ tải, TCT mua toàn bộ trên thị trường theo giá thị trường, ký hợp đồng sai khác (Cfd) với 25 nhà máy trực tiếp tham gia thị trường. Các khoản thanh toán trong Phương án 1 bao gồm:

- Khoản thanh toán trên thị trường giao ngay:

$$C_m = P_m \times Q_m$$

- Khoản thanh toán theo hợp đồng sai khác:

$$R_{cfd} = Q_c \times (P_c - FMP)$$

- Khoản thanh toán chi phí truyền tải điện:

$$C_{tt} = Q_{tt} \times G_{tt}$$

**Đánh giá:**

Đối với phương án này, TCT sẽ chủ động trong việc đàm phán ký kết PPA với các nhà máy, nhưng chịu sự rủi ro lớn đối với biến động của thị trường trong khi chưa có nhiều kinh nghiệm tham gia thị trường.

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

Thành phần hiệu chỉnh giá (Uplift) ảnh hưởng rất lớn đến giá thị trường, trong đó phải kể đến các khoản chi phí phải trả cho các nhà máy chiến lược đa mục tiêu và nhà máy thủy điện nhỏ.

	<b>Cm</b>	<b>Ccfd</b>	<b>Ctt</b>	<b>PA1</b>	<b>BST</b>	<b>Chênh lệch</b>
Tháng 7	1110.13	468.62	162.98	1747.05	1833.72	86.67
Tháng 8	1430.56	491.80	173.26	2095.62	1949.57	-146.06
Tháng 9	1452.59	330.57	154.31	2048.44	1737.47	-310.97
TB	1331.10	430.33	163.52	1963.70	1840.25	-123.45

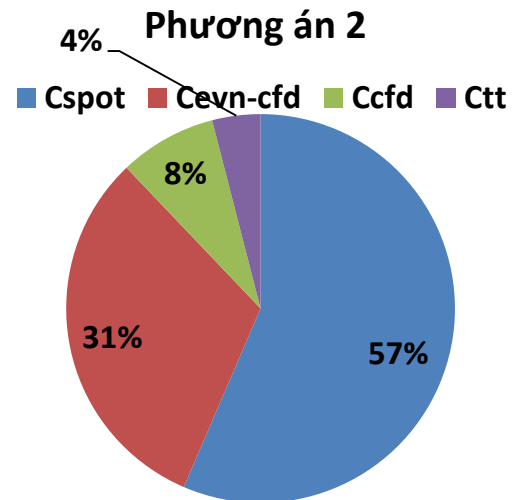
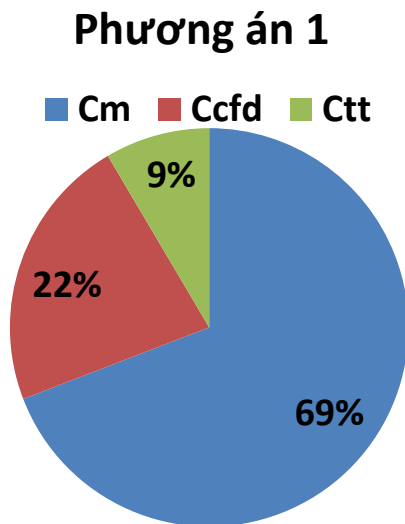
Tỉ trọng các khoản thanh toán trong tổng mức chi phí mua điện trung bình 3 tháng như sau:

Khoản thanh toán trên thị trường giao ngay : **69 %**

Khoản thanh toán theo hợp đồng CfD : **22 %**

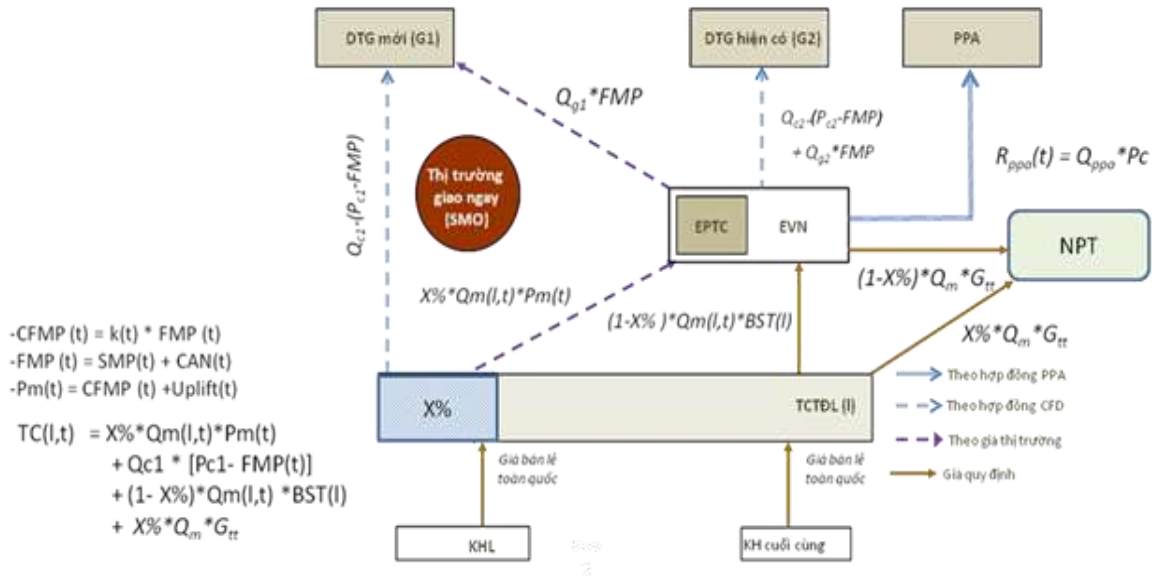
Khoản thanh toán chi phí truyền tải : **9 %**

Mức **lỗ** trung bình 3 tháng so với chi phí mua qua giá BST: **123 tỉ đồng/tháng, chiếm 6,3 %** chi phí trung bình tháng khi mua điện theo phương án 1.





**2. Phương án 2:**



Với lượng điện năng theo nhu cầu phụ tải, TCT mua 1 phần từ thị trường theo giá thị trường, phần còn lại mua từ EVN theo giá BST, được phân bổ hợp đồng của nhà máy Phú Mỹ 4. Các khoản thanh toán theo Phương án 2 bao gồm:

- Khoản thanh toán trên thị trường giao ngay:

$$C_{spot} = P_m \times Q_L^{spot}$$

Trong đó  $Q_{spot}$  được tính dựa trên tỉ lệ tổng sản lượng phát của các NM tham gia thị trường trên tổng số nhà máy trên hệ thống, tỉ lệ này dao động từ 40-60%.

- Khoản thanh toán ngoài thị trường giao ngay:

$$C_{nm} = BST \times Q_L^{nm}$$

- Khoản thanh toán hợp đồng CfD của TCTĐL với nhà máy được phân bổ:

$$R_{cfd} = Q_c \times (P_c - FMP)$$

- Khoản thanh toán hợp đồng CfD của TCTĐL với EVN:

$$C_{EVN-CfD} = Q_{EVN-TCTĐL}^c \times (BST - P_m)$$

- Khoản thanh toán chi phí truyền tải điện:

$$C_{tt} = X\% \cdot Q_L \cdot G_{tt}$$

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

**Đánh giá:**

Đối với phương án này, phần sản lượng mua trên thị trường chiếm từ 40-60% tổng nhu cầu phụ tải, trong đó 17% mua từ các nhà máy tham gia thị trường, phần còn lại mua từ EVN (với vai trò là một bên bán điện trên thị trường).

Tuy nhiên, khoản chi phí thanh toán cho các hợp đồng CfD bằng 50-70% mức chi phí mua điện trên thị trường giao ngay.

Thành phần điều chỉnh giá (Uplift) trong phương án này chỉ gồm Khoản thanh toán thuế cho NMD, Rcon và Rdu nên Uplift theo PA2 chỉ bằng 15% so với PA1 (do các thành phần khác đã được tính trong giá BST khi mua phần sản lượng ngoài thị trường)

	Cspot	Cnm	Cevn-cfd	Ccfd	Ctt	PA2	BST	Chênh lệch
Tháng 7	329.58	1053.32	268.89	0.00	27.71	1693.63	1833.72	140.09
Tháng 8	346.96	1140.68	269.58	16.28	29.45	1802.95	1949.57	146.61
Tháng 9	498.20	1030.29	115.35	152.34	26.23	1822.42	1737.47	-84.95
TB	391.58	1074.76	217.94	56.21	27.80	1773.00	1840.25	67.25

Trong hai tháng 7 và 8, nhà máy Phú Mỹ 4 đang trong giai đoạn sửa chữa thay thế (60 ngày) nên sản lượng Qc trong hai tháng này bằng không, dẫn đến không có khoản thanh toán Hợp đồng CfD trong thời gian này, nên tổng chi phí mua điện theo phương án 2 thấp hơn chi phí mua theo BST.

Đến tháng 9, sau khi PM4 sửa chữa xong, phần sản lượng HĐ phân bổ tăng, xuất hiện chi phí CfD với nhà máy PM4, cho nên tổng chi phí mua điện theo PA2 cao hơn chi phí mua theo BST.

**3. Phân tích chung:**

- Về cơ bản, các thành phần cấu thành nên giá thị trường **Pm** như CSMP, CCAN, CPcon, CPbp và Uplift được A0 tính toán dựa trên chi phí hoạt động sản xuất điện của bên phát, nên về phía bên mua điện cơ bản không thể tác động vào giá thị trường.

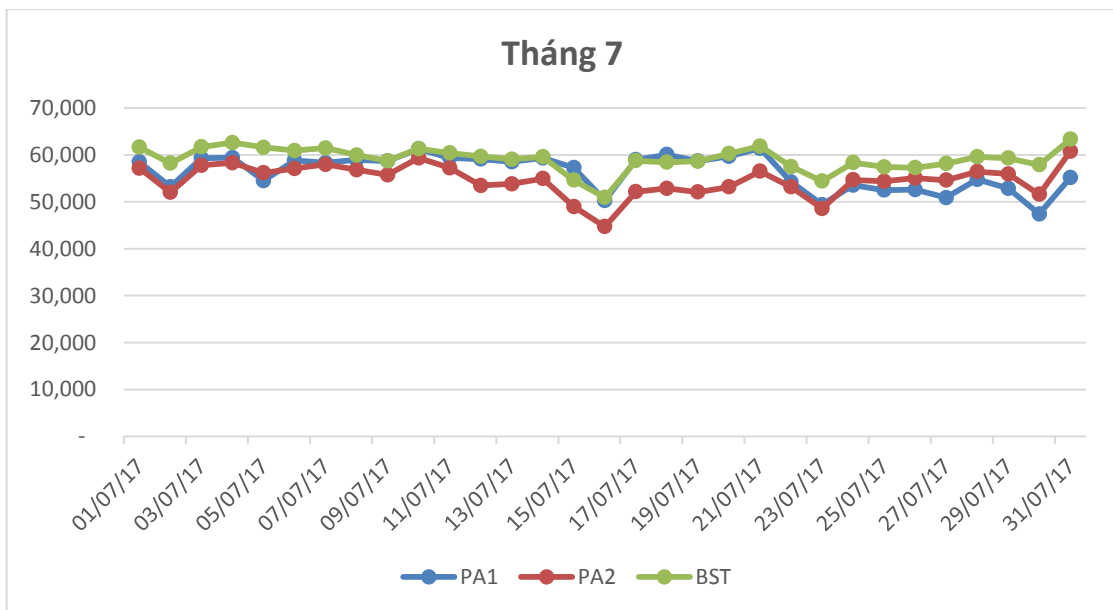
- Chi phí truyền tải **Ctt** hiện tại đang được tính với giá **104 đ/kWh**, coi là chi phí cố định, không ảnh hưởng đến sự thay đổi chi phí chung.

- Về khoản thanh toán theo các hợp đồng sai khác **CfD**, dựa trên sản lượng hợp đồng Qc và sự chênh lệch giữa giá thị trường toàn phần dành cho bên phát điện FMP

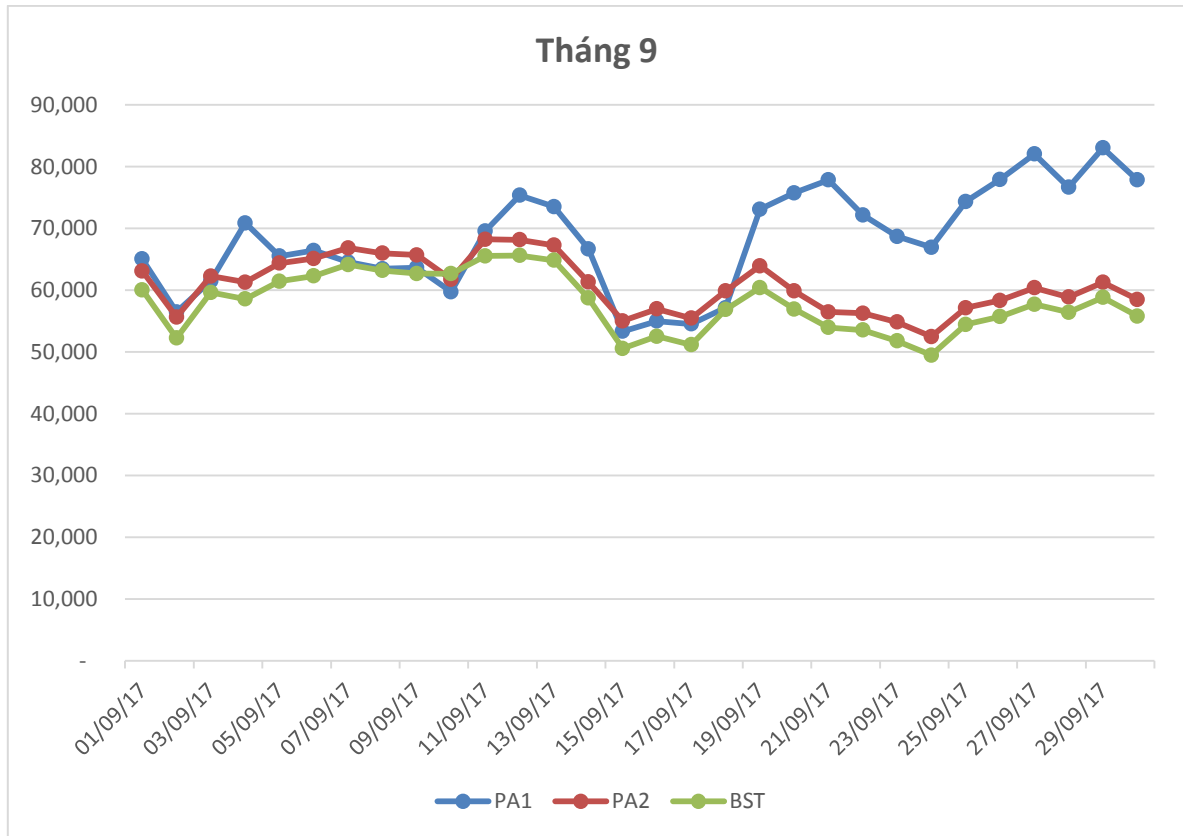
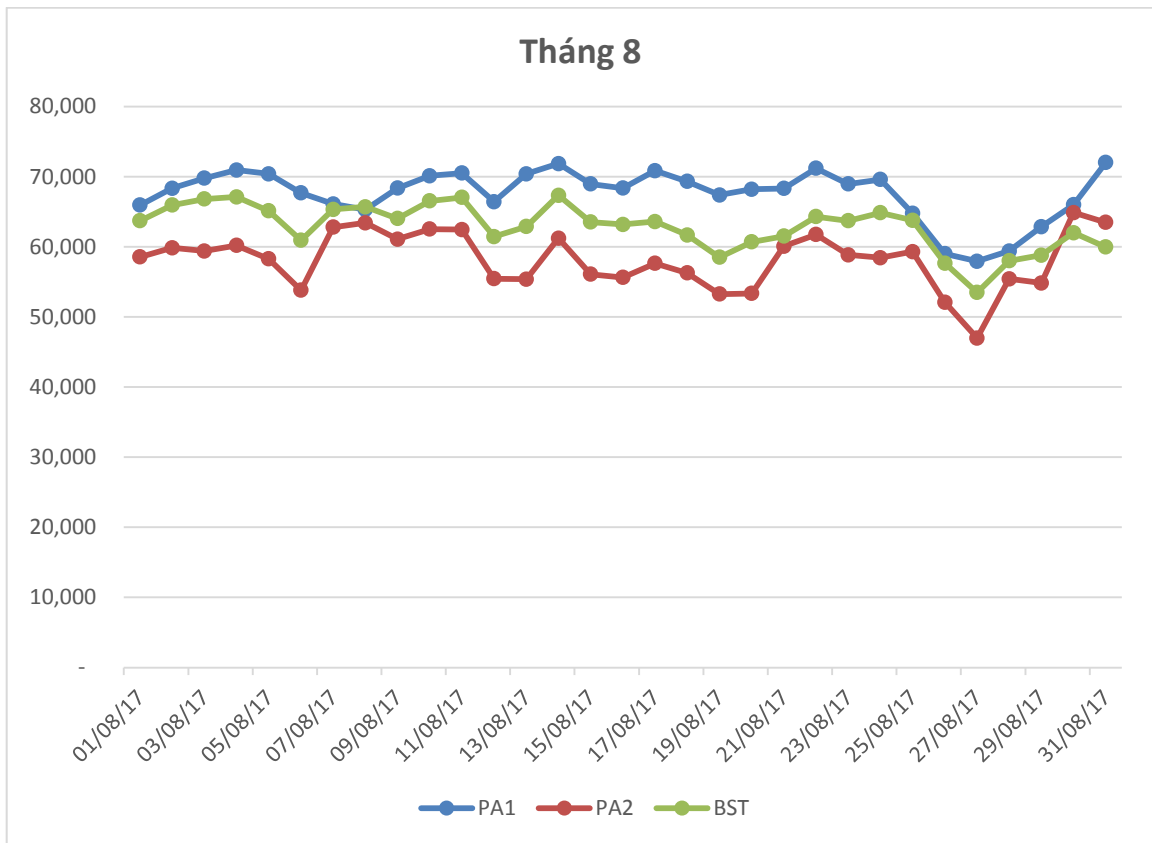
Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

với giá hợp đồng Pc được ký giữa bên phát điện và TCTĐL, cho nên TCTĐL hoàn toàn có thể tác động lên chi phí này dựa trên việc thương thảo hợp đồng. Điều này phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng dự báo giá thị trường và dự báo sản lượng điện thương phẩm.

- Theo như các bảng chi phí thanh toán trong PA1 và PA2, có thể thấy rõ một điều, lợi lỗ trong từng phương án phụ thuộc rất nhiều vào khoản chi phí thanh toán cho hợp đồng CfD, cho nên cần có sự tập trung cho việc nghiên cứu kinh nghiệm trong việc thương thảo HĐMBĐ, cũng như phân tích, tính toán để đưa ra giá hợp đồng một cách hợp lý nhất, giảm thiểu rủi ro cho TCT khi thương thảo HĐMBĐ.

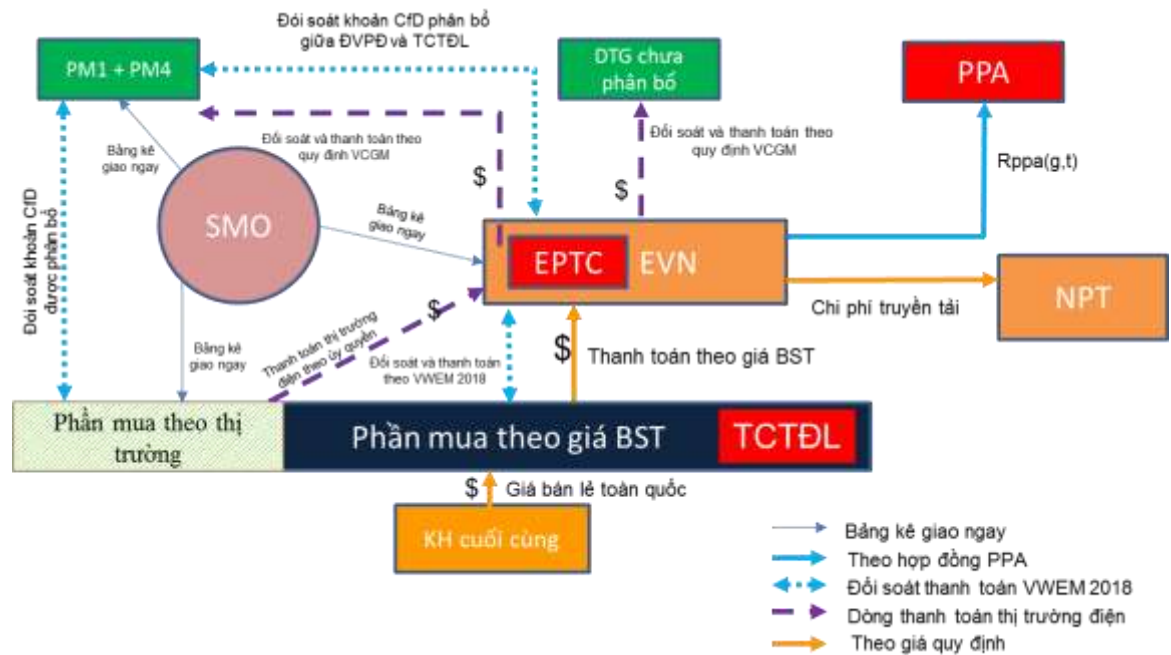


*Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC*



**Phụ lục 3:  
Dự thảo phương án vận hành VWEM thí điểm 2018**

**I. Phương án vận hành VWEM thí điểm 2018:**



**1. Mục tiêu**

- Thử nghiệm các cơ chế của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thực hiện thanh toán thật đối với một phần sản lượng điện năng mua đầu nguồn của các Tổng công ty điện lực (TCTĐL) theo thị trường.

- Nâng cao năng lực cho các TCTĐL và các đơn vị.

- Đánh giá tác động, rút kinh nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh chính thức từ năm 2019

**2. Phạm vi**

- Các đơn vị phát điện tiếp tục tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh (VCGM) theo quy định hiện hành của Bộ Công Thương;

- Các TCTĐL sẽ tham gia mua một phần (X%) sản lượng điện năng đầu nguồn từ thị trường điện giao ngay và một số hợp đồng với các nhà máy điện được phân bổ từ EVN, phần còn lại mua điện từ EVN theo cơ chế giá bán buôn điện nội bộ của EVN (BST).

### 3. Đối tượng tham gia

Đối tượng tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2018 bao gồm: Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia; Các đơn vị phát điện; Các Tổng công ty điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Mua bán điện và Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia.

### 4. Phân bổ hợp đồng

- Trong năm 2018, thực hiện phân bổ hợp đồng của nhà máy điện Phú Mỹ 1 và Phú Mỹ 4 thuộc Tổng công ty phát điện 3 cho các TCTĐL.

- Tỷ lệ X% được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng sản lượng dự kiến phát năm 2018 của các nhà máy điện được phân bổ và tổng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến năm 2018 của các TCTĐL.

TCTĐL	A <sub>dk-2018</sub> (MWh)	Tỷ trọng (%)	Qdk (PM1) (MWh)	Qdk (PM4) (MWh)	Qdk (PM1+4) (MWh)	X%
NPC	67,978,000	34.22%	2,520,291	1,070,519	3,590,811	5.28%
HNPC	18,593,000	9.36%	689,337	292,803	982,140	5.28%
CPC	18,072,519	9.10%	670,041	284,606	954,647	5.28%
SPC	68,959,000	34.71%	2,556,662	1,085,968	3,642,630	5.28%
HCMPC	25,051,000	12.61%	928,768	394,504	1,323,272	5.28%
<b>Tổng</b>	<b>198,653,519</b>		<b>7,365,100</b>	<b>3,128,400</b>	<b>10,493,500</b>	<b>5.28%</b>

Tỷ lệ X% ước tính cho năm 2018 là khoảng 5,28%. Tỷ lệ X sẽ được chuẩn xác sau khi Bộ Công Thương chính thức ban hành kế hoạch vận hành hệ thống điện năm 2018.

- Giá hợp đồng giữa EVN và các đơn vị phát điện được tính theo quy định của hợp đồng giữa EVN và ĐVPPĐ khi thực hiện phân bổ hợp đồng cho các TCTĐL;

- Tổng sản lượng hợp đồng năm, tháng, giờ của nhà máy điện (Phú Mỹ 1 và Phú Mỹ 4) tham gia VWEM thí điểm 2018 phân bổ cho các TCTĐL bằng sản lượng hợp đồng năm, tháng, giờ được xác định theo đúng trình tự, quy định hiện hành của Thị trường phát điện cạnh tranh;

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

- Đảm bảo chi phí mua điện bình quân của TCTĐL từ các hợp đồng được phân bổ là tương đương nhau. Cụ thể, sản lượng hợp đồng phân bổ cho từng TCTĐL được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

+ Sản lượng hợp đồng dự kiến năm 2018  $[Q_{dk,c,n}(l,g)]$  của TCTĐL  $l$  với nhà máy điện ( $g$ ) được phân bổ từ sản lượng hợp đồng năm của nhà máy điện  $g$  theo tỷ trọng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến năm 2018 do các TCTĐL cung cấp;

+ Sản lượng hợp đồng dự kiến tháng  $M$  năm 2018  $[Q_{dk,c,m}(l,g)]$  của TCTĐL  $l$  với nhà máy điện  $g$  được phân bổ từ sản lượng hợp đồng tháng của nhà máy điện  $g$  theo tỷ trọng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến tháng  $M$  năm 2018 do các TCTĐL cung cấp;

+ Sản lượng hợp đồng dự kiến giờ  $t$   $[Q_c(l,g,t)]$  của TCTĐL  $l$  với nhà máy điện  $g$  được phân bổ từ sản lượng hợp đồng giờ  $t$  của nhà máy điện  $g$  theo tỷ trọng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến giờ  $t$  do các TCTĐL cung cấp.

- Hình thức phân bổ hợp đồng:

+ EVN tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ hợp đồng hiện hữu với các đơn vị phát điện theo quy định hiện hành của Thị trường phát điện cạnh tranh;

+ EVN uỷ quyền một phần nghĩa vụ của bên mua theo hợp đồng mua bán điện hiện hữu với các nhà máy điện được phân bổ cho các TCTĐL bao gồm:

- TCTĐL trực tiếp thực hiện tính toán đối soát, xác nhận khoản thanh toán hợp đồng sai khác tương ứng với phần sản lượng được phân bổ và đơn vị phát điện;

- TCTĐL có trách nhiệm thanh toán cho EVN phần thanh toán tương ứng với khoản thanh toán hợp đồng sai khác đã xác nhận với các đơn vị phát điện, khoản chi phí mua điện từ thị trường điện giao ngay.

### **5. Cơ chế bù chéo:**

- Thực hiện bù chéo giữa các TCTĐL thông qua cơ chế giá BST của EVN cho các TCTĐL tương tự như hiện nay nhưng cần có sự điều chỉnh cho phù hợp do một phần sản lượng điện mua đầu nguồn của các TCTĐL đã mua theo cơ chế giá thị trường. Giá BST chỉ áp dụng cho một phần  $(1 - X\%)$  sản lượng điện giao nhận đầu nguồn của TCTĐL thay vì áp dụng cho 100% sản lượng giao nhận đầu nguồn như hiện nay.

Dự thảo cơ chế BST điều chỉnh được trình bày tại Phụ lục 3 Dự thảo Quyết định kèm theo.

## **6. Cơ chế thanh toán**

Hiện nay, việc chuyển đổi A0 thành công ty TNHH đang trong quá trình xây dựng Đề án dự kiến trình Bộ để Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018. Theo đó, trong năm 2018, A0 chưa có tư cách pháp nhân độc lập với EVN và các đơn vị để đảm nhiệm đầy đủ chức năng thanh toán của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong VWEM. Vì vậy, để triển khai thực hiện thử nghiệm thanh toán thật theo cơ chế của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh, cơ chế thanh toán trong quá trình thí điểm năm 2018 được thực hiện như sau:

- A0 là đơn vị thực hiện tính toán, công bố giá thị trường điện giao ngay, các khoản thanh toán trong thị trường điện giao ngay và gửi các đơn vị phát điện, TCTĐL đối soát, xác nhận.

- Các TCTĐL có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, đối soát các khoản thanh toán trên thị trường do A0 công bố.

- Các TCTĐL và GENCO3 thực hiện tính toán, đối soát khoản thanh toán hợp đồng sai khác CfD được phân bổ.

- EVN/EPTC kiểm tra các khoản thanh toán CfD của NMD Phú 1 và Phú Mỹ 4 giữa Genco 3 và TCTĐL.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện chức năng thanh toán thị trường giao ngay và hợp đồng cho các đơn vị phát điện, thanh toán toàn bộ chi phí truyền tải cho NPT như hiện nay trong VCGM.

- TCTĐL thanh toán cho EVN tổng chi phí mua điện bao gồm: chi phí mua điện từ thị trường giao ngay, khoản thanh toán hợp đồng sai khác được phân bổ theo ủy quyền cho EVN. Các TCTĐL thanh toán theo giá bán buôn nội bộ phần sản lượng còn lại cho EVN.

Thời gian biểu vận hành VWEM thí điểm 2018 tại phụ lục 1 Dự thảo Quyết định kèm theo.

## **II. Nguyên tắc xây dựng khung giá BST cho các TCTĐL:**

### **1. Khung giá bán buôn điện của EVN bán cho TCTĐL** i theo mức giá bán buôn điện tối thiểu và tối đa tính toán theo phương án sản lượng điện thương phẩm cao và thấp quy định tại Mục 2 Phụ lục này.



**2. Giá bán buôn điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực  $i$  được xác định theo công thức sau:**

$$BST_{i,n} = \frac{TDT_{i,n} - C_{PP,i,n} - LN_{i,n} - MP_{i,n}}{A_{GN,i,n} - A_{MP,i,n}}$$

Trong đó:

$BST_{i,n}$ : Giá bán điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực  $i$  (đồng/kWh);

$TDT_{i,n}$ : Tổng doanh thu bán điện dự kiến của Tổng công ty Điện lực thứ  $i$  (đồng), được xác định căn cứ theo:

- Sản lượng điện thương phẩm dự kiến căn cứ theo sản lượng điện sản xuất hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương theo hai phương án: phương án thấp với sản lượng điện sản xuất bằng 90% sản lượng theo phương án cơ sở, phương án cao với sản lượng điện sản xuất bằng 110% sản lượng theo phương án cơ sở; trong đó, sản lượng theo phương án cơ sở là sản lượng điện theo quy định tại Quyết định của Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện hàng năm.

- Cơ cấu sản lượng điện thương phẩm cho các nhóm đối tượng khách hàng.

$C_{PP,i,n}$ : Tổng chi phí phân phối điện của Tổng công ty Điện lực  $i$  trong năm  $N$  (đồng) được xác định tại mục 3 Phụ lục này;

$LN_{i,n}$ : Lợi nhuận định mức của Tổng công ty Điện lực  $i$  trong năm  $N$  (đồng) được xác định tại mục 4 Phụ lục này;

$MP_{i,n}$ : Chi phí mua điện từ thị trường điện dự kiến của Tổng công ty Điện lực  $i$  trong năm  $N$  được ước tính theo công thức sau:

$$MP_{i,n} = \frac{\sum R_{dk,N}(g)}{\sum A_{GN,i,N}} * A_{GN,i,N}$$

Trong đó:

$\sum R_{dk,N}(g)$ : Tổng doanh thu dự kiến năm N theo hợp đồng mua bán điện với EVN của các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng (đồng);

$\sum A_{GN,i,N}$ : Tổng sản lượng điện giao nhận đầu nguồn dự kiến năm N của cả 05 TCTĐL (kWh);

$A_{GN,i,N}$ : Sản lượng điện năng giao nhận đầu nguồn dự kiến năm N của Tổng công ty Điện lực  $i$  (kWh).

$A_{MP,i,n}$ : Lượng điện năng dự kiến năm N mua trên thị trường (kWh) được xác định theo công thức:

$$A_{MP,i,n} = X\% * A_{GN,i,N}$$

X%: tỷ lệ mua điện giữa tổng sản lượng dự kiến phát năm N của các nhà máy điện được phân bổ cho các TCTĐL và tổng sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến năm N của các TCTĐL.

**3. Kế hoạch chi phí phân phối - bán lẻ điện hàng năm của từng TCTĐL  $C_{pp}$  được xác định trên cơ sở các nguyên tắc sau:**

a) Chi phí vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác, chi phí phát triển khách hàng, chi phí chăm sóc khách hàng và truyền thông được xác định căn cứ theo định mức do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành; chi phí thực hiện của năm N-2 và các năm trước đó đã được kiểm toán, quyết toán và kiểm tra theo quy định; chi phí ước thực hiện năm N-1 do đơn vị báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Tổng chi phí tiền lương gồm tổng chi phí tiền lương và các chi phí có tính chất lương, được xác định theo các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định được xác định theo quy định hiện hành của pháp luật về thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định; được xác định căn cứ: kế hoạch chi phí đầu tư mới phục vụ hoạt động phân phối bán lẻ điện đưa vào sử dụng trong năm; dự án hoàn thành và đưa vào vận hành; tổng tài sản phục vụ cho hoạt động phân phối bán lẻ điện.

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

d) Tổng chi phí sửa chữa lớn trong năm (không bao gồm phần vốn để nâng cấp tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định) được xác định căn cứ định mức do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành; kế hoạch sửa chữa lớn trong năm của Tổng công ty Điện lực.

đ) Tổng chi phí tài chính gồm các chi phí: lãi vay và các khoản phí liên quan dự kiến phải trả trong năm, được xác định theo các hợp đồng tín dụng (căn cứ theo kế hoạch đầu tư mới); chênh lệch tỷ giá dự kiến thực hiện trong năm và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm.

e) Chi phí phát điện diesel là chi phí phát điện từ các tổ máy phát điện diesel do Tổng công ty Điện lực sở hữu (chưa được tính ở khâu phát điện).

g) Chi phí cấp điện cho huyện đảo, chi phí cấp điện cho đồng bào thiểu số và các hoạt động công ích khác; chi phí khắc phục bão lụt, thiên tai (nếu có).

h) Kế hoạch điện thương phẩm, tổn thất.

**4. Lợi nhuận định mức của TCTĐL** được xác định trên cơ sở tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước hàng năm cho sản xuất, kinh doanh điện tại đơn vị. Mức trần của tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước sử dụng trong tính toán khung giá là 3%.

**III. Thời gian biểu thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm 2018:**

<b>Thời hạn</b>	<b>Hoạt động</b>
Trước ngày 15 tháng 12 năm 2017	Các TCTĐL cung cấp sản lượng điện mua đầu nguồn dự kiến năm 2018, và các tháng của năm 2018 cho Cục Điều tiết điện lực và Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phục vụ công tác tính toán, phân bổ hợp đồng
Trước ngày 25 tháng 12 năm 2017	- Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính toán và cung cấp kết quả tính toán sản lượng hợp đồng dự kiến năm, tháng cho các TCTĐL và các đơn vị phát điện được phân bổ hợp đồng, Công ty Mua bán điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực.

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

<p>Trước ngày 31 tháng 12 năm 2017</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đoàn Điện lực Việt Nam tính toán ban hành giá BST năm 2018 cho các TCTĐL trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm</li> <li>- EVN uỷ quyền cho các TCTĐL thực hiện một phần nghĩa vụ hợp đồng mua bán điện của EVN với Phú Mỹ 1 và Phú Mỹ 4 để phục vụ vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm 2018</li> <li>- EVN bổ sung, sửa đổi hợp đồng mua bán điện giữa EVN và các TCTĐL phù hợp với các quy định tại Quyết định này</li> </ul>
<p>Trước ngày 15 tháng M-1</p>	<p>Các TCTĐL cung cấp biểu đồ dự báo phụ tải cho tất cả các giờ của tháng M gửi Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.</p>
<p>Trước ngày 20 tháng M-1</p>	<p>Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính toán và cung cấp sản lượng hợp đồng giờ cho các TCTĐL và các đơn vị phát điện được phân bổ hợp đồng, Công ty Mua bán điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực.</p>
<p>Trước 16h00 ngày D+2</p>	<p>Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính và công bố giá SMP, CAN, CSMP, CCAN, giá ràng buộc phải phát và giá phát sai lệch điều độ, CFMP áp dụng cho các TCTĐL.</p>
<p>Trước 12h00 ngày D+3</p>	<p>Công ty Mua bán điện có trách nhiệm ước tính và cung cấp các thông tin về khoản thanh toán khác trong ngày D theo khi nhà máy bị tạm tách ra khỏi thị trường, các chi phí khác theo quy định của hợp đồng mua bán điện với EVN (nếu có), các khoản thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, tiền thuê đất cho các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng trong chu kỳ giao dịch cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia</p>

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

Trước ngày D+4	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính và công bố các giá trị ước tính đối với các thành phần giá bù trừ, tổng mức giá bù trừ (Uplift), giá mua điện bình quân [Pm(t)] giá áp dụng cho các TCTĐL trong tất cả chu kỳ giao dịch của ngày D.
Trước ngày D+4	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia lập và gửi cho các TCTĐL bảng kê thanh toán thị trường điện sơ bộ của ngày D.
Trước ngày D+6	Các TCTĐL có trách nhiệm xác nhận bảng kê thanh toán thị trường điện.
Trong ngày D+6	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia lập và gửi cho các TCTĐL bảng kê thanh toán thị trường điện hoàn chỉnh của ngày D.
Trước 11h30, ngày thứ Ba, tuần T+2	Đơn vị phát điện, TCTĐL và SMO có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực bảng kê thanh toán tổng hợp của tuần T.
Trước ngày 10 tháng M+1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị phát điện và TCTĐL tính toán khoản thanh toán và lập bảng kê thanh toán theo hợp đồng CfD đã được phân bổ giữa đơn vị phát điện và TCTĐL.</li> <li>- Đơn vị phát điện tính toán khoản thanh toán, lập bảng kê thanh toán theo hợp đồng sai khác đã được phân bổ giữa đơn vị phát điện và TCTĐL gửi EVN/EPTC.</li> </ul>
Trước ngày 12 tháng M+1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị phát điện và TCTĐL thực hiện đối chiếu, xác nhận về bảng kê thanh toán theo hợp đồng phân bổ.</li> <li>- EVN/EPTC kiểm tra, xác nhận bảng kê thanh toán theo hợp đồng sai khác được phân bổ của đơn vị phát điện cho các TCTĐL.</li> </ul>
Trước 09h00 ngày 10 tháng M+1	Công ty Mua bán điện có trách nhiệm cập nhập đủ số liệu thanh toán thực tế đối với các khoản đã ước tính và cung cấp cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia

Phụ lục 4: Báo cáo tình hình vận hành thí điểm VWEM năm 2017 và chuẩn bị cho VWEM thí điểm năm 2018 của EVNCPC

Trước ngày 11 tháng M+1	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia công bố mức giá bù trừ uplift (t) và giá thị trường điện giao ngay toàn phần $P_m(t)$ áp dụng cho các TCTĐL trong tất cả chu kỳ giao dịch trong tháng M.
Trước ngày 12 tháng M+1	Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính toán và cung cấp bảng kê thanh toán thị trường giao ngay cho tháng M cho các TCTĐL.
Trước ngày 15 tháng M+1	TCTĐL tính toán và lập bảng kê thanh toán chi phí mua điện từ thị trường điện tháng M gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Trước ngày 18 tháng M+1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối soát, xác nhận với TCTĐL bảng kê thanh toán chi phí mua điện từ thị trường điện tháng M.
Trước 25 tháng M+1	TCTĐL thực hiện thanh toán chi phí mua điện từ thị trường điện tháng M cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
Trước ngày 25 tháng M+1	Đơn vị phát điện, TCTĐL và SMO có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực bảng kê thanh toán tổng hợp của tháng M.